TUẦN BÁO NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

01 – 44

01 - 8 - 1901
03 - 7 - 1902

TUẦN BÁO NÔNG CỔ MÍN ĐÀM 01 – 44

PHỔ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phô hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bières, limonades.

Có trử nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi.........	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE.........	7	CHÚA NHỰT.
2	DIMANCHE.......	23	CHÚA NHỰT.	17	Lundi..........	8	Thứ hai
3	Lundi..........	24	Thứ hai	18	Mardi..........	9	Thứ ba
4	Mardi..........	25	Thứ ba	19	Mercredi........	10	Thứ tư
5	Mercredi........	26	Thứ tư	20	Jeudi..........	11	Thứ năm
6	Jeudi..........	27	Thứ năm	21	Vendredi.......	12	Thứ sáu
7	Vendredi.......	28	Thứ sáu	22	Samedi.........	13	Thứ bảy
8	Samedi.........	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE.......	14	CHÚA NHỰT.
9	DIMANCHE.......	30	CHÚA NHỰT.	24	Lundi..........	15	Thứ hai
			Tháng hai Annam	25	Mardi..........	16	Thứ ba
10	Lundi..........	1	Thứ hai	26	Mercredi........	17	Thứ tư
11	Mardi..........	2	Thứ ba	27	Jeudi..........	18	Thứ năm
12	Mercredi........	3	Thứ tư	28	Vendredi.......	19	Thứ sáu
13	Jeudi..........	4	Thứ năm	29	Samedi.........	20	Thứ bảy
14	Vendredi.......	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE.......	21	CHÚA NHỰT.
15	Samedi.........	6	Thứ bảy	31	Lundi..........	22	Thứ hai

Saigon, — Imp. CLAUDE & Cie. *Le Gérant* CANAVAGGIO,

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 31

NGÀY 18 THÁNG HAI NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 27 MARS 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1re Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nảy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Từ khởi đoan luận việc đại thương trong Nam-Kỳ, chỉ chỗ lợi chỗ hại, việc nên việc hư, đều phải đều quấy, chỉnh có ý làm cho rỏ thấy lợi hại thạnh suy, cho người bổn-quấc trước nữa là xem coi phải chẳng, sau nữa làm cho đất lợi cho người. Vậy mà nghe đi nghe lại xét phải xét chăng, thì thế tình phân phân bất nhứt, ấy là một đều cũng tại phong tục tự nhiên; người cho luận phải, kẻ cho nói sái, người tưởng làm đặng, kẻ nghĩ không kham. Xét lại cho kỷ, thì khó mà luận biện cho đặng. Vì sao mà khó vậy? Khó là vầy: Người làm luận, ráng sức nghĩ nghị, tiềm kim cho rỏ đều phải lẽ quấy, việc nên, việc tệ trong bổn xứ, chỗ lợi chỗ hại trong nước; những đều ấy là đều hiện hữu ở trước mặt mỗi người, nếu người để dư công, mà ngồi nghỉ một giây lát; thì thấy rỏ những đều luận ấy. Có quả vậy hay không? Cũng bởi rỏ biết rằng lời nói giữa mười con mắt xem trong mười ngón tay chỉ. Nếu nói những đều không có, chỉ cho khỏi bị người chê bai rằng nói không nhằm. Bởi nghĩ vậy nên phải ráng mà tử tế tư lương; lựa những đều hiện tại mà luận, đặng cầu cho người đồng ban, tìm phải lánh quấy, tìm lề lánh khó, tìm vui lánh buồn, tìm giàu lánh nghèo. Xét cho kỷ, thì cũng biết rằng có công nhọc. Buồn thay cho lúc! hoặc sớm lắm chăng?

hoặc muộn lắm chăng? Nên gặp khi nhơn tình dung dị, thè cuộc cao dè, luận cho phải cũng ít người xem xét, bằng cho nhằm cũng thiều kẻ ngó coi. Ví như có xét có coi thì sơ qua nét mực dợt den, phớt mặt hàng in ngay vạy; như vậy mà bỏ qua thì cũng là vui cho kẻ nhọc sức luận bàn; ngặc không! Xem coi không xét không tìm, thày lược lại rằng nói sái. Sao nở mà nói vậy? Chẳng gạn lẽ phân minh? Hễ sanh ra trong trần thì mỗi người đều có ngủ quan; sự phải chẳng lẽ nên hư, tuy lời không thốt ra, chớ lương tâm rỏ biêt, việc chưa rỏ thì trong lòng cũng chưa rỏ, nở nảo mà miệng nói ước chừng; như vậy thì hại thè thất cơ quan, dường ây khiên nhơn tình vong bổn cảnh, Tôi cúi xin cùng chư quí hữu một đều, cho tôi nhắc việc cẩn kiệp trong lý luận; nều muốn biêt lẽ phải quày trúng trật dè như chơi lời luận bàn tuy xăn xít như kén tằm song biêt mối nó tuôn ra dường gọn chỉ: Lời luận buôn là đại lợi trong thè gian, không tin chất xin hỏi người thương cổ; người Nam-Kỳ, tánh ít ưa buôn, chẳng phải vậy, thì xem coi mây chợ; tục nghi sợ người tham kẻ lận, tưởng không thì xin hỏi mây nhà giàu. Người nghèo thường hay ăn trước trả sau, nghĩ chẳng phải, hãy tỏ cùng người mướn ruộng; người bổn-quâc hễ nghèo thì khó gượng, chẳng tin tôi, xin dạo đền nhà đổng. Người mình không tưởng có tưởng không, may ruổi ây đổ cho sổ vận; không phải vậy, xin hỏi trang bài bạc, nều không y, tôi chịu tạ một trâu; cũng vì không suy nghĩ cho sâu, cứ một lẽ đồng dưa theo thời thè tôi luận tánh nhơn dân hay tệ, làm thì ít phá thì nhiều; xét lại thữ lời ngay hay vạy? Những mối lợi tha bang, tận thủ, kể hêt xem lời phải hay chăng? Ngặc người mình chưa rỏ dặng cợ quan, nghé buôn bán phải đông người mới mạnh, mạnh bởi nhiều người thì nhiều vồn, mạnh nhờ nhiều trí thì ít sai; sanh ra đời, ai cũng như ai, sao nở để lợi về người lây, còn hại thì mình chịu. Cũng tại bởi lòng người tiểu tiểu, không dám làm cho ra chuyện phân minh, khiền buôn chung thì e sợ việc giang-tà, còn sổ sách để làm chi mà phải ngại; xét tạo vật có sanh thì có hại, lẽ nào mà lo sợ việc hao mòn; miềng làm sao an ổn cho cháu con, làm gương trước để kẻ sau bắc chước; vì sợ sệt, hỏi chớ sông hoài mà giữ của? Thạch-Sùng còn nay chẳng thây đâu. Xin một đều suy xét cho sâu, ráng tập tục dặng quen nghề thương cổ. Đặng như vậy ơn trời vỏ lộ, giúp nhơn dân nhuần gội lâu dài, xin anh em lớn nhỏ ai ai ráng xét lại những đều có ich.

Mây lời trước đây, là tôi chỉ chỗ những đều tôi dã luận rồi; như không tin xin xét và hỏi những người nghề nghiệp thì rỏ hiểu rằng, lời tôi luận có hay không? Còn sau dây tôi xin đem một việc thí dụ chư vị qui-hữu trước xem chơi; sau nghĩ thử coi việc luận biện, thì phải nghĩ nghị kiềm tìm; còn người mới xem qua không muồn mât công mà xét giùm, lại ngở là nói sai; hoặc cũng có chỗ sai, là cũng vì nhiều việc thì phải có sai một hai; lại nở nào đi khí trường nhi thủ đoản cho dành.

Điều ví dụ:

Có một người tuy sanh theo thường dân, mà có tánh thuần hậu ôn lương, nhà không giàu, mà đủ ăn không thiều thôn, có một miềng đât thổ cư ở xa xạ chợ, mà gần thành, mặt tiền có quan lộ mặt hậu có thôn-lộ; người ây lồi ba mươi tuổi, nghĩ mình cũng dã vừa lập gia cư, thưa với cha mẹ cho ra riêng, dặng dua chen lập nghiệp theo dời. Cha mẹ vui lòng hiệp ý cho ở riêng; thì mổi khi rảnh việc nhà, vợ chồng rủ nhau đi đền chổ miềng dât ây, mà nhắm đi nhắm lại, xét tới xét lui; chồng bàng với vợ, vợ tính cùng chồng, để nữa cât nhà hướng nào, lập vườn khai mương đắp bờ làm sao; xét tính như thê dã hơn vài mươi lần; suy tưởng quá một năm. Đền lúc vợ chồng hiệp một ý rồi; kêu thợ vở gỏ cât nhà và mướn người khai mương đắp bờ, dặng lập vườn theo xung quanh nhà; lúc nhà cât rồi, về nhà mới; tục thường anh em thân bằng cô hữu, đền hỉ hạ vui chơi; cũng có mây ông kỳ lảo đền thăm em cháu, dặng mừng cho vợ chồng làm ăn phần chấn. Trong mây người dên viền nhà mới, thì thiệt tình vui giùm cũng có, mà trong lòng không thiệt, thây người lo làm ăn mà ganh ghẽ hờn ghét cũng có; người thiệt cứ một đều khen và nhắc nhở căn vặn, cho vui lòng người chủ; còn mây bợm tật dồ, ít nói đều chi; hè nói, thì cứ sữa vảy sữa vậy chỉ phải chỉ quây. — Có một người tuy trượng chớ ít ưa, ỷ mình lớn, kêu người chủ nhà ra, mà nói như vầy: « Em cháu lo làm ăn cho kiệp chúng bạn, tâm chí như vậy

cũng vừa dặng; duy tao xem ý cháu kiêu, làm nhà coi khoe khoan; nóc cao mái dảnh; còn lập vườn xem có ý bắc chước theo đại gia hào hộ; xem ra thì nhiều người ít ưa; chớ chi mà cháu khai mương đắp bờ lại bề dọc; chớ có làm bề ngan, xem có ý xât. » Người chủ tánh thiệt thuần phát, nghe lời trưởng thượng nói, thì vưng nghe không cải, e mích lòng. Nhơn người cha là bạn đồng niên đồng thời với người nói đó; biêt rỏ tánh tật dồ của người; mới trả lời giùm cho con mình: « Anh không thương cháu, anh nói vậy; chớ ví như kẻ con em mà nó hữu đại chí muồn bì và bắc chước sự đẹp của người trên trước, là đều đáng khen, chớ lý nào mà chê? Còn sự lập vườn vợ chồng nó nghĩ nghị, suy xét đã hơn một năm rồi; vừa ý mới làm; anh là người mới tới trong một giây lát; xem phớt qua, không xét rỏ; có lý chi mà lại tưởng ý anh phải hơn ý trẻ. Anh nghĩ lại coi có phải là: « Bạch quê chi điềm khả vi, tư ngôn chi điềm bât khả vi. » Hêt thảy cả nhà lớn nhỏ đều cười rộ ra một lược; anh lớn ây có ý thẹn. Vậy cho nên, từ đây về sau, hể ai mà khen vợ chồng người lập vườn đó, thì anh ta cứ chiêt và dèm hoài. Xem ra thì tiểu tâm đa cưu.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tào-Tháo lãnh thánh chỉ, rồi hiệp với Bảo-Tín đồng dây binh đánh giặc nơi đât Thọ-Dương. — Bảo-Tín tuốc vào chổ hiểm địa bị giặc giêt; Tháo rược theo binh giặc đền Tè-Bắc, binh đầu hàng dặng vài muôn, Tháo dùng binh đầu hàng đi tiền đạo, binh kéo đền đâu thì thuận mà đầu hàng hêt, chẳng qua một trăm ngày, chiêu an; binh hàng đầu ba mươi muôn dư, kể hêt dờn ông dờn bà thì hơn một trăm muôn. — Tháo lựa binh ròng mạnh làm một đạo binh cờ xanh; còn bao nhiêu tha về làm ruộng. Từ đây Tào-Tháo oai danh mổi ngày đều thêm; mới mau tả thơ báo về Trường-an. — Triều-Đình gia phong cho Tháo làm Trần-đông tướng-quân. — Tháo ở tại Giang-châu chiêu hiền nạp sĩ. Có hai chú cháu đền đầu Tháo, người (Dỉnh-châu tánh Tuận tên Ức, tự là Văn-Nhược con Tuận-Côn, lúc trước phò Viên-Thiệu, nay b(Thiệu phò Tháo. — Tháo nói chuyện với, bèn đẹ(dạ mà nói rằng: « Nấy là Tử-phòng của ta vậy » bèn cho làm chức hành-quân Tư-mã; người cháu tên Tuận-Du, tự Công-Đạt, học có danh trong bốn biển, lúc trước làm Huỳnh-môn-thị-lang, sau thôi quan về làng, nay theo chú đền đầu Tào-Tháo, Tháo cho làm hành-quân giáo-thọ. Tuận-Ức bẩm rằng: « Tôi nghe trong Giảng-châu có một người hiền sĩ nay không biêt người ây ở đâu? » — Tháo hỏi! Người tên chi? — Ức thưa: Tại Đông-quận, người Đông-A, họ Trình tên Giục, tự Trọng-Đức. — Tháo nói: « Ta nghe tên đã lâu » bèn khiên người vào láng tìm hỏi; kím dặng ở trong núi dọc sách. — Tháo mới bái thỉnh. Trình-Giục đền ra mắt; Táo-Tháo cả mừng. — Giục nói với Ức rằng: « Tôi người quê hèn ít học, không đủ cho công ông tiềng dản, trong làng ông có một người họ Quách tên Gia, tự Phụng-Hiều, ây là người hiền sĩ dương thời, sao chẳng vời đền. » Ức nhớ lại mà rằng: « Ta quên phức di » mới thưa với Tháo mời đền. — Quách-Gia đền Giản-châu cọng luận việc thiên hạ; Quách-Gia mới tiềng cử người dòng giống của quan-võ ở tại Hoài-Nam, Thành-đức, họ Lưu tên Diệp, tự Tử-Dương. — Tháo mời Diệp đền; Diệp lại dưng thêm hai người: Một người ở Sơn-dương Xương-âp, họ mãng tên Lung, tự Bá-Ninh; một người ở Võ-thành họ Lử tên Kiền, tự Tử-Lạc. — Tào-Tháo cũng dã nghe danh hai người ây, mới cho làm việc quân trung. — Hai người ây đều tiềng cử một người ở tại đât Trần-lưu Bình-kỳ, họ Mao tên Giới, tự Hiều-Tiên, Tào-Tháo cũng mời đền làm tùng sự. — Lại có một tướng dẫn quân vài trăm người đền đầu Táo-Tháo, người núi Thái-sơn, dât Tự-bình, họ Vu tên Câm, tự Văn-Tắc. — Tháo thây người ây, nghề cung mã lảo thông, vỏ nghệ hơn người cho làm chức Điểm quân tư-mã. — Một ngày kia Hạ-hầu-Đôn dắc một người cao lớn ra mắt. — Tháo hỏi người nào? Đôn thưa? Người nấy ở Trần-lưu họ Diển tên Vi, sức mạnh hơn người, khi trước theo Trương-Mạo, không hòa với người bộ hạ, mới giêt vài mươi người, rồi trồn vào trong núi; Đôn đi săng bắn thây Vi rược cọp qua khe; nhơn điệp thâu võ quân trung, nay dền dưng cho ông » — Tháo nói: « Ta xem người nấy dung mạo khôi

ngô, ắt có sức mạnh » — Đôn thưa: « Va bởi vì bạn trả thù, giết người xách dầu ra chợ; cách vài ngày rồi không ai dám gần; nay dương dùng hai cây thiết kích, nặng tám mươi cân, tay cầm lên ngựa múa dở như bay. » — Tháo bảo Vi thử coi. — Vi mới cặp kích lên ngựa qua lại tới lui như gió, bỗng dâu dưới trướng cờ lớn bị gió thổi xiêu xiêu muốn ngã, chúng quân sĩ bịnh không lại; xuống ngựa nạt lui quân chúng; một tay nắm cột cờ đứng giữa ngọn gió, đứng sững không động. « Tháo nói rằng: « Người nầy như anh Át-Lai đời xưa vậy. » Bèn khiến làm chức Trướng-tiền đô-húy; cổi áo gầm đang mặc trong mình với ngựa tốt om chẹm cho Diển-Vi. — Từ đây, bộ hạ của Tào-Tháo; văn có tôi mưu, võ có tướng mạnh, oai vang trong trấn Sơn-đông; mới sai quan Thái-thú Thái-sơn, tên Ung-Thiệu qua quận Lang-nha rước cha là Tào-Tung. — Tung từ tị nạn Trần-lưu ở ẩn nơi Lang-nha; ngày ấy tiếp đặng thơ tín, cùng em là Tào-Đức và cả nhà già trẻ bốn mươi người kẻ tùng đã hơn trăm người, xe ngựa hơn trăm cổ, trông Giản-châu mà đến, đi tắc qua Từ-châu, quan Thái-thú Đào-Khiêm tự Cung-Tổ, làm người ôn-hậu thuần-đốc, lâu nay muốn kiết nạp Tào-Tháo, duy không có diệp; hay cha Tháo đi ngan qua mới ra rước tiếp, hậu kỉnh vài lạy, rồi bày yến diên khoản đãi vài ngày. — Tào-Tung muốn đi; Đào-Khiêm bổn thân đưa ra khỏi Quách, bèn sai Đô-húy Trương-Khởi dẫn năm trăm binh hộ tống. — Tào-Tung dẫn gia tiểu đi đến Ba-phí, lúc còn trong hạ chưa đến thu, mưa lớn xảy đến, phải vào Cổ-tự đặng nghỉ. — Thầy-chùa rước Tào-Tung và gia quyến vào nghỉ an; Tung khiến Trương-Khởi đem quân mã đồn hai bên chùa; chúng quân bị mưa ướt quần áo lạnh lẽo vang siết, Trương-Khởi kêu người đầu mục thủ hạ đến chỗ vắn mà thương nghị rằng « Bọn ta thiệt dư đảng Huỳnh-cân, cực chẳng đã đầu hàng Đào-Khiêm, vì chưa có chỗ tốt như nay cả nhà họ Tào, đồ tư trọng xe cộ vô số; bọn bay, muốn đặng giàu sang, chờ tới canh ba, đồng chém giết hết thảy cả nhà Tào-Tung, lấy tiền của tài vật, đều vào núi mà ở, kế ấy đặng không? » — Chúng đều ưng. — Lại đêm ấy mưa gió không thôi; Tào-Tung đang ngồi, bỗng nghe bốn phía cất tiếng la lớn. Tào-Đức xách gương ra xem, đến nhà bếp bị đâm thác. Tào-Tung dẫn một người thiếp chạy vào sau phương-trượng, muốn vượt vách đặng chạy; người thiếp mập leo ra không đặng, Tung cùng người thiếp mau chạy núp trong nhà thinh, bị giết trong loạn quân. Ung-Thiệu liều thác trốn khỏi, chạy qua đầu Viên-Thiệu. — Trương-Khởi giết hết cả nhà Tào-Tung lấy hết tài vật, phóng hỏa đốt chùa rồi hiệp với năm trăm người trốn chạy qua Hoài-nam.

Người sau làm thơ rằng:

Dang hùng Tào-Tháo chúng thường khen,
Họ Lử toàn gia giết một phen;
Nay gặp tay người trừ cả họ,
Lẽ trời xây trở nhằm không hèn.

Lúc ấy có người bộ hạ của Ung-Thiệu chạy khỏi về nhà báo với Tào-Tháo; Tháo nghe khóc nhào nơi đất. — Các người cứu dậy; Tào-Tháo nghiến răng mà rằng: « Đào-Khiêm xúi binh giết cha ta, thù nầy chẳng chung đội trời ta nay kéo rốc hết đại quân quét sạch Từ-châu mới rửa sạch hờn ta » Mới để cho Tuân-Úc và Trình-Giục lãnh quân ba muôn giữ ba huyện: Nhơn-thành Phạm-huyện và Đông-A; còn bao nhiêu binh kéo riết qua Từ-châu; Hạ-hầu-Đôn, Vu-Cầm và Diển-Vi làm tiên phong. Tháo khiến, như lấy đặng thành-trì, thì giết hết trăm họ trong thành, đặng trả thù cho cha. — Có quan Thái-Thú Cửu-giang tên Biên-Nhượng giao hậu với Đào-Khiêm, hay Từ-châu có nạn, bèn dẫn năm ngàn binh đến cứu. — Tháo nghe giận lắm, khiến Hạ-hầu-Đôn đón đàng giết đó — Thuở ấy Trần-Cung làm tùng sự Đông-Quận, cũng giao hậu với Đào-Khiêm, nghe Tào-Tháo giấy binh báo cừu và muốn giết trăm họ; luôn đêm đến ra mắt Tháo. Tháo biết rằng vì Đào-Khiêm đến đặng thuyết khách, muốn không cho thấy, rồi giết; nhưng vậy chẳng qua nghĩ chút cựu tình nên phải rước vào trong trướng ra mắt. — Trần-Cung nói: Nay nghe vì Minh-Công đem đại binh đến Từ-châu, đặng trả thù cho lệnh ôn-phụ, và muốn giết hết trăm họ, tôi nhơn đều ấy đến xin dứng một lời: Đào-Khiêm thiệt người nhơn quân tử, chẳng phải bọn tham lợi quên nghĩa lệnh tôn-phụ ngộ hại, bởi tên Trương-Khởi lòng át, chớ chẳng phải tội của Khiêm đâu? Và lại người dân trong Châu huyện với Minh-Công cũng không thù chi giết hết chẳng lành, xin ba lo rồi hãy làm.

Tháo giận nói rằng: « Ông ngày xưa bỏ ta mà đi nay mặt mũi nào đến mà thấy nhau! Đào-Khiêm giết trọn nhà ta, thề mổ mặt

khoét gan, đặng rửa hờn ta, ông tuy vì Đào-Khiêm đến du thuyết cùng ta, ta chẳng nghe thì làm sao? » Trần-Cung từ lui ra than rằng: Ta cũng không mặt mũi mà thấy Đào-Khiêm, bèn rủi ngựa qua quan Thái-Thú Trần-Lưu, là Trương-Mạo.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Kê kinh diễn nghĩa tự.

(tiếp theo)

Cho tường là vảy tam truyền.
Cho tường là vảy chướng thiên chỗ nào,
Câu loan tình trạng làm sao.
Ngư lân yền nguyệt tái cao thế gì,
Ba hàng rốt chậu vảy qui.
Hoành hoành chỉ địa ai thời dám đương,
Châu giáp huyền giáp phải tường.
Châu hơn đã hẳng huyền nhường lại châu,
Nhựt thần vảy đóng ở đâu.
Đóng mà ngang cựa để hầu phòng thương,
Lạc mai giáp đóng phi thường.
Hoặc bày dưới cựa hoặc tường lên trên,
Khai vương dữa chậu hoặc bên.
Chẳng sớm thời muộn chẳng quên dòn tài,
Hai hàng dầu cách dặm dài.
Nhứt cách nhứt chiều quảng hoài phải kiên,
Long ẩn mà có ẩn huyền.
Nước ba thời thấy đá phiền một dòn,
Con nào ngón dữa ẩn son.
Qua khuya một chúc chúng lòn chạy ngang,
Bạch giáp hoa hồng ai tày.
Đá hầu một nước chơn rày như son,
Suất châu ba giáp sổ tròn.
Ai chịu cho nổi ba đòn Từ-cung,
Sát chậu một vẩn bít bóng.
Đá xen đá bại anh hùng phải kinh,
Bát chỉ nhơn tự gà danh.
Đôi chơn nhựt nguyệt anh linh chẳng vừa,
Hỏ dầu ngón dữa chẳng chừa.
Đá sơ chẳng chết cũng ngơ ngẩn đầu,
Liên giáp vảy ấy thiếu đâu.
Đóng mà ngang cựa ai nào dám trông,
Đã phân phép giáp phép lông.
Lại dạy một phép cho thông lựa gà,
Ăn thua vì bởi nơi ta.
Gà hay thất cách ắt là phải thua,
Hiệp cách dầu mấy cũng mùa,
Thất cách đam tới mà cho chẳng màng,
Chẳng lựa ô, tía, xám, vàng.
Mả nhỏ mà ước lượng toan lượng tào,
Cổ cần đoạn một liên nhau.
Mỏ xui mình phụng mồng đầu mình dài,
Hai vai cánh thiệt hai vai.
Vảy đóng cho mỏng chơn dày phân ba,
Ngón dài nhỏ thất tầm ngà.
Đường đất như chỉ đóng sà cựa kim,
Cần tròn hay lặn hay lanh.
Đuôi thời đuôi ẹt mắt thêm lửa tròng,
Cằm thời cho khít làm song.
Sâu lườn xương trọng sức trong như thần,
Cho hay là thể thuần văm.
Địch cùng võ thể mười phân toàn công,
Con nào đầu lớn khó lòng.
Mình mà tròn tượng chơn phòng phân hai,
Vảy mang ngón chẳng đặng dài.
Móng chóc mả lại dưới hai cựa tròn,
Mắt thời lớn lửa ngoài khuôn,
Vảy thời to kịch bình dung võ toán,
Đá thời động địa kinh thiên.
Sóng cùng văn thể thủ thành đặng đầu,
Thuần văn thuần võ dạy dầu.
Văn pha võ lộn sau hầu biện phân,
Hỏi xin chữ gia ân cần.
Từng chơi biện đặng phải từng xét suy,
Dạy cho đủ trạng gà kỳ.
Thủ vì tương cận thấy thì phải kiên,
Danh là gà thể triều thiên.
Cổ trên cặt dứng đuôi liền cút cung,
Hình như phụng võ phong trung.
Phép gà, cho gà anh hùng không hai,
Móng rồng mà ngón lại dài.
Chơn dầu bèn xàu danh ai dám đồn,
Con nào gởi chỉ hậu môn.
Hình như Lử-Vọng câu buôn vị hà,
Một đời cho nhản đến già.
Mỗi trường mỗi cậy tài mà đợn sau,
Gà tréo tay trái càng mau.
Tài hay sanh sát gẩm âu khác thường,
Gà nào chơn đóng hai hàng.
Vé tên ngang cựa đâm càng nên ghê,
Coi gà biến hóa nhiều bề.
Đành rằng sanh khắc chớ hề mạng chi,
Tại mình coi chẳng hay suy.
Có thua rồi trách, trách thì dở hay,

Xin coi hiệp cách như vầy.
Bách chiến bách thắng phép nay đã bàn,
Sách xem phải nghỉ thời tướng.
Hữu trung hình ngoại rỏ ràng chẳng sai,
Người hiền coi mạo biết tài,
Vật hay nó cũng bày ngoài hình dung,
Giống gà rất đổi anh hùng.
Cũng gồm năm đức cũng thông trăm tài,
Cổ liền lường thẳng lớn dài.
Vụ xương nặng đúc ức hai bên dày,
Cổ cẩn càng vẫn càng hay.
Khó chơn thất ngón cho gầy thời hơn,
Mình như bắp chuối chẳng nhường,
Vẩy nước dưới cựa có tường hay chăng,
Vừa đóng tới cựa thời ăn.
Bằng không tới cựa nhọc nhằn công nuôi,
Phao câu liền chặt bến rồi.
Lửa mình qui bồi hẳng hòi cả gan,
Xám khô ô ước ai ngan.
Danh rằng khuyết thạch danh vang bằng truyền,
Gà trên gà dưới phải bàn.
Cổ trường mà dẹp bằng ngan thượng hành,
Cổ mòn mà vắn ngở ngàn.
Lội lặng ở dưới khó dẫn lên trên,
Dạy cho các thứ hư nên.
Chơn mình tốt cả sải bến như cưa,
Ô ăn gà tía có thừa.
Tía ăn gà nhạn một giờ chẳng lâu,
Nhạn ăn gà xám rất mau.
Xám ăn vàng ó vàng bầu ăn ô,
Bảo cho mầy thề ăn thua.
Nắm lòng gẳn gỏi cũng mua mà dùng,
Thề ấy mầy ai đương cùng.
Xe quành mới dám chẳng dung dao đầu,
Giáo Hòa, lảo nhiêu.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

Nhẫn khí tân văn.

Hôm tết đây, tại chợ B, có một chuyện nghe thì cũng thương, mà xét cho đến nước nên biên đề làm một gương nhẫn khí rất hay.

Dọc dãy phố kia có hai tiệm khít vách, một tiệm chệt với một tiệm chỏa. Lúc nọ bảy tám giờ tối, trước cửa tiệm chệt có một cái lồng đèn giấy to phát cháy, nếu không lo dực quăn xuống, thì lửa bắt mái hiên ắt là dầy phỏ phải ra tro. Cha con mầy chú đổi lộn rộn kẻ kiềm thùng, người rình ghè lụi hụi chồng lên, lớp vịnh người trèo lên đặng mà dực cái đèn cháy, vì nó treo cũng cao. Bên tiệm chỏa có hai anh cũng đà bàn loạn. Một anh ở giữ cửa tiệm, còn một anh chạy ra phụ sự với mầy chú chệt xúm vịn ghè.

Cái đèn quăn xuống đất rồi, mầy chú vịn ghè trong thề cũng mừng nên buông xui, ai nầy cũng lật đật chạy vô giữ tiệm, vì thiên hạ áo tới coi cũng đông. Bởi vậy chú chệt ở trên trật ghè té xuống một cái đụi. Mầy chú kia đổ thừa rằng anh chỏa xô ghè. Chú bị té vổng đui nổi xung thiên, chạy vô nắm đầu (ủa quên), chạy vô đè cổ anh chỏa thụi năm bảy thụi.

Anh chỏa cũng giận lắm mà không cự đã chi ráo. Nói: « Nảo tôi có xô mà chi tiệm chú cháy thì tiệm tôi còn gì, có ích gì mà chơi ác như vậy? » Nói hết sức mà mầy chú đổi cũng không nghe, xí xô xí xào, cứ la « Lánh nọ lánh no. » Chú bị té thầy đánh chúng làm thinh nhịn nhục, được nước chạy qua chạy tại đè cổ đánh chơi bốn năm lần.

Hay cho anh chỏa! mỗi lần cũng đỏ mặt tía tai, song điềm nhiên lum khum chịu đánh không hề cự đã chúc nào! Tôi đây tu hành bấy lâu, tưởng làm thế như anh chỏa, cũng là khó nhẫn được. Nhẫn, nhẫn, nhẫn! Mô-phật còn có khi ráng cũng kham đỏ chút. Chí như bá nhẫn chưa chắt là kham. Bởi rửa bổn đạo tri tâm còn kiêu tôi là quỉ, nên chưa siêu-thăng cũng phải rồi, nhằm rồi.

Chú chớa nhịn được, hoặc là yếu sức chăng? — không lý, vì bộ tướng vạm vở mạnh mẽ và lại cao lớn hơn chú chệt lắm. — Hay là có thế chăng? — Chẳng phải là có, vì lúc đó thì anh em bản sở tiệm khác chạy tới cũng đông, không phải là có thế đâu.

Ban đầu chưa hiểu rỏ thiên hạ đều nói đáng kiếp, thầy chú chệt ăn hiếp nhảy, xét rỏ duyên cớ lại mới biết anh chỏa là phải. Đoạn mới la, mới mắng, mới chưởi chú chệt biểu thôi, thì là chuyện đánh đã rồi.

Coi lại thì anh chỏa không cự đã lại đó, thì bị đánh trên vai trên lưng cũng như muỗi cắn vì anh ta vạm vở mạnh mẽ lắm. Nhờ nhẫn mà khỏi bị đánh nhằm chỗ nhược, còn chú chệt giận dầm nghe được dụi dụi đó cho đã nư, chớ cũng không có ý giết người cho lắm. Hết giận rồi giữa thiên hạ đông mới biết mình là nóng dại.

Ai nầy đều khen anh chỏa một chút nhẫn mà toàn vẹn cả hai: khỏi ra xâu xé rộn ràn cho hai tiệm bị dực đổ khỏi tới cửa quan mà thất công vô ích, hoặc cũng phải tai với nhau.

Có kẻ nói: « Hèn chi Nam-kỳ đủ các sắc dân, Annam có, Cao-mên có, chệt có, chỏa có, song chưa thầy chỏa mặc áo xanh, đỏ thùng vàng bao giờ! » Chỉ tại ngôn hổ! Nam mô a di đà phật.

Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia trái chủ tùng thử tận, nhiêu, nhiêu, nhiêu, thiên tai vạn họa nhứt tế tiêu.

VÕ-TRỰC-QUÌ.

Ấu âu tu tri

I

Cách một ít lâu đây, có một thầy đồng bạt với tôi, nguyên trước cũng là bạn học, đi làm việc xa về xứ ghé thăm tôi, có một đứa con nhỏ đi theo, bộ tịch dạn dĩ, diện mạo nở nang.

Chuyện vản giây lâu, thầy ấy biểu tôi hỏi thằng con của thầy, hỏi tiếng tây thử coi. Nghe qua tôi lấy làm lạ một chút, vì thầy nó còn nhỏ quá, chừng bốn năm tuổi mà thôi. Thật thì tôi hỏi tiếng Phansa các chuyện thường thường, nó trả lời lại được hết, một cách dạn dĩ hơn các trò nhỏ học, trường-sơ-học đã đôi ba năm nhiều lắm.

Tôi hỏi thầy: « Vậy chớ nó mấy tuổi? » Thầy nói: Tết đây nó mới được năm tuổi. » Tôi lại hỏi: « Làm cách nào mà dạy con biết tiếng Langsa được sớm như thế? » Thầy nói rằng: « Tôi nghĩ các chú có vợ Annam, sanh con trai, dầu không về tàu được nó cũng biết tiếng các chú, là vì cha nó nói tiếng chệt hoài với nó buộc nó phải hiểu biết nói tiếng Tàu. Còn mẹ thì nói tiếng Annam nó thường cũng biết Té ra một đứa con lớn lên khỏi học mà biết được hai thứ tiếng. Bởi vì tôi sẵn biết tiếng Phansa, nên tôi bắt chước theo đó, cứ nói tiếng Phansa với con tôi hoài, từ khi nó mới học nói cho tới bây giờ, cho nên nó nói nó hiểu đã quen. Còn tiếng Annam nó nói với mẹ nó thường nó biết có giỏi hơn. »

Trong khi thầy nói chuyện tiếng Langsa với tôi, tôi có ý chăm chỉ coi bộ thằng nhỏ nó hiểu những chuyện thường thường gần hết.

Tôi xét lời thầy ấy nói chuyện dạy con như thế có lý lắm. Tục nói: « Dạy con dạy thuở còn thơ » phải rồi.

Tôi thuật lại chuyện nầy là có ý kính cùng các bạn đồng chí có con trai tưởng cũng nên dùng cách thầy ấy mà tập rèn con khi còn bé, sau đúng tuổi cho vào trường học thì chắc là mau thông mau hiểu lắm.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-KHẮC-HUỀ,
Giáo-thọ trường Bến-tre.

Triệt ngược lương phương

Bịnh rét có khi hàng khi nhiệt, nhiều bịnh uống không nhằm mặt thuốc để lâu, nó cũng triền vô nội thương, hóa ra thủng, ruồi ăn nhằm đồ độc trúng thực mà chết không chừng. Từ thuở nay mầy ông danh y không hay triệt cho đặng mau bao giờ, mau nào cũng hai ba tháng mới toàn dư.

Năm 1899, thầy có một người tánh Trần, mỹ tự Dành, làm hương văn ở làng An-hội (Bến-tre), thường hay cột thuốc rét cho ai thì mạnh nầy, lủ thì lủ nghiệm; thường thầy cột bằng hai lát gừng sống; có hỏi thì ? người ấy truyền như vầy lầy hai miếng gừng xắt lác mỏng mỏng, (liệu chừng còn một giờ rưởi, hai giờ đồng hồ nữa tới cữ) tay trái cầm lát gừng, tay mặt cầm một cây nhan đốt sẳng, rồi tọa ư bắc, hướng qua đông tay cầm cây nhan để vô lát gừng Tưởng vô thiên lề tự, tức thì đem lại lầy để cột miếng gừng ấy nơi mạch máu cườm tay kẻ bịnh, thì cữ rét không tái; như mà có tái cũng en en mà thôi; Từ ngày cột miếng gừng cho đến sau, thì bịnh rét sẽ dứt. Người ấy nói có phép Tiên truyền; đã ghe phen thí nghiệm đều hay, nên biên vào nông cổ cho ai nầy thí nghiệm mà coi, thuốc ấy không tốn là bao nhiêu, xin lưu tâm để giúp người có bịnh.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI, Bến-tre.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM
(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn).

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực đựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trử nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES
(Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi........	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE......	7	CHÚA NHỰT.
2	DIMANCHE......	23	CHÚA NHỰT.	17	Lundi.........	8	Thứ hai
3	Lundi.........	24	Thứ hai	18	Mardi.........	9	Thứ ba
4	Mardi.........	25	Thứ ba	19	Mercredi......	10	Thứ tư
5	Mercredi......	26	Thứ tư	20	Jeudi.........	11	Thứ năm
6	Jeudi.........	27	Thứ năm	21	Vendredi......	12	Thứ sáu
7	Vendredi......	28	Thứ sáu	22	Samedi........	13	Thứ bảy
8	Samedi........	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE......	14	CHÚA NHỰT.
9	DIMANCHE......	30	CHÚA NHỰT.	24	Lundi.........	15	Thứ hai
			Tháng hai Annam	25	Mardi.........	16	Thứ ba
10	Lundi.........	1	Thứ hai	26	Mercredi......	17	Thứ tư
11	Mardi.........	2	Thứ ba	27	Jeudi.........	18	Thứ năm
12	Mercredi......	3	Thứ tư	28	Vendredi......	19	Thứ sáu
13	Jeudi.........	4	Thứ năm	29	Samedi........	20	Thứ bảy
14	Vendredi......	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE......	21	CHÚA NHỰT.
15	Samedi........	6	Thứ bảy	31	Lundi.........	22	Thứ hai

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 32

NGÀY 25 THÁNG HAI NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 3 AVRIL 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5 $ 00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $ 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận việc đại thương rằng lợi lắm, thì mỗi điều cũng rỏ biết rằng lợi, nào không? Chỉn rằng người bổn-quốc chưa có thói quen, hay đa nghi. Cũng bởi sự ở ăn không chừng, cách bán buôn hố lổn; thường thường cũng có nhiều khi người bổn-quốc, thấy sự buôn bán của dị quốc. có lợi lớn, muốn bắc chước buôn chung; rủ nhau năm bảy người, hay là chín mười người hùn vốn buôn chung; việc làm cách tính không có thứ lớp, để cho người có ý tham lạm gian giảo, thì ăn lận đặng; vì vậy, hễ mỗi khi khởi sự, mau thì chừng sáu tháng, lâu thì vài năm, phải lổ, bỏ hùn coi có phải là tại người chưa thông sự buôn chung, thiếu cách tính toán, cho nên làm thất lợi hoài; rồi lại đổ thừa rằng hùn không đặng; bởi vì có những gương xấu đã rồi; nên ai ai đều cứ theo đó mà nói khó; sợ lổ, lổ cũng ít sợ, vì sợ ăn gian. Sợ vậy cũng cho là phải; duy một điều xin xét lại cho kỷ, thì hiểu rỏ rằng mỗi sự, hễ làm nhỏ ít người. không dùng tằng thứ cho có chừng, thì việc chi cũng hư; chớ vì như làm việc lớn, như việc quan, thì sổ sách thứ tự, điều lệ phân minh, ai lo phận nấy, có lý nào mà ăn gian ăn lận cho đặng. — Hễ buôn mà khỏi bị gian, thì ắt lập lợi nhiều. — Xin chư quí vị trong bổn-quốc ráng suy nghĩ một điều cho kỷ, và suy nghĩ cho lâu, hoài chớ có nghi sợ quá mà bỏ đi, rồi điều chi cũng là

khó rỏ cho đặng cùng, cho đặng tột. — Tôi cũng người sanh ra đồng một xứ, những việc tôi hiểu, thì có lý bạn hữu cũng hiểu những đều tôi thầy; thì bạn hữu cũng thầy có một đều nói phân biệt khác nhau một chút; là người có công tìm kím nghĩ nghị cho đèn, quyèt lòng lo tính cho xong, thì có ý rỏ hơn những người nhâm sơ qua, rồi bỏ đi, ầy là sự thường trên thè; tại mổi người đều phải lo sự phú quí vinh huê cho minh, là đều thứ nhứt; dầu sao dầu sao cũng lo cho minh mà thôi, lo từ trẻ cho đèn lớn, lo đèn già cũng chưa thầy chi hèt; nên có công không ở đâu mà nghĩ việc chung cho người thè gian; ầy đó, có phải là bởi tánh phú thiên nhiên, xem biêt một minh, làm chi cũng cho minh. Xin chư quí hữu nghĩ đều ầy mà coi, phải là thường tánh của người vậy không? Cũng bởi vậy mà tập tục ra gian tham độc dữ, là tại tranh danh tranh lợi cùng nhau; nên ra chuyện, việc minh không lo, có lý nào mà lo cho ai. Nay có người ở không và dòm thầy đều lợi hại, thè hơn thua; xét nghĩ sanh ra làm người bât quá trọn dời rồi cũng phải thác; một đời cũng chẳng bao lâu, ví như để tranh đua với thè, mà lập thân danh cho một minh, thì cũng là đều thường. Vậy cho nên không lo riêng tính riêng, cứ một đều xét kiêm nghĩ nghị trong trí, mà tìm một mồi lợi chung cho trọn trong nước đặng hưởng; hoặc may đặng thì ngày sau dân giàu; con em sanh ra, đặng cho có sức mà học hành sự khôn khéo tài nghề với người ta; chớ để làm theo tục thường thì xem lại một ngày thêm một tệ; một năm thêm một dột; có phải là có sanh ra để tranh danh tranh lợi cùng nhau, không lo chung tính chung, thì là có ích chi ở đâu).

Tôi đang tỏ sự buôn chung có điều lệ phân minh thì khỏi sự gian lận, dan lận khỏi thì có lợi nhiều; đền đó tôi xen vô một đoạn xin chư vị xét về sự có suy nghĩ thì rỏ, còn không thì không rỏ đặng làm cho người hiểu tức thì rằng có công xét phân biệt hơn người chưa xét đèn. Vậy đây tôi nói theo những lời nói về sự có lợi nhiều: Xin bạn bổn-quốc nghĩ coi khi có lợi nhiều trong xứ để mà làm chi? Có phải là để cho người cả xứ hưởng chung; người giàu có vốn hiệp vô, thì lấy lời ra đặng nhiều mà dùng; còn người nghèo không có vốn thì ra công đặng cũng lấy lợi ra mà dùng; ầy là đều vui vẽ chung cùng, anh em đồng lực; làm gương tốt cho con em, nó ráng học hành tài nghề, thì một ngày kia một bớt sự cực khổ hèn hạ; vì sao cực khổ hèn hạ như lúc nầy? Cũng vì xứ minh giàu ít lắm, còn nghèo nhiều lắm; mà lại người bổn-quốc còn làm biền ít lo xa. Tại sao làm biền vậy? Tại xứ dễ làm ăn, và lại người tuy không giàu cho nhiều, mà lòng rộng rải; bởi sự rộng ầy mà làm cho tục làm biêng; hễ ai có đói rách, thì người có cơm ăn, làm phước cho ăn cơm dư, cho mặt áo củ, tục quen như vậy, nên những kẻ làm biền ít sợ đói rách; vậy nên ăn xin nhiều lắm. Tôi nghĩ như cách rộng lòng nhơn như vậy, thì không có ích chi cho người trong nước. *Trông đói mà cho ăn chi bằng làm cho đừng đói?* Lời tuy ít mà nghĩa có dư; xin nghĩ xin xét giùm. — Hễ làm người đã đói rách rồi, mà kẻ trong xóm cho ăn bữa cơm thừa, cho mặt đồ củ rách, thì chờ đèn lúc nào mà cất đầu cho nổi, chổi dầu cho dậy. — Thường thường ở trong trần tục, thì người trí có ít, kẻ ít trí thì nhiều; hễ thầy có kẻ cho ăn cho no, có người cho mặt cho âm, thì là đủ, không lo chi không tính chi: tục quen như vậy phải làm biêng. Ầy là những bợm ít trí; mà ngặt bợm đó nhiều lắm; còn người trí có đền đổi nào mà tệ như vậy. — Xin bạn hữu xét coi người tàu, họ buôn bán hùn hiệp đặng nuôi nhau, một người làm, nuôi đặng năm bảy người, thì năm bảy người nầy, chịu nhọc mà làm lợi trả lại cho người chủ. Có phải là cách nuôi nhau mà lại ép nhau siêng, không đặng làm biêng. Mà trong những bợm nghèo, làm mà ăn không nhục; kẻ có cơm người có công. Lâu ngày người làm công, còn có chổ trông xuất đầu phát đạt đặng.

Vậy xin bạn đồng quốc ráng mà nghĩ nghị xem xét thử coi lời tôi tỏ đó, quả vậy hay không? Xin một đều chớ tưởng là tôi khi dể mà luận như vậy. Chỉ có ý muốn tập tục cho hơn người ta; ví như không đặng hơn thì cũng cho bằng, xin đừng để thua.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về đội binh lớn của Tháo, đèn đâu đều hại người giết dân, đào mồ cuốc mã. — Đào-Khiêm ở tại Từ-châu, nghe Tào-Tháo kéo binh trả thù, giết hại trăm họ, kêu trời khóc ròng, nói rằng: « Ta bị tội với trời, vì làm cho dân Từ-châu, chịu nạng lớn như vậy » mau nhóm chúng quan thương nghị. — Tào-Báo nói: « Binh Tào đã đèn há để bó tay mà chờ thác sao? Tôi nguyện giúp Sứ-quân phá giặc đó. — Đào-Khiêm cực chẳng đã dẫn binh ra địch; xa xem binh của Tháo như sương bay tuyêt xuống, giữa đạo binh có dựng cờ trắng, hai mặt cờ đề bốn chữ lớn « Báo-thù tuyệt hận » — Lúc quân mã bày bố trận thè rồi, Tào-Tháo giục ngựa ra trận trong minh mặt đồ trắng, đưa roi lên cả mắng. — Đào-Khiêm cũng ra ngựa ở dưới cột cờ nghiêng minh thi lễ nói rằng: Khiêm vốn muốn kiêt hảo với Minh-Công, nên mượn Trương-Khởi hộ tống chẳng dè lòng giặc không đổi, nên sanh đều ầy; đều thiệt không cang đèn Đào-Khiêm; trông lượng Minh-Công xét lại. — Tháo mắng rằng: « Lảo thât phu giết cha ta, dám đèn nói bậy; ai hãy sanh cầm lảo tặc cho ta. — Hạ-hầu-Đôn lên tiêng mà ra. — Đào-Khiêm mau chạy vào trận. — Hạ-hầu-Đôn cảng theo. — Tào-Báo dựng thương giục ngựa đèn trước nghinh địch, hai ngựa vừa giao, bổng dâu dông lớn đá chạy cát bay; hai bên quân sỉ đều loạn, hai đàng thâu quân về. — Đào-Khiêm vào thành thương nghị với chúng rằng « Binh Tào thè lớn khó địch lại, ta phải trói minh qua dinh Tào-Tháo, mặt ý chém giết, đặng cứu lấy mạng bá tánh trong quận Từ-châu. » — Nói chưa dức lời, có một người ra trước mặt nói rằng: « Phủ-quân trấn đã lâu nơi Từ-châu, người dân cảm ơn, nay binh Tào tuy đông, cũng chưa phá đặng thành tức thì; xin Phủ-quân cùng bá tánh giữ cho chắc, chớ ra; tôi tuy không tài, nguyện bày chước mọn, làm cho Tào-Tháo chêt không chổ chôn ». Chúng đều cả kinh, mới hỏi: Kẻ chi?

Chánh-thị.

Vốn muốn làm quen lại kêt hờn, dâu dè cùng hèt có đàng ra. Muốn rỏ người ầy là ai, hãy nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT:

Lưu-Thúc-Hoàn biển bắc cứu Khổng-Dung, Lử-Ôn-Hầu Bộc-Dương phá Tào-Tháo.

Người dưng kè ở Đông-hải, huyện Chuẩn, họ Mê tên Trước, tự Tử-Trọng, con nhà thè gia, giàu lớn, thường đèn đât Lạc-dương buôn bán; lúc đi xe về, nơi đàng gặp một người đờn bà đẹp, lại hỏi xin cho quá gian xe. Trước bèn xuống đi bộ, đặng nhịn xe cho người đờn bà ầy ngồi. Người ầy thỉn Trước đồng ngồi; Trước lên xe ngồi ngay vững, mắt không ngó xiên xẹo; đi đặng vài dặm, người đờn bà ầy kiêu về; khi biệt nói với Trước rằng « Ta là Nam-phương Hỏa-đức-tinh-quân, (Bà-Hỏa) vưng lệnh Thượng-Đè (Trời) sắc sai đôt nhà ngươi; cảm vì đải ta lầy lễ, nên tỏ trước với ngươi, khá mau về dọn dẹp tài vật; ta tối đèn vậy, nói rồi biên mât. — Trước cả kinh, chạy riêt về nhà, mau dọn đồ vật trong nhà ra ngoài; dêm đó quả dưới nhà bèp lửa phát cháy tiêu nhà trên. — Trước từ ầy lầy của cải giúp người nghèo, cứu kẻ khó; đèn sau Đào-Khiêm rước làm chức biệt-giá tùng sự. — Ngày đó dưng kè rằng — « Tôi xin qua quận Bắc-hải cầu Khổng-Dung dầy binh cứu viện, nều đặng một người khác, qua Thanh-châu chổ Điền-giái cầu binh cứu, như đặng binh mã, hai chổ đó đèn cứu, thì Tào-Tháo lui binh » Khiêm nghe theo kè; bèn tả hai phong thơ, rồi hỏi kẻ bộ hạ: « Ai chịu đi Thanh-châu cầu cứu? » một người lên tiêng xin đi. Chúng đều ngó, là người đât Quảng-lăng họ Trần tên Đăng, tự nguơn-Long. — Đào-Khiêm sai Trần-Nguơn-Long đi trước qua Thanh-châu; sau viêt thơ sai Mê-Trước qua Bắc-hải, còn minh thì hiệp với chúng giữ gìn thành quách. — Đât Bắc-hải, Khổng-Dung, tự Văn-Cử người ở đât Khúc-phu thuộc về nước Lổ, cháu mười hai đời của đức Khổng-Tử con của Khổng-Ninh, làm đô-húy Thái-Sơn, thông minh từ khi nhỏ, lối mười tuổi đèn thành quan phủ Hà-nam là Lý-Ưng, người giữ cửa Mắng ra. Ưng nói: « Ta cùng họ Lý gốc là thông gia » khi đặng vào ra mắt. Ưng hỏi: « Ông ngươi với ông ta bà con làm sao? » Dung thưa: Thuở xưa đức Khổng-Tử thường hỏi lễ với ông Lảo-Tử. Tôi cùng ông há chẳng thông gia đã nhiều đời sao? » Ưng lấy làm lạ. Một lát có quan Đại-phu Trần-Vỉ đèn. Ưng chỉ Dung mà nói: « Nầy là kỳ-đồng vậy » — Vỉ nói: « Lúc nhỏ thì thông minh, chớ đèn lớn ít thông minh. — Dung liền lên tiêng rằng: « Nêu nói như ông, thì khi còn nhỏ mớ

thông minh sao? Vì với mày người đều cười nói rằng: « Tên nầy đền lớn ắt dỏi lắm. » Từ ấy dắt danh đền sau làm trung-lang lần lần đổi ra Bắc-hãi làm Thái-Thú; ưa đải khách; thường nói rằng: « Ta muốn trên chiều khách thường ngồi, trong ve rượu dừng cạn. » ở tại Bắc-hãi sáu năm; rất đặng lòng dân. — Ngày ấy đang trò chuyện với khách, người vào thưa có Mê-Trước ở Từ-châu đền. — Dung mời vào, và hỏi đền chuyện chi? Trước trình thơ của Đào-Khiêm ra và nói: Tào-Tháo vây thành thậm cấp, xin Minh-Công đền cứu. — Dung nói: « Ta với Đào-CôngTổ giao hậu, và lại Tử-Trọng đền đây; sao lại không cứu chỉn vì Tào-mạnh-Đức với ta không thù; trước phải khiền người đem thơ giải hòa; như không chịu, sau sẽ dấy binh. — Trước nói: Tào-Tháo ỷ mình oai, chắc sao cũng không chịu hòa. » Dung dạy một phía điểm binh, một phía sai người đem thơ. — Trong lúc đang thương nghị, bổng phi báo rằng: đãng giặc Huỳnh-Cân là Quản-Hợi lảnh vài muôn binh kéo đền. — Khổng-Dung cả kinh, mau điểm bổn bộ người ngựa ra dinh cự địch với giặc. — Quản-Hợi ra ngựa nói: « Ta biết đất Bắc-hãi nhiều lương, khá cho mượn một muôn thạch, thì mới lui binh, nều không, đánh phá thành trì không dung già trẻ. — Khổng-Dung nạt rằng: « Ta làm tôi Nhà-Hớn, giữ chổ đại địa của nhà Hớn, há có lương gạo mà cho giặc sao? » Quản-Hợi nổi giận giục ngựa múa dao xốc đền chém Khổng-Dung. Dung bảo Tôn-Bữu cầm thương ra ngựa; đánh chưa đặng vài hiệp, Quản-Hợi chém Tôn-Bữu một dao sa xuống ngựa; binh của Khổng-Dung cả loạn chạy vào thành. Quản-Hợi phân binh bốn phía vây thành.

Khổng-Dung trong lòng buồn bực; Mê-Trước lo rầu thầm thay không chổ nói. Ngày thứ Khổng-Dung lên thành ngóng xem, thầy thế giặc lớn lắm, càng thêm lo sợ. Bổng thầy ngoài thành, một người cầm thương giục ngựa, lướt vào trận giặc, tả xông hữu dụt, như vào chổ không người; đền dưới thành cả kêu mở cửa. Khổng-Dung không biết người ấy, nên không dám mở cửa. Chúng giặc cảng theo gần hào thành, người ấy trở mình lại, đâm hơn mười người té nhào xuống ngựa; chúng giặc trở lui. Dung vội bảo mở cửa thành cho vào. Người ấy xuống ngựa bỏ thương, đi tắc lên thành lạy ra mắt Khổng-Dung. — Dung hỏi tên họ? Thưa rằng: « Tôi người Đông-hải-Huỳnh-huyện họ Phút, Thái-Sữ tên Từ tự Tử-Nghĩa mẹ già mang ơn nặng cũa ông; Tôi từ Liêu-Đương về thăm mẹ hay giặc đền đánh thành mẹ tôi nói, thường thường, mang ơn của ông thâm lắm; bảo tôi phải đền cứu; vì vậy một người một ngựa đền đây. Khổng-Dung cả mừng; nguyên Khổng-Dung với Thái-Sữ-Từ tuy chưa quen mặt, chỉn rỏ đặng Từ thiệt anh hùng nhơn Từ đi xa, mẹ già ở ngoài thành hai mươi dặm; Dung thường sai người đam cho lúa gạo; mẹ Từ cám ơn, nên sai con đền cứu. Lúc ấy Khổng-Dung trọng đải Thái-Sữ-Từ tặng những y giáp ngựa an. Từ thưa. Tôi xin mượn một ngàn binh ròng, ra thành giềt giặc ». Dung nói: Người tuy súc mạnh, vậy mà thế giặc đông lắm, chẳng khá kình địch ». Từ thưa: Mẹ tôi cảm ông đức dày, nên sai tôi đền nều tôi giải vây không đặng; có mặt mủi nào mà dám thầy mẹ tôi; nguyện quyết một lần tữ chiền » Dung nói: « Ta nghe Lưu Huyền-Đức là anh hùng đời nầy; như thỉnh người chịu đền cửa, trùng vây nầy giải đặng; không thì chẳng có ai mà làm xong. » Từ thưa. Phủ-quân viềt thơ, tôi xin đi đền cầu cứu cho. Dung mừng, viềt thơ giao cho Từ. Từ mặt giáp lên ngựa lưng mang cung tên, tay cầm thiết kích; ăn no, sắm xong rồi, mở cũa thành một ngựa, vược ra gần hào thành. Tướng dẩn binh đền dánh. Từ đâm thác vài người chen trùng vây mà ra.

(Sau sẽ tiềp theo.)

CANAVAGGIO.

Lạc Tại Kì Trung.

Lúc cúi xuân gần qua hạ, trời khộ ráo, chổ ruộng rẩy vui chơi, vì mùa màng cũng xong rồi. Gió nam thổi mát, cây cỏ tốt tươi, cây theo thời trổ lộc, cỏ chánh tiết đơm bông, tiết vui cây cỏ làm vui, mùa nghĩ người dân thong thả; bỡi vậy cho nên người xưa có nói « thảo mộc tùy thời hứng, nhơn gian qui sở sanh. »

Nơi trảng tranh giữa đồng, dưới gốc cây Bồ-Đề, một bọn mục-đồng thả trâu ăn ngoài ruộng, xúm nghĩ mát dưới cây; vui chơi trò chuyện theo bầy, dởn cợt ngổa nguê trong bọn. — Trong đó có một anh vục đứng dậy

nói lớn lên cho bạn hữu nghe, nói rằng: « Xin anh em lớn nhỏ nghĩ sự dởn chơi một lát đặng cho tôi nói chuyện hôm qua; chuyện vui lắm, đã vui mà có ích cho bọn ta, ví như anh em mình mà làm đặng thì trên đời cũng ít có. » Trong lì ấy, có một bợm trọng tuổi hơn hết, thường thường mầy trẻ hay kiêng; đứng dậy nói rằng: « Xin mầy em ráng chịu khó nín chơi một giây, đẻ em dậy thuật chi vui nghe thữ ». Hềt thẩy lớn nhỏ đều thôi cười dởn lẫn lặn nín nghe. — Bợm mục đồng nói trước đó, đứng giữa bọn mình, khoan thai hòa luởn mà tổ rằng: « Sớm mai hôm qua có một ông Huân nghe nói rằng bạn thiềt của chủ tôi, nhơn mùa nắng ráo đền thăm bạn chơi. Chủ nhà tôi rước vào thềt đải bỉ bàng, vui mầng hớn hở. Hai ông trong bữa ăn, bàn luận việc đời chuyện trò chử nghĩa, tôi là kẻ tớ, chạy tới chạy lui dưng trà dưng rượu, tôi nghe mà không hiều cho hềt tôi tức mình quá đi mấy anh; hai ông xem cũng như mình mà lời nói chuyện tôi không rỏ đặng; duy tôi nhớ một đều vui và dẻ, xin tỏ cho anh em rỏ: ông Huân ấy hỏi ông chủ tôi »: (Vậy chớ anh có thầy bộ sách mới của ông....ông....ông.....) khỏ vậy dó thầy không mấy anh, hè đời người ta nói cái tên sách nó vẩn có ba bốn chữ, mà không nhớ đặng. À dòng gì đây rồi mà Tân thơ; thôi tôi không nhớ. Ông chủ tôi trả lời rằng có mua bộ ấy tại nhà. — Ông khách hỏi: « Vậy chớ anh coi hay, hay-là dở vậy? Chủ tôi nói: « Tôi có mua nói đẻ sẽ xem, chớ thoản mảng mắc làm ăn không coi đặng » ông khách nói: anh bây giờ quen nghề vẩn vẻ rẩy bái, quên việc học hành rồi; người xưa còn khi cày khi học lúc cày thì cày; còn lúc học thì học; như trong bang ngày mắt làm, tới khi chưa nghĩ ta xem đặng học thêm chuyện có ích, không thì uổng ngày giờ lắm. » ông chủ tôi cười chúm chím mà trả lời rằng: « Anh nói thì phải và dẻ, chớ tôi nghĩ khó làm; như tôi trong bang ngày mắc theo trẻ ở, coi cho nó làm việc ruộng rẩy, mùa nắng giang nắng, mùa mưa dầm mưa, cực quá, tròng đền tối đặng nghỉ; tôi nhiều khi đam sách ra xem coi như lời anh bảo; đều ngặc ở dồng vừa tối thì bị mùi cắn quá chừng, đập đá mỏi tay nên xem sách không đặng » . Nói vừa dức tiếng, hai ông cười xòa mà rằng: Vậy thì tại mùi, cho nên người không đọc đặng...... Ông khách mới nói rằng: « Người xưa ham học là muốn cho nên người, đền đổi cột tóc trên rượng, dựng dùi nơi vè, hẻ ngủ quên, nó dực và nó đâm, phải thức dậy mà học; chớ ví với mùi cắn thì có đau hơn hai đều ấy đâu, có chịu khó mới có nên; nay tôi biết anh ỷ có ruộng có trâu có dày có tớ rồi; nên mùi cắn anh coi sách không đặng, chớ chi ông......ông chi tôi quên rồi. — À ông Châu-Thần, ổng ngở như anh thì khi nào ổng đặng làm quan lớn. » ổng nói rồi với chủ tôi rồi ổng kêu tôi mà hỏi: » mấy là chi của anh tao? » « Tô bẩm rằng người ở giữ trâu » ổng mới nói; em còn nhỏ tuổi phải ráng mà học, có chí thời việc nên; chủ em đã đủ có sự sẳng, không lo, chớ em nhà nghèo ở mướn ráng học, ngày làm đêm học, đừng lo mùi cắn mủi cắn ít đau chớ không biết dời đau lắm; và em ráng nhớ mà nói lại với bạn hữu em, ráng cho lắm, thì phải nên; Tao thầy nhiều người bỡi nghèo mà lập thân đặng thì quí lắm. » Tôi nghe lời phải nên nay tỏ lại anh em nghe, ai muốn học, cho tôi học với, chớ tôi nghĩ tức trong lòng, vì tôi quên tên bộ sách và quên tiêng cao xa.

Trong lúc tên mục đồng thuật chuyện thì có ông chủ nhà nó, ở núp trong bụi, nghe vui mừng về bảo vợ kiềm mướn đứa ở khác cho anh tớ nọ đi học, như con mình, sau bốn năm thành danh sĩ tữ. Coi tuy mục đồng mà biềt hổ biềt lập chí, hãy còn nên thay. Vui thay cho anh mục đồng biềt nghe đều dạy bảo.

TRẦN-GIẢI-NGU.

Tài bất thắng thời.

(tiềp theo)

Nay nghe nàng Lục-Anh tuổi đã lớn, mà chưa lầy chồng, muôn kềt suôi gia đặng mà lầy tiếng, nàng Lục-Anh bền lòng không chịu, anh ruột là Huỳnh-Thắng cũng không lẽ ép uổng làm sao được.

Tới kỳ thi hội, ngươi Huỳnh-Thắng sữa soạn hành trang đi qua Bắc-kinh mà thi hội, ngươi Mả-Sĩ thầy giấy lục ra, mới biết ngươi Huỳnh-Thắng đã đậu cử nhơn rồi, chắc là đền Kinh mà vào hội, nhớ tới thù xưa, e khi gặp mặc thời xấu hổ, cho nên lánh mặc trước đi ra khỏi Bắc-kinh.

Chàng Huỳnh-Thăng vốn là đứa tiểu nhơn, học hành lại dốt nát, may là lấy tiền mua được một cái danh cử nhơn thời lấy làm mừng rở hiển vang rồi, cho nên đến vào thi hội, cũng không đem lòng ham muốn mà làm gì, cứ việc chơi đào dì, rồi mình mắt phải bịnh hoạn tới ngày thi cũng vào trường làm lão thảo; (lều láo) cho rồi, rớt mà về, về tới nhà, không được nửa năm, bịnh nặng chết đi, trong nhà không anh em trai và không con cái chi, nên trong họ nổi lên dành xé gia tài, người vợ là nàng Vương-Thị không chủ trương được việc gì, chỉ nhờ có một mình nàng Lục-Anh chuyên chủ việc trong nhà, trong thời lo việ: tan phục, ngoài thời hòa đải họ hàng, giữ theo dòng dỏi mà lạy tự phụng thờ, xong rồi, trong họ ai nầy cũng đều bằng lòng, nàng Lục-Anh phân chia ra cũng được vài ngàn lượn vàng. khi ấy mới nhớ đến chồng mình là ngươi Mả-Sì, người ta nói rằng chiếm thuyền đã chết rồi, chưa biết thiệt dả, tổn kém bao nhiêu không tiết, sai người tìm kiếm khắp hết mọi nơi, có người ở Bắc-kinh lại nói chuyện rằng: Ngươi Mả-Sì chưa chết còn ở tại Bặc-kinh, trong Kinh người đều kêu tên là dộn tú tài. Nàng Lục-Anh vốn là người con gái tài trí, nghe được tin tức như vậy rồi tức thời mướn một chiếc thuyền đem tiền bạc và dày tớ lên Bắc-kinh mà tìm, đến nơi rồi, hỏi ngươi Mả-Sì, ở nơi chùa Long-Hưng (phủ Chơn-định) mà viết kinh mướn, bèn sai người nhà là tên Vương-An đem một trăm lượn bạc áo quần mới và một phong thơ, đưa cho ngươi Mả-Sì, lại dặn rằng, ngày nay tôi dã sẵn lòng vì Mả-tướng-Công mà viện lệ nhà nước (cho chịu bạc) vào ở giám-sanh, xin hảy nghe lời mà vào ở đó, đặng học hành sau sẽ ứng cử, mà lập công danh.

Không nên chậm trể, ngươi Vương-An đi tới chùa Long-hưng, hỏi thăm thấy chùa dây có một ông Mả-tướng-công ở đậu, thấy chùa trả lời rằng: đây có một người dộn tú-tài mà thôi chớ không có Mả-tướng-công nào, ngươi Vương-An nghe được tên ấy là chắt rồi, mới nói lại rằng: phải xin đam tôi vào cho gặp mặt, thấy chùa mới dam vào chùa, chỉ nói rằng người ngồi viết kinh ấy là người dộn-tú-tài, ngươi Vương-An vào nhìn được ngươi Mả-Sì rồi, quì xuống trước mặt, ngươi Mả-Sì lấy làm lạ lắm, nghĩ rằng mình đương lúc nấy bấn hàng hoạn nạn lắm, có ai lại được chiếu lụy mình như vậy, ngươi Vương-An thưa rằng, tôi là người huỳnh tiểu thơ đam thơ cho tướng công và thuật chuyện trước sau sự tình của nàng Lục-Anh cho ngươi Mả-Sì nghe, anh Mả-Sì mới dở thơ ra coi: có thơ rằng.

Hà sự tiêu lang học viễn du,
Nhơn tri ô mạo vị lung đầu.
Đố nam tự hữu phong vân tiện,
Thả thinh song tiêu tập phụng lầu.

Nghĩa bài thơ rằng:

Cắt cớ (1) chàng tiêu học viễn du (1),
Mảo đen (2) vì chữa đội lên đầu (2).
Về nam sẳng có luồn mây gió (3),
Vả sữa dôi tiêu nhóm phụng lầu (4):

Người Mả-Sĩ coi thơ rồi, chúm chiềm miệng cười, rồi thầy anh Vương-An, đam bạc và áo quần đến, lại xin định ngày lên đàng, anh Mả-Sì nói rằng: nay tôi mới biết tiểu thơ ở với tôi có tình nhiều, song khi trước tôi có lời thề nguyền chừng nào thi đậu, sẽ làm lễ giao hôn, bầy lâu nhơn vì nghèo khó, bỏ sự học hành nên không làm được việc chi, bây giờ may được của giúp cho tôi, cũng đủ dùng dở sự học hành, thì sẽ đợi qua sang năm, có khoa kỳ may thi đậu rồi, mới dám cùng nhau hiệp mặt, ngươi Vương-An thầy nói như vậy, cũng không dám ép chỉ xin thơ trả lời lại mà về, ngươi Mả-Sì bèn lầy giấy viết kinh dư mà tạm viết bốn câu thơ trả lời, có thơ rằng:

Trục trục phong trần dỉ yền du,
Hảo âm oan hỉ kiền bình dầu.
Thường hoa túc hữu phàn hoa ước,
Mạc khiển tiêu thinh xuất phụng lầu,

Nghỉa bài thơ rằng:

Đeo đuổi phong trần đã biên du,(5) (6)
Tin lành mừng thầy rỏ đui dầu.
Bẻ hoa sớm hẹn cùng nàng nguyệt,(7) (8)
Chớ khiền hơi tiêu khuất phụng lầu.(9)

Viết thơ rồi, phong lại giao cho ngươi Vương-An đam về đưa cho nàng Lục Anh mở thơ ra coi rồi thang thở thương tưởng vô cùng.

Năm ấy vua Thiên thuận đi tuần thú, (ngự di các tĩnh) qua phía bắc, gặp giặc ngăn trở không về được, bà hoàng thái hậu xuống chỉ dụ cho ông Thánh-Vương nhiếp chánh (thế làm vua) cải niên hiệu là cảnh thái, đời vua ấy mới bắt tội ngươi Vương-Chần là gian nịnh, cắt chức Thái-Giám hết thảy, lại xuống chỉ dụ rằng, phàm khi trước người nào tham hạch ngươi Vương-Chần mà bị mất quan chức ấy, bây giờ đều cho khôi phục (cho làm lại) nàng Lục-Anh

nghe được sự ấy, liền khiến ngươi Vương-An đi báo tin cho người Mả-Sĩ hay.

Ngươi Mả-Sĩ lúc ấy tuy ở nơi chùa chuyển nhưng cũng đà tử tế rồi, không như khi trước nữa, mầy thấy chùa mới biết là con quan, cũng đem lòng kỉnh trọng, năm ấy ngươi Mả-Sì được 32 tuổi đương ứng theo lời ngươi trương thiết-khẩu, trước coi số đoán rằng đến năm ấy thời giao vận tốt.

Ngươi Mả-Sì khi ở chùa đã ôn nhuần kinh sử, vừa nghe ngươi Vương-An lại báo tin như vậy, lấy làm mừng, tức thì sữa soạn hành trang (đồ đi đường) dã từ chùa mà đi qua Bắc-Kinh tới rồi tìm nơi an nghỉ, nàng Lục-Anh lại cho người nhà tới mà hầu hạ và ngày thường đem đồ nhựt dụng luôn luôn.

Ngươi Mả-Sì liền làm một bài sớ tâu Vua, nói sự nhà mình khi trước, bởi lấy lời nói ngay tham bạch ngươi Vương-Chần, nên mắt phải tai họa, một là xin tha tội hai là xin cho mình được tập ấm « nối theo phẩm hàm cha làm ấm thọ » như lệ nhà nước định, phàm quan văn võ tam phẩm dỉ thượng, thì con được tập ấm, cha nhứt phẩm thì con được tập ấm thất phẩm, cha nhị phẩm thì con được tập ấm bác phẩm, cha tam phẩm thì con được tập ấm cữu phẩm ăn lương, vua xuống chiếu cho ông Mả Vạng Quán khôi phục tước lại như khi trước, và cho ngươi Mả-Sì được ăn lương mà đi học, những nhà cửa ruộng nương khi trước bị tịch mất ấy bây giờ đều cho lại.

Nàng Lục Anh lại bảo ngươi Mả-Sì viện lệ vào ở dám sanh kê khoa thi hương (thi ngoài tĩnh) vào thi đậu thủ khoa, rồi tạm nơi nhà ngụ, làm tiệt rượu ăn mừng, mà làm lễ cưới nàng Lục Anh, qua năm sau vào thi hội (thi trong kinh) đậu được hội nguơn, rồi vua ban áo mão vinh qui, lúc ấy vợ chồng đều sang trọng, về làng quan phủ huyện đều ra tiếp, anh em bạn hữu mừng rở rất nhiều, ngươi Tương nghĩ mình xấu hổ dã trốn đi qua xứ khác, ngươi Trương-thiết-khẩu nghe được tin lành, bèn di tới mừng, ngươi Mả-Sĩ nhớ tới lời coi số đoán khi trước là hay, cũng đem lễ vật mà hậu tặng cho nhiều.

Từ ấy đến sau ngươi Mả-Sì làm quan tới Thượng-thơ, lễ binh hình bộ đều làm trải qua nàng Lục-Anh sau được hai con trai, phong làm nhứt phẩm phu nhơn, hai người con trai lớn lên học hành cũng đổi thi đậu hết ra làm quan tước nối dòng trâm anh đời đời.

---

(1) Chàng Tiêu là tiêu sữ người nhà châu, thành tiên thổi ống tiêu hay vua Mục-Công nước Tần, gả nàng con gái là Lộng-Ngọc làm vợ Tiêu-sữ, dạy nàng Lộng-Ngọc thổi ống tiêu cũng hay, khi thổi thường có chim phụng lại đậu trước nhà, nên ông Mục-Công, làm một cái lầu kêu là phụng lầu, để cho hai vợ chồng ở, sau hai vợ chồng một người cỡi rồng một người cỡi phụng lên cỏi tiên.

(2) Mảo đen) người làm quan đội mảo ô sa.

(3) Mây gió về nam) chim bàn bay về nam gặp gió mây thuận.

(4) Phụng lầu giải trước, số (1).

(5) Phong trần gió bụi cực khổ) chim Ung bay khỏi phong trần đường thi.

(6) biền; biền nhát, du, du chơi.

(7) Bẻ hoa) thi đậu người ta kêu là bẻ quế; cung thêm Đời đường vua Minh-Hoàn di chơi trên cung trăng, thấy chỗ thiên phủ có bản đề chữ (Quản hàng thanh hư chi phủ) và thầy con gái tốt hơn mười người, mặc áo trắng cỡi chim loan múa dưới cội quế (thầy trong sách thiên bữu thập di)

(8) Nàng nguyệt ả Hằng Nga ở cung trăng.

(9) Hơi tiêu tiếng tiêu khúc mất có giải số trên.

Mả-Sì Truyện chung.

ĐẶNG-QUÍ-THUẦN, Cái-tàu-hạ.

Lời rao

Ông GENET, quan giám-tạo lầu quan cũng nhà công, ở tại đường Larclauze số 14, tỏ cùng quí vị viên quan Lục-tĩnh, xin làm ơn nhắn giùm với những người ưa săng, mà có nuôi muôn-săng giống tốt, hay đánh tiếng ruống thịt; Nếu ai có muôn-săng cái, to con mạnh sức, hoặc cho mượn, hay là cho mướn. Vì ông ấy có một con muôn-săng để rược thịt, cao lớn, ròng giống phương tây. Mướn đặng đỏ giống, lúc đỏ rồi và con thôi bú sẽ trả con mẹ lại cho chủ — Săng bắn là đều vui, người mà ưa thì phải tìm cho có muôn-săng tốt; ấy là nhơn sanh quí thích chi.

Ong xin người có lòng thảo, giúp đặng đều ấy, hãy đến tại nhà ông mà bàng luận, trong lúc bửa cơm trưa, hay cơm tối; không thì viết thơ cho rỏ cho ông cũng đặng in giúp thậm hạnh thậm hạnh.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nấy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực đựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES
(Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi...........	23	Thứ ba	16	Mercredi........	9	Thứ tư
2	Mercredi........	24	Thứ tư	17	Jeudi...........	10	Thứ năm
3	Jeudi...........	25	Thứ năm	18	Vendredi........	11	Thứ sáu
4	Vendredi........	26	Thứ sáu	19	Samedi..........	12	Thứ bảy
5	Samedi..........	27	Thứ bảy	20	DIMANCHE........	13	CHÚA NHỰT.
6	DIMANCHE........	28	CHÚA NHỰT.	21	Lundi...........	14	Thứ hai
7	Lundi...........	29	Thứ hai	22	Mardi...........	15	Thứ ba
			Tháng ba Annam	23	Mercredi........	16	Thứ tư
8	Mardi...........	1	Thứ ba	24	Jeudi...........	17	Thứ năm
9	Mercredi........	2	Thứ tư	25	Vendredi........	18	Thứ sáu
10	Jeudi...........	3	Thứ năm	26	Samedi..........	19	Thứ bảy
11	Vendredi........	4	Thứ sáu	27	DIMANCHE........	20	CHÚA NHỰT.
12	Samedi..........	5	Thứ bảy	28	Lundi...........	21	Thứ hai
13	DIMANCHE........	6	CHÚA NHỰT.	29	Mardi...........	22	Thứ ba
14	Lundi...........	7	Thứ hai	30	Marcredi........	23	Thứ tư
15	Mardi...........	8	Thứ ba				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

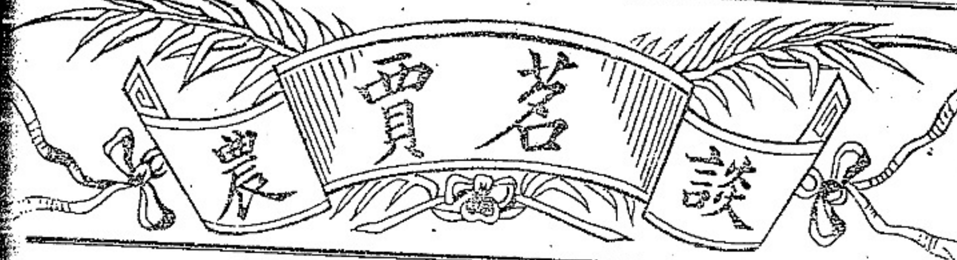
Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 33

NGÀY MỒNG 3 T... BA NĂM NHÂM-DẦN

NGÀY 10 AVRIL 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES

1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nấy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Tôi luận việc thương cổ kỳ kế đây, câu chót hết tôi xin bạn bổn-quốc làm sao cho hơn, ví như không hơn thì cho bằng người ta, chớ có để thua. Sao mà tôi dám nói tiếng ấy? Vì tôi cũng có suy nghĩ tìm kiếm và cũng có thấy nhựt-trình và nghe người đi quốc nọi đi nói lại thì đủ biết rằng người nước khác cũng không phải là thông thái dỏi hay chi cho hơn người bổn-quốc bao nhiêu; duy xứ người ta cực nhọc khổ sở, khó bề làm ăn; muốn làm ruộng nhiều, thì đất đã ít, và lại cứng; làm ruộng làm rẫy, thì phải bỏ phân; bởi vậy cho nên những kẻ ở ruộng ở đồng, cực chẳng đã, mỗi người có một ít đất vừa đủ sức làm, nên phải làm; ví như không làm thì phải bị nghèo khổ thất đói; còn có làm thì phải làm cho kỹ: Lại thêm đất ít đông người; người nào không có ruộng đất, thì phải ép trí học nghề nầy, phương kia mà làm ăn, nếu không thì phải thất đói. Bởi cớ xứ khổ, làm cho có đồng tiền thì cam go lắm; và lại trời đất-tai-biến không chừng lạnh thì lạnh cho nức da, nóng thì nóng chớ ngột hơi thở. Cho nên người phải bương mà làm mà học kẻ học nghề người học buôn. Ấy đó xin bạn hữu xem coi phải là nhờ xứ khổ, mà người phải thông; nào có phải là thông thái thánh hiền chi, cho hơn

chúng ta. Ngặc vì chúng ta sanh nhằm xứ tốt, dất rộng, người thưa, làm ăn rất dể, bể ở thung dung, không có đều chi cho hại lắm. Bởi vậy cho nên người chúng ta còn dể dui, không lo sợ, trong trí còn tưởng dể hoài.

Cúi xin bạn hữu ráng mà nghĩ nghị cho xa, lo tính cho sớm, chớ có để trể hết ngày giờ, mà uổng cho kẻ em nó sanh sau chịu khổ. — Vì sao mà tôi dám nói: nếu không lo tính trước thì để cho trẻ em sau chịu khổ? Chư quí-hữu xét cho kỷ thì thấy rỏ; con tằm tuy ăn ít, vì đông nên nhọc kẻ hái-dâu. Coi trọng Nam-kỳ lúc chúng ta còn nhỏ, lối chừng hai mươi năm trước, nhơn dân lục-tỉnh xài phí bao nhiêu, vật dùng đổi chát bao nhiêu, người dị quấc đến xứ mình mà chính lợi bao nhiêu? Có phải là ít lắm lối chừng một phần ba trong lúc nầy. Cách có hai mươi năm mỗi đều thêm bằng ba, thì sự thêm mau lắm, sức thêm còn đang mạnh, vì dị quấc thấy trong xứ mình dể làm, dể dùng dể xài, dể lấy; họ ào đến như ong bấy, như kiến ỏ; họ làm họ lấy cho đầy túi, cho tràng rương rồi họ về; kẻ khác lại đến. Còn người bổn địa cứ một mực làm, giữ một cách ở, mà lại tánh ít cần kiệm tiệng tặng, gặp mua gặp sắm, gặp xài gặp phí; mỗi mỗi xai ba. Vậy thì thủng thẳng xem người phương lạ như tằm ăn một ngày ăn một nhiều, còn dân bổn quấc như lá dâu, một ngày lớn lên lá một còi. Xem xét lại cho kỷ mà coi, có phải là lá còi, lại bị hái sớm thì là kẻ em sau như lá dâu còi vậy. Thương ôi! luận đến vậy tôi lấy làm buồn lắm; cũng vì sợ kẻ hậu sanh khổ. Tôi dâu dám nói việc tiên tri, song lý luận đủ tường lợi hại. Xin bạn hữu mở lòng rộng rải, để riêng giờ một ít trong mỗi ngày; khi rảnh việc rồi, suy nghĩ một hai, xét phải chẳng giùm chung trong nước; không lo trước e sau chậm trể; nếu khoanh tay chờ trể mà thở dài; dã mệt lòng lại thất sở khôn nài; chờ đến chuyện ăn năng cũng muộng. — Thận chi thận chi.

(Tôi nhiều khi luận dài, thì có một ít người bạn tưởng tình nhất tôi, nói dài mệt cho người dọc, nên xin kiếu lỗi; tôi luận vắn cho dể xem).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Quản-Hợi hay có người ra thành, liệu ắt đi thỉnh binh cứu; bèn dẫn vài trăm quân kị, đến cảng, và vây tám phía. — Từ cặp thương, trương cung lắp tên bắn ra tám hướng, không mũi nào trậc; chúng chẳng dám đủi theo. — Thái-Sữ-Từ đặng thoát trót đêm đến Bình-nguyên ra mắt Lưu-Huyền-Đức, tỏ sự đến xin binh cứu Khổng-Dung bị vây nơi Bắc-hãi và trình thơ ra. — Huyền-Đức xem thơ rồi hỏi Từ: « Túc-Hạ là người chi? » Từ thưa: « Tôi là Thái-Sữ-Từ, người nhà quê nơi đất Đông-hãi, tôi tuy không phải người thân cật ruộc với Khổng-Dung, song có nghĩa vừa lòng hiệp ý, chia lo, chia buồn với nhau; nay Quản-Hợi làm dữ vây Bắc-hãi, không sớm thì tôi phải khốn; nghe ông nhơn nghĩa rỏ bày, hay cứu người nguy cấp; vậy sai tôi dương mũi nhọn vược trùng vây, đến đây cầu cứu. » — Huyền-Đức làm tê mà đáp rằng: « Vậy thì ông Khổng Bắc-hãi biết trong đời nầy, có Lưu-Bị » mới hiệp với Vân-Trường, Dực-Đức điểm binh ba ngàn, kéo qua quận Bắc-hãi. — Quản-Hợi thấy vọi quân cứu kéo đến, bèn dẫn binh ra địch; thấy Huyền-Đức ít binh nên không lo. — Huyền-Đức, Quang, Trương và Thái-Sữ-Từ dừng ngựa trước trận. — Quản-Hợi giận xốc ra; Thái-Sữ-Từ chờ tới trước; ai dè Vân-Trường sớm đã ra ngựa đánh với Quản-Hợi; hai ngựa giao nhau, binh reo inh ỏi; lẽ nào Quản-Hợi địch cho lại Vân-Trường, trong vài mươi hiệp, ngọn Thanh-long vừa đở, chém Quản-Hợi sa xuống ngựa. Thái-Sữ-Từ, Trương-Phi hai ngựa đều ra, hai thương lặp cặt, riếc vào trận giặc; Huyền-Đức giục binh đuổi tới. — Trên thành Khổng-Dung thấy vọi Thái-Sữ-Từ cùng Quang, Trương giết chúng giặc, như hùm vào bầy dê, tung hoành chẳng ai đương, mới kéo binh ra thành, ngoài trong đánh dồn, bầy giặc cả thua; kẻ hàng đầu vô số, còn dư dãng tang chạy. — Khổng-Dung nghinh tiếp Huyền-Đức vào thành, chào hỏi rồi, bày yến diên khánh hạ, lại giấc Mê-Trước ra mắt Huyền-Đức và tỏ việc Trương-Khởi giết Tào-Tung, nên Tào-Tháo kéo binh vây Từ-châu, bởi vậy, Trước đến cầu cứu. — Huyền-Đức nói: « Đào-Cung-Tổ là người nhơn quân tử, chẳng dè không tội, lại chịu oan. » Khổng-Dung nói: « Ông là tôn thất Nhà-Hớn, nay Tào-Tháo phá hại trăm họ,

ỷ mạnh khi yếu, sao chẳng cùng tôi đồng qua cứu đó? » — Huyền-Đức nói: « Bị chẳng dám từ, ngặc vì binh kém tướng ít, e khó khinh động. » — Khổng-Dung nói: « Muốn cứu Đào-Cung-Tổ, tuy nhơn vì bạn cựu, cũng vì nghĩa lớn, há một mình ông, không lòng trọng nghĩa sao? » — Huyền-Đức nói: « Nói như vậy, xin Văn-Cử đi trước; đung Bị đến Công-tôn-Toản, đặng mượn năm ba ngàn người ngựa, rồi tôi đến sau. » — Dung nói: « Xin ông chớ quên lời », Huyền-Đức nói: « Ông tưởng tôi là người chi vậy? Thánh nhơn nói rằng: (Từ xưa đến nay không có người thất sao, người không tín thì không nên. Lưu-Bị mượn binh hoặc đặng hoặc không đặng, cũng đến. » Khổng-Dung ưng chịu; bèn bảo Mê-Trước đi về báo nơi Từ-châu, Dung sẽ sữa soạn dấy binh. — Thái-Sữa-Từ lạy tạ rằng: « Từ vưng mạng mẹ đến cứu, nay may không lo, có quan Thái-Sữ đất Dương-châu là Lưu-Giêu với Từ đồng quận, có thơ người đến kêu, chẳng dám không đi; xin sau sẽ gặp nữa. » — Dung lấy vàng lụa tạ ơn. — Từ không khứng chịu, đi về. — Mẹ mừng con trả ơn đặng cho ông Bắc-hãi » nói rồi, sai Từ qua Dương-châu. — (Chẳng nói về việc Khổng-Dung dấy binh) lại nói Huyền-Đức qua Bắc-hãi ra mắt Công-Tôn-Toản, và bày tỏ việc mnốn cứu Từ-châu. — Toản nói: « Tào-Tháo với ta không thù, chịu khó làm chi mà thế người ra sức ». Huyền-Đức nói: « Bị đã hứa với người, chẳng dám thất ngôn ». — Toản nói: « Ta giúp ngươi binh mả và binh bộ hai ngàn ». — Huyền-Đức nói: « Xin cho mượn Triệu-tử-Long đi một phen ». — Toản cho. — Huyền-Đức cùng Quang, Trương dẫn bổn bộ ba ngàn đi tiền đội; Tử-Long dẫn hai ngàn theo sau, chỉ Từ-châu mà đến. — Mê-Trước về báo với Đào-Khiêm rằng Bắc-Hải đến giúp, lại có thỉnh đặng Lưu-huyền-Đức. — Trần-nguơn-Long cũng vậy về báo rằng Thanh-châu, Điền-Giai kéo binh đến cứu. — Đào-Khiêm an lòng. — Rỏ lại Khổng-Dung với Điền-Giai hai đạo binh mả, sợ binh Tào thế mạnh, ở xa xa kề núi hạ trại, chẳng dám tới gần. — Tào-Tháo thấy hai đạo binh đến, cũng phân quân thế, không dám đến trước phá thành. — Lưu-huyền-Đức kéo binh đến ra mắt Khổng-Dung. — Dung nói: « Binh Tào thế lớn, Tào-Tháo lại dùng binh hay, chưa khá khinh địch, để xem động tịnh, rồi sẽ tấn binh. » — Huyền-Đức nói: Chỉn e trong thành không lương, khó giữ đặng lâu; Bị khiến Vân-Trường, Tử-Long lãnh quân bốn ngàn ở bộ hạ giúp đở ông; để Bị cùng Trương-Phi tuốc qua dinh Tào, đi tắc vào Kinh-châu ra mắt Đào-sứ-Quân đặng thương nghị. — Dung cả mừng hiệp với Điền-Giai lập thế kỷ giác; Vân-Trường cùng Tử-Long lãnh binh hai bên tiếp ứng. — Ngày ấy Huyền-Đức, Trương-Phi dẫn một ngàn người ngựa, riết vào binh Tào, một bên trại; trong lúc đang đi nghe trong trại, một tiếng pháo, quân ngựa quân bộ như nước tràn như sóng dợn dùa ra, dương dầu một anh đại tướng tên Vu-Cấm, dừng ngựa kêu lớn, nói: « Quân cuồn đồ, ở chổ nào, và đi đâu. » Trương-Phi thấy rồi bèn không nói chi, thẳng tới đánh Vu-Cấm, hai ngựa giao nhau, đánh đến vài hiệp; Huyền-Đức huy cặp cổ-kim đủi binh xốc đến. — Vu-Cấm thua chạy. — Trương-Phi dương trước, đủi riếc đến dưới thành Từ-Châu. Trên thành vọi thấy cờ hồng chữ trắng, đề Bình-nguyên Lưu-Huyền-Đức. — Đào-Khiêm kiếp khiến mở cửa. — Huyền-Đức vào thành. Đào-Khiêm rước đến phủ nha làm lễ rồi, dọn yến dài và khao quân. — Đào-Khiêm thấy Huyền-Đức tướng mạo dàng hoàn nói năng thông thái, trong lòng cả mừng, bèn khiến Mê-Trước lấy bài ấn của Từ-châu nhường cho Huyền-Đức. Huyền-Đức sững vậy mà nói: « ông ý chi vậy? » Khiêm nói: « Nay thiên hạ nhiểu loạn, giếng vua chẳng rúng; ông là tôn thân Nhà-Hớn lẽ phải hết sức phò xã-tắc; kẻ lão phu tuổi già, lại không tài, tình nguyện đam Từ-châu nhường cho ông; xin ông chớ thối từ; rồi tôi tả biểu văn thân tâu Triều-đình. — Huyền-Đức đứng dậy hai lạy mà nói: « Lưu-Bị tuy con cháu trào Hớn, công kém đức mỏng, nếu làm tướng Bình-nguyên còn e không xứng chức, nay vì nghĩa lớn, nên đến giúp nhau; ông nói ra lời ấy, là nghĩa Lưu-Bị có lòng gồm lấy sao? Nếu tưởng như vậy, Hoàng-thiên chẳng giúp ». — Khiêm nói: « Ấy là tình thiệt của Lảo-phu vậy » hai ba lần ép nhường, lẽ nào mà Huyền-Đức khứng chịu. — Mê-Trước tới trước thưa rằng: « Nay binh đến dưới thành, khá lo thương nghị kế, làm cho lui giặc, chờ việc an rồi, sẽ nhường cho nhau mới phải, » Huyền-

Đức nói: « Bị gởi thơ cho Tào-Tháo khuyên giải hòa, nều Tháo không nghe, rồi đánh giết chưa chậm, nơi ấy truyền hịch cho ba trại, án binh chẳng động; khiến người đem thơ đền Tào-Tháo.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Trong kỳ nhựt-trình số 32 kế đây, in sai hai chữ: Hàng thứ 39 phía tay mặt chữ thứ tư dọc nạng chớ không phải mắng, và kế đó chữ thứ sáu dọc Dung chớ không phải Ưng.

VĨNH-LONG TỈNH, TONG, XÃ ĐANG

KHAI KHẨN.

Một vài câu cạn tỏ,
Mười ba tổng đặng hay:
Kể từ ngày đề lị đền nay.
Lòng lăm quyết cứu cư vĩnh trần,
Nhà công thự sớm khuya cần mẫn.
Mẳng lo bé cứu trợ dân gian:
Thuê hải-đông xin bãi dư ngàn.
Bạc thủy-lợi bảy trăm mấy lẻ,
Xuất công nho dóng cho dân nhẹ.
Đề thung dung chài lưới kiếm ăn.
Đã ghe phen dẹp đẳng tà thần:
Quân-tử tấn, tiểu-nhân phải thối.
Chạnh cảm nổi Miễu-văn-thánh-hội.
Gốc nền xưa giếng mối Phan-công,
Lừa nhơn khi Địa-hạt Hội-đồng.
Giúp lời nói với quan Chánh-Bố,
Một ngàn tầm giúp cho tu bổ,
Dựng nguy nga Trâu Lổ cung tường.
Những xa gần nhu sĩ bốn phương.
Mừng có chỗ vảng lai chiêm ngưỡng,
Trường Tứ-Đức nữ-nhi giáo dưỡng.
Nhà trâm anh lựa mặt cử dùng,
Bày cuộc thi lựa kẻ hào hùng.
Nhà bảo-sản mong lo gầy dựng,
Chữ trung hiếu hai bề khó luận.
Hễ đặng trung thì hiếu chẳng tròn,
Muốn làm người vẹn diệu tôi con,
Mà để tiếng non sông mới quí,
Sáng nghiệp nang thù thành bất dị.
Kiêm cung dà phi chí nam nhi,
Ơn lạm nhờ nhà nước xét suy,
Nhớ công trước loạn ly chi nhựt.
Phát bằng-cấp tập thừa phụ chức.
Cho trọn bề yêng dực di mưu,
Chốn gia đình thong thả phong lưu.
Làm Tổng-Đốc cỏ cứu thiện nghiệp.
Thời phủ-sứ nay vừa gặp nhiệp,
Xứ Cái-bè toan kiếp đời chơn.
Để một bài hoài nghĩa tư nhơn.
Đường gần gũi còn hay lai vảng,
Trước chúc cho tổng làng khương trán.
Sau cầu xin trạch nhạn bình an.
Trăm năm tạc ngởi đá vàng,
Hữu danh phú quí là nhàn xưa nay.

Cựu Hội-đồng quản hạt,

Đốc-phủ-Sứ.

Hàm Tổng-đốc TRẦN-BÁ-THỌ.

Ký thơ.

TỰ THUẬT KÝ ĐỒNG-LIÊU

Cặn kẽ vài lời tỏ đục trong,
Mấy năm nợ nước tỉnh vừa xong,
Hội đồng rửa sạch hờn Sa-đéc.
Phủ-sứ mặng nồng nghĩa Vĩnh-long.
Chạnh tưởng cao-dày công sáng-tạo.
Dốc đền ngay-thảo rạng tiên-công.
Xét mình còn kém trang tài đức.
Tổng-đốc lạm nhờ sắc tặng phong,

Cái-bè, Tổng-đốc TRẦN-BÁ-THỌ.

Cẩn đề.

Chuyện trồng dừa.

(tiếp theo)

Đất các triền đồng, đất sét hay là đất phù sa, đều ở xa sông rạch nước nổi, thì trồng phải gần hơn dừa đất thịt. Bờ lên bờ chiếc, dặng trồng dừa hàng chiếc, nếu làm bờ dồi nước không thấm tới rễ; phép lên bờ đã nhỏ như vậy, mà năm nào nắng dai, nước kém dừa tơ phải bị xàu dồ ngọn chẳng phải ý lớn tàng với nắng trời sao thấu, sao cũng phải cho mát gốc là hơn, lên bờ như vậy, bề ngang bờ chừng một thước năm tất tây dất; còn ngoài triền thì chừng mỗi bên 8, 9 tất tây, mương đào nhỏ mà cho sâu, để đọng nước năm nọ tháng kia;

coi chừng vừa hơi cạng lại móc xuống cho sâu. Bờ lên hườn thành sẽ đào lỗ cách nhau chừng hai tấm rưỡi ba tấm, cho ngay nhau bề thăm hạ cho sâu, chừng một thước năm tất tây; đào rồi bỏ đó vài mùa mưa cho nước chảy cát xuống dưới nước sông lớn ngập, vụ yều có hơi bùng vô một ngày mội ít; còn chừng một thước sẽ đặt dừa.

Trong lúc lên bờ rồi, không muốn đất ở không thì trồng khoai, trồng đậu mà nhờ xấp thời; chừng nào đặt dừa sẽ hay. Dừa ương ít nữa là năm sáu lá sẽ đặt, chớ ba bốn lá đặt xuống sau nó sanh dừa chưng nơm không trái trăng chi, mà lại hay lót dọt.

Đặt dừa xuống rồi, phải nhắm một bờ một hàng cho ngay nhau, rồi hốt phân vồng cỏ mà bỏ chung quanh cho yêm gốc, trên như có cỏ khô giây khoai, giây đậu khô lại cào mà bỏ chung quanh gốc dừa mới đặt cho đở nắng mùa hạng, mãng mùa nắng qua mùa mưa, cỏ ấy sẽ mục rụt xuống làm phân. Coi trời gần hết mưa, thì móc mương bồi lên. Như thấy nắng lắm thì đừng có phát, như cỏ củ hoạt cỏ tây mọc trong gốc: vụ để mà che nắng cho yêm. Chừng dừa xây bàn than sẽ bồi kỹ nhứt, từ đó đền sau hễ gần tới mùa nắng thì bồi, không phải bồi đầu mùa nắng, liệu gần dứt mưa sẽ bồi, chớ như thiệt dứt mưa mà bồi, thì phèn ửng lên thêm hại.

Dừa thường trồng đất cao hay có đuông, giống nấy ăn dừa không thể trừ được, phải siêng năng săn sóc coi chừng bởi vậy đất cao ráo lập vườn dừa, thì tốn công nhiều hơn đất cù lao, hay là đất có nước thủy triều, ít thấy, ai ở đất giồng cùng đất sét chai, mà lập vườn dừa cho đặng nhiều hơn 1000 cây, chớ đất thịt, đất cù lao muốn lập bao nhiêu cũng đặng. Dừa đất giồng cùng các thứ đất chai, chừng có trái lối 5, 6 mùa đầu thì ón sai, chớ sau lại một ngày một xù, vì bờ nhỏ rễ ăn ra tới chỗ hết đất phải hư lần, sau rồi củ hủ nhỏ, bẹ vàng, lối rễ, chừng ấy dưới mương không có đủ đất mà bồi bỏ mỗi mùa.

Phép trồng dừa thưa đã lợi, trái sai, lâu cỗi, mà cây lại không có cao xóng như dừa trồng dày, vì nó bẹ nhặt hơn là dừa trồng dày bẹ nhặt thì cỏ phải hoản. cỏ hoản thì trái sai.

Thuở trước tiên nhơn tôi lập dừa thưa, bờ lên bề ngang cho tới mười tấm, trồng hàng sâu cách hàng ngang cây nầy cách cây kia tới chín tấm, hàng dọc tới 12 tấm, mương cũng lớn như bờ vậy; dừa cây đền bây giờ dư 40, 50 năm mà chưa thấy lão, bẹ còn nhặt đeo, trái còn sai triều, sao nầy tuy gia vận, ít hay bồi bỏ, mà trái hồi còn sai, cũng bởi nhờ bờ lớn, trồng thưa cây, cho nên con cháu sau nầy, tạ hưởng nhiều đời.

Sau nầy ông thân tôi thấy công làm khó mướn, người làm mướn không tinh, hay biến nhất, tánh chất đổi xa, mà ăn mất mỏ, nếu làm bờ lớn như xưa thì nặng nề không ai chịu làm, làm ngày thì bao nhiêu, còn đặt soát không ai chịu lắm, có làm thì đất bỏ vô bờ không thấu, không dày chặt, cụt đất tới bờ đã tan rã 2, 3, bởi thế nên ông thân tôi mới lên bờ nhỏ trồng dày hơn, đền bây giờ đã cỗi rồi, cây lại cao hơn dừa thuở tiên nhơn tôi tạo lập. Lại ông thân tôi có trồng lòn thử theo bờ đời thuở trước một ít bờ mà coi, thì không ra gì, lòn thì thêm hại cho dừa cao, mà dừa con trồng lòn ấy cũng chẳng có trái trăng bao nhiêu, thêm cảng đường cho kẻ chọc khó thêm. Vì vậy cho nên trồng thưa càng tốt, hơn là hà tiện đất.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI Bến-tre.

Kỳ nhựt trình số 28 có lộn chỗ cách nhau bề dài bốn thước năm tất tây, bề ngang 5 thước. Phải dọc lại rằng: cách nhau bề dài bốn tấm rưởi, bề ngang 5 tấm.

Nghĩa hổ tâm truyện.

Năm Tự-đức thứ tư, tại làng Long-phụng, tổng Hòa-quới huyện Kiến hòa, có nhà họ Võ nuôi một con cọp con, đã đặng 7, 8 năm thì hai vợ chồng thương cũng như con dạy hai đứa con mình kêu cọp bằng anh hai; chừng năm Tự-đức thứ 11, ông họ Võ nầy nguyên là Tú tài, nên năm đó phụng chỉ đụ lại kinh mà tùng sự, dạy cọp ở nhà với vợ và hai người con. Khi ông Tú tài sửa soạn ra đi, con cọp chạy lại trước mặt người quì lên chồng xuống hai hàng nước mắt chang hòa, dường như tớ khóc dưa thầy. Ông ấy lúc đi có dặn cọp rằng: Nay cha đã phụng chỉ về kinh, vậy cha nuôi con từ thuở nay muốn đều nhờ con, đền nay cha cũng phú thác sự nhà cho con ráng mà nuôi mẹ dạy em, đừng có làng loàn mà mẹ con với em nó sợ; cọp cứ cuối đầu không khác

nào con vừng lời cha dạy biểu. Ông ấy lên tỉnh đặng hiệp đồng cùng các ông sanh đồ cồng sĩ, lãnh thiệp dăng trình; ông ấy đi được chừng năm ngày; cọp lại chạy vào bàn thờ quì xuống kêu la rầu rĩ; vợ ông Tú tài thấy vậy tưởng con cọp muốn từ mà đi, nên lại vuốt ve cọp mà thang rằng: Cha con khi đi có giao sự nhà và mẹ với hai em con cho con, đến nay chưa tới năm ngày con muốn bỏ mà đi đâu? cọp lại trước mặt bà già quì xuống rồi tay chỉ ra đường và chỉ lại nhà; (bà già ấy nuôi cọp lâu nên từng biết là cọp muốn đi rồi về) Bà Tú-Tài mới nói: con có đi chừng 5, 3 ngày thì phải về kẻo mẹ trông, cọp gật đầu, cùng lại vuốt ve hai em rồi bỏ ra đi. kẻ trên tỉnh ông Tú-Tài đã sắm sửa thác nang rồi lên đường; lúc ấy đường đi từ Nam ra-Huế thì theo đường trạm có cán khiên đưa trạm nầy sang trạm kia và lại Từ Biên-hòa ra Bình-thuận hồi còn rậm rạp lắm, ông Tú-Tài đi trên cán chừng vài ngày bữa đó trời nhằm ban chiều, ngó ra hai bên đường, cây cỏ bịt bùng, chim kêu vượng hú rừng núi cheo leo, đường đi hê hủng, thì buồn theo cảnh vật, mảng tính nhớ nhà, vợ yêu con thơ, phần nuôi con cọp đã 9, 10 năm mền tay mền chơn, lúc ở nhà thì đi đâu cũng có cọp liền chưng nay đi đường non núi vắn vẻ lại có một mình. Vừa nằm vừa nghĩ, phúc đâu khiên cán la lên rằng: có cọp đón đường; ông Tú-Tài biểu dừng cán lại, đặng ba thầy trò xúm đập đuổi nó mà đi; ông ấy trên cán mới bước xuống tới đất. cọp đâu nhảy lại ngay mặt ông ấy quì xuống rồng lên; ông ấy nhìn quả là cọp nhà của mình nuôi; mới chưng hửng mà rằng: Mà con, con đi đâu đường trường cách trở bỏ mẹ con với trẻ em ở nhà với ai? cọp rống lên và lật đật chạy lại gốc cây quào quấu một hồi, rồi ra vuốt ve ông Tú-Tài, hai hàng nước mắt đổ như mưa, hộc rên inh ỏi ông ấy cầm lòng không đậu cũng vuốt ve lấy cọp mà khóc và thang rằng: con ôi! Bịnh rịnh làm chi để cho cha đi; chớ cha làm người ở đời trần ai nầy, đã mang ơn cơm áo, chưa chút đền bồi; nhơn rày quốc-gia phiền biên, triều đình hữu sự, chẳng lẽ cha làm lơ: cha đi cho đền chốn đế đình, tùng sự mội ít lâu, có dịp gì cha lo trả nợ áo cơm, chớ lúc thừa bình sao biết ra tranh danh đạt lợi; còn chừng bát loạn lại tránh trốn đi đâu cho đành; Thời cha xin con trở về diếu độ gia đình, hôm sớm với mẹ con và coi chừng dồi cho trẻ em kẻo nó dại; Trong khi ông ấy thang thở thì cọp cuối đầu, chừng ông ấy dứt lời, thì cọp lại gầm lên một tay vuốt ve ông Tú-Tài, một tay nắm áo; ông Tú-Tài lại rằng: Trong ý con; cha biết rồi; con thấy cha tuổi đã lớn, đi đường trường viễn vọng, sương tuyết dầm pha mà con bịnh rịnh. Việt ấy không hệ gì, con người thát sống nơi trời, hơi đâu mà lo; như cha ở nhà với con chừng chết con lại làm sao cho khỏi sự thế ai ai cũng phải chết một lần; nói cho cùng, bụng cha muốn mong lo quốc sự dầu tới đề đình cũng phải hay là nữa đường có thát cũng cam, con đừng có bịnh rịnh làm chi cha quyết đi mà thôi. Vậy cọp bèn nắm tay ông Tú-Tài dúc vào tay, ông ấy móc trong tay cọp ra, đặng ba huờn thuốc vàng vàng, hưởi như muối hóac hương, ông Tú-Tài bèn nói; vậy té ra con đem thuốc cho cha đi đường, cọp gật đầu và chảy hai hàng nước mắt như chang. Hai đứa khiên cán ban đầu hồn vía mất hết, giây lâu thấy nhơn tình người và cọp yềm lụy với nhau như vậy; cũng động lòng rơi nước mắt! ông Tú-Tài dức áo và biểu con về cho cha đi, cọp la hét nhảy nha nhảy nhồm; ông Tú-Tài cũng cứ lên cán mà đi và khóc mà dặn cọp thôi con về đi. Cán đi hơn một dặm trường nhìn lại hồi còn thấy cọp lóc cóc theo sau; chừng gần tới trạm khác mới nghe học một tiếng nhảy trái vô rừng. Cách ba bốn ngày sau con cọp trở về làng Long-phụng, ngày đêm cứ dưới dường chỗ ông Tú-Tài ngủ ngày trước mà nằm xẹp ve không ăn uống; bà Tú-Tài thấy vậy năn nỉ mới ra vô ăn uống nhỏ nhẻ, bộ mặt dàu dàu, cả làng ai thấy cũng thảm thương. Chừng ông ấy đi ra tới Kinh-kỳ gởi thơ về thuật chuyện khi cọp đưa ra khỏi núi Mô-xoài; ai nầy nghe đều khóc ròng; Lúc nầy người con trai ông Tú-Tài đã đặng 16 tuổi, còn người con gái thì mới có 14 tuổi. Qua năm Tự-đức 14 là năm ông Tú-Tài ở kinh mà mang bịnh thổ huyết, gởi thơ về nhà cho vợ con hay, lúc gởi thơ về chưa tới nhà, thì bịnh ông ấy có trở lại làm xung một lần tưởng chết, không lập thầy vợ con; ai ngờ sực nhớ lại ba huờn thuốc của cọp đưa để tùy thân, mới liền lấy uống thử coi; dè đâu linh hiệu, thuốc uống vô vừa vài giờ thì bịnh nhẹ thình lình, thủng thẳng bắt bén nhẹ luôn, cho đến hai tháng sau, chừng người con trai ra tới nơi đặng nữa tháng ông Tú-Tài trối dặn đủ

các việc nhà rồi mới chết tại Kinh-sư,

Người con chôn cất cha rồi, mất những nhằn việc nầy việc kia, cùng núm nắn mồ phần của cha, phần trong nầy ba tỉnh dưới cũng đã giao cho Tân-trào cai trị, bặc đường ông cản thông lưu, nên anh ta để đợi có ghe bầu quen lên về; té ra anh ta ở tại Kinh cho đến mãng phục ông Tú-Tài mới về đặng đến nhà.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

Dĩ độc công độc.

Nhớ lại năm trước có coi Đồng-văn-Nhựt-báo, thấy chỗ dạy trừ nọc rắn.

Con rắn tích độc tại hai cái răng khỏa; cho nên hai cái răng ấy lắm bộng, trong chỗ bộng ấy có nước đục đục như nước cơm sôi, bên gi trong sách Toàn lại lương phương có nói rằng: sơn xà độc tại xỉ, nhưng vậy nó có thuốc trừ. Bấy lâu nay, mấy chú thầy thuốc rắn, cứ dấu, cho uống thuốc chi không biểu; té ra nhiều chú cho uống huyết nhiềm phơi khô; hỏi ra cho biết chớ cũng kị không thông. Nay thầy chỗ nói độc rắn gặp máu nhiềm thì tang ra nước. Bên y viện có bắt một con rắn độc như Hổ-đất mái gầm bên. Nam-kỳ, ta mà nhốt với một con nhiềm một đêm, chừng sáng dở ra coi thấy con rắn chết, còn coi kỉ con Nhiềm thì không tì tích chi; lần khác bắt con rắn khác đem lại gần thì coi bộ nó sợ sệt hải hồn, con nhiềm cũng tỉnh khô; té ra con rắn sợ con nhiềm quá lẽ mà chết chớ không phải cắn mổ chi tới nó; Vì vậy y viện mới bắc một con rắn thiệt độc, làm thế bẻ hai cái răng khỏa, lấy nọc trong răng đổ ra pha lì, pha với máu nhiềm tức thì nọc rắn tang ra nước, còn đổ máu con nhiềm trước pha nọc sau, máu nhiềm đặc như thường mà nọc lại tang mất. Bởi vậy mới biết máu nhiềm là trừ độc rắn. Sau lại y viện lấy máu nhiềm trống thử cho những kẻ dăng ám, trong 24 giờ ruổi bị rắn cắn không hệ gì.

Vậy cho biết rằng nọc rắn có phương trừ. Thầy rỏ ràng như vậy, lược dời ra đây cho quí viên xét nghỉ. Chớ trong Nam-kỳ, ta thiếu gì rắn độc, nhứt là phía tây trong ba tỉnh dưới xin kiếm nhiềm mà nuôi trong nhà. đặng rắn khỏi léo hánh đến gần, gà con vịt con cũng khỏi hao, cũn tai thiện tai kì ngôn ích tai.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

Nộ bất cập lượng.

Có một người say rượu đi chơi về nhà, đi vô nhà ngả xiên ngả tó, đụng nhằm cột u đầu anh ta bèn vọt miệng chưởi cột sao đứng không hàng không ngừ. — Người vợ thấy trớ trêu bèn háy nguýt mà nói rằng: Thứ vô đoan; vậy ai đụng đó mà chưởi lặng vậy? — Anh ta day sản si mà hỏi lại; nó là chồng mầy hay sao mà bình? — Người vợ dang ca — Anh ta mất cở lấy rượu làm nư nổi xung đánh vợ lỗ đầu; huyết lưu mảng địa.

Làng xóm bắt dải đến quan. Hỏi ra cớ tích minh bạch bèn phát lạc tha về mà phê rằng.

Tánh ghen vặt dờn ông đừng lắp lửng,
Lời trớ trêu phận vợ chớ cơ cầu,
Lưởng bạn huế thang thuốc cho nhau,
Nhứt thứ phạm rộng dung dì được,
Tội trọng túy dì hưu hữu luật,
Thói ngoan ngôn tái phạm nang-dung.

Từ đó về sau anh ta bỏ dứt rượu trà; và hay ăn năng mà nói rằng: Nộ bất cập lượng.

NGUYỄN-TÂY-HIÊN.

Lời rao

Ông GENET, quan giám-tạo lầu quan cùng nhà công, ở tại đường Larclauze số 14, tỏ cùng quí vị viên quan Lục-tỉnh, xin làm ơn nhắn giùm với những người ưa săng, mà có nuôi muôn-săng giống tốt, hay đánh tiếng ruống thịt; Nếu ai có muôn-săng cái, to con mạnh sức, hoặc cho mượn, hay là cho mướn. Vì ông ấy có một con muôn-săng để rược thịt, cao lớn, ròng giống phương tây. Mướn đặng đổ giống, lúc đổ rồi và con thôi bú sẽ trả con mẹ lại cho chủ — Săng bắn là đều vui, người mà ưa thì phải tìm cho có muôn-săng tốt; ấy là nhơn sanh qui thích chí.

Ông xin người có lòng thảo, giúp đặng đều ấy, hãy đến lại nhà ông mà bàng luận, trong lúc bửa cơm trưa, hay cơm tối; không thì viết thơ cho rỏ cho ông cũng đặng xin giúp thậm hạnh thậm hạnh.

PHỒ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phồ hàng nầy mà thôi ở tại dường Charner (tục danh dường Kinh-lấp) sồ 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn dường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sôt dẻo và bánh sừng-bò chầy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở dường mé sông tại chợ sồ 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán dủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tề hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bền-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muồn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phồ Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muồn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi...........	23	Thứ ba	16	Mercredi........	9	Thứ tư
2	Mercredi........	24	Thứ tư	17	Jeudi...........	10	Thứ năm
3	Jeudi...........	25	Thứ năm	18	Vendredi........	11	Thứ sáu
4	Vendredi........	26	Thứ sáu	19	Samedi..........	12	Thứ bảy
5	Samedi..........	27	Thứ bảy	20	DIMANCHE........	13	CHÚA NHỰT.
6	DIMANCHE........	28	CHÚA NHỰT.	21	Lundi...........	14	Thứ hai
7	Lundi...........	29	Thứ hai	22	Mardi...........	15	Thứ ba
			Tháng ba Annam	23	Mercredi........	16	Thứ tư
8	Mardi...........	1	Thứ ba	24	Jeudi...........	17	Thứ năm
9	Mercredi........	2	Thứ tư	25	Vendredi........	18	Thứ sáu
10	Jeudi...........	3	Thứ năm	26	Samedi..........	19	Thứ bảy
11	Vendredi........	4	Thứ sáu	27	DIMANCHE........	20	CHÚA NHỰT.
12	Samedi..........	5	Thứ bảy	28	Lundi...........	21	Thứ hai
13	DIMANCHE........	6	CHÚA NHỰT.	29	Mardi...........	22	Thứ ba
14	Lundi...........	7	Thứ hai	30	Marcredi........	23	Thứ tư
15	Mardi...........	8	Thứ ba				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 34

NGÀY MỒNG 10 THÁNG BA NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 17 AVRIL 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES

1er Page le cent......	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuồn cũng không dặng

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Việc buôn bán là đều đổi chác với nhau, vậy cho nên người xưa kêu là: « Giao diệt.» Tuy vậy mà giao diệt có nhiều cách, chẳng phải một; có cách lớn có cách nhỏ, có cách phải có cách quấy. Cách lớn là hùn của to buôn lớn; lấy tiền vồn nhiều người hùn lại đó mà mướn người làm công, mua vật để buôn bán hoặc lúa gạo, hoặc bạc vàng sắc đá cây vàng chi mua đi bán lại; tính tiền vồn bao nhiêu, ước sức bán mỗi ngày dặng lời bao nhiêu, tính sở phí mỗi người làm công, và phí phải làm bao nhiêu; còn ước lời chắc là bao nhiêu, liệu lời dặng hai phần trong mười, thì kể chắc một; liệu lời dặng bốn phần trong mười thì kể chắc hai, miếng kể chắc nửa phần trong khi tính phỏng. Liệu dặng thì làm thẳng tới có lo sợ chi; nếu người hay lo sợ tính tới tính lui, thì không làm đều chi cho dặng; ấy là cách buôn lớn. — Còn cách buôn nhỏ; chẳng cần chi cho mệt trí coi trong xóm trong làng, dân sồ bao nhiêu, liệu sự xài dùng vật phải buôn đó chừng bao nhiêu, hoặc hàng lụa, hoặc vải bố, hoặc dầu đèn hoặc đường mật; cách buôn nhỏ thì không cần vồn lớn cũng chẳng dụng đông người; có một vài ngàn đồng thì buôn dặng. Tuy vậy cũng tính sở phí bao nhiêu, lợi ước chừng bao nhiêu; thì cũng phải tính chắc lấy nửa phần dặng phỏng đỡ mà thôi; ấy là cách buôn nhỏ; ít mệt thì lời át là ít, lẽ ấy tự nhiên, khó cho người cải dặng. — Cách buôn lớn, cách

buôn nhỏ chỉ sơ luận lược như vậy, thì xem coi, quả là không khó? Duy đều luận cách phải và cách quầy, thì là khó. Vậy mà, mỗi việc chi ở đời, có khó mới có hay, nều không khó, thì không lầy chi làm hay làm phải cho đặng? — Cách buôn phải là: nhiều người hùn vồn, đông mặt buôn chung; phân minh tính toán rành rành, ngay thẳng một lòng một ý, người có bạc đề vào làm vồn, kẻ không tiền gắn sức ra công, cậy nhau người có của kẻ có công, hiệp lực anh tính lời em giữ vồn. — Xin chư vị quí-hữu xét mà coi, ra mặt hùn vồn buôn chung, hoặc mười người cho đèn trăm người; hoặc trăm người cho đèn ngàn; hoặc ngàn cho đèn muôn; may mà từ muôn cho đền triệu; tuy chẳng phải là một cha một mẹ, đặng hiệp nhau sức mạnh nhờ nhau; người một trăm, một muôn người thì sồ bạc đặng trăm muôn vồn bạc ít chớ nhiều người thì vồn lớn. Đèn đặng nhiều người vồn lớn, buôn bán chi ắt phải lời nhiều, đặng nhiều lời, thì đờ kẻ có tài mà nghèo; có chỗ có nơi mà làm mà ăn. — Bạc tiền lúa gạo ở trong xứ, thì nó chạy qua chạy lại, nó ra vào, cũng là trong-tay người bổn-địa. Người nầy không hưởng, thì người kia hưởng; còn người kia không hưởng thì người nọ hưởng, cũng là người đồng bang cùng nhau; chớ vi như không buôn không hùn; de sở lợi cho người khách và người thiên-trước lầy đem về xứ họ; có phải là một ngày tiêu, một ngày mòn; xem coi thầt lợi; là dường nào — Còn người mà không hùn không buôn, để một trăm, hay là hai trăm bạc ở trong nhà. Chẳng biềt một hai trăm bạc đó, có làm lợi cho thêm là bao nhiêu? Ví như hùn đông người mỗi vị hai trăm, mà đặng một muôn vị, như lời tôi nói trước đó, thì phải là có hai trăm muôn. — Vậy khi có hai trăm muôn sẵn, người hùn thiều bạc muôn, có thể vay hỏi đặng mà làm lợi, xem coi như lời luận vậy, có phải là cách buôn phải hay là quầy? Ấy là cách phải. Phải là tuy ngoài xem rỏ thiệt nghề buôn, song trong xét quả bày chuyện dặng dạy người trọn đạo. Trong cách buôn ầy, nều làm đặng thì đủ ngủ thường mới đặng, thiều lầy một đều trọng nằm thường, thì việc buôn đó cũng khó nên. (Kỳ tới tôi sẽ cắc nghĩa chuyện ngủ thường trong cách buôn phải cho bạn hữu xem). Đây tôi luận, cách buôn quầy là đều chót hèt; buôn quầy là: Nhiều kẻ tham lam với thè, tính đều gian xảo cùng đời; hay lo cho ích kỷ hại nhơn, kiềm chuyện gạt người mà lầy của lời nói mười đều không tin một; mua một đồng muồn bán đền mười đồng; làm những là vàng mạ lụa hồ, sắm những là thuốc lốt, nước mắm dảo. Đồ bán xầu hay lựa đều mà chuốt ngót, vật buôn hèn mà hay tưng trọng mồi hàng; tánh hay nghỉ mua lắm bán không lắm, cũng một vật mà bán cho người biềt một đồng; còn kẻ không rỏ, bán đền ba đồng mới chịu; buôn như thè, chúng rỏ rồi đều ghét mặt; ngồi trơ may, bạn hàng ít đoái hoài; rồi lại đổ thừa cho thời vận đa quai, trách trời dầt quỉ thần không giúp. — Giúp sao đặng tâm tình gian dảo. Nên xưa nói rằng: « Gian dảo dã bần cùng » ầy là buôn quầy.

(Sau sẽ tiềp theo).

Lương-Dủ-Thúc, Bèn-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiềp theo)

Tào-Tháo đang thương nghị tại giữa vòng quân với các tướng, người vào báo có chiền thơ nơi Từ-châu gởi đền. — Tháo mở ra xem, là thơ của Lưu-Bị. — Thơ lược rằng: « Bị từ đặng gặp ông nơi quan-ngoại, từ ầy dèn sau phân cách một người một phương trời, không đền hầu đặng.

Việc xảy đền mà Tôn-phụ của ông bị hại, cũng bởi Trương-Khởi bất-nhơn, chớ chẳng phải tội của Đào-cung-Tổ; lại thêm lúc nầy bọn Huỳnh-Cân sót lại, nhiều hại nơi ngoài, còn dư đảng của Đổng-Trác dâm gốc ở trong. Xin ông trước lo việc gấp của Trào-đình, rồi sau mới đền tư thù, triệt binh nơi Từ-châu đặng về cứu quốc nạng. Vậy thì Từ-châu may lắm, thiên hạ may lắm ». — Tào-Tháo xem thơ rồi, cả mắng Lưu-Bị người chi? Dám gởi thơ đền khuyên ta, lại trong thơ có ý chê bai; mới khiên chém người đi sứ, và khiên hết sức phá thành. Quách-Gia can rằng: Lưu-Bị ở xa đền cứu, trước lầy lễ, sau mới ra binh; Chúa-công đáng dùng lời êm mà đáp đó, đặng làm cho dể vui lòng của Bị, rồi sau sẽ tần binh công thành, thì phá thành đặng. » Tháo theo thửa lời, dam lưu người sứ, sau mới viềt thơ trả lời. — Trong lúc đang thương nghị, bổng quân đền báo việc họa. — Tháo hỏi cớ chi? — Báo rằng: « Lử-Bồ dã đánh phá Giảng-châu, chim cứ Bộc-

dương. » — (Nguyên Lử-Bồ từ bị loạn việc Lý-Thôi và Quách-Tị, trôn ra Võ-Quan dầu Viên-Thuật; Thuật rỏ Lử-Bồ hay phản phú; không chừng, cự, không nạp, Bồ mới dầu Viên-Thiệu; Thiệu nạp và hiệp với Bồ phá Trương-Yên nơi Thường-sơn. Bồ ỷ mình đắc chí, khi dể thủ hạ tướng sĩ của Thiệu, Thiệu muồn chém; Bồ mới đi qua đầu Trương-Dương; Dương nạp. Thuở ầy Bàng-Thơ ở trong thành Trường-an, lén chứa gia tiểu của Lử-Bồ rồi đưa trả cho Bồ; Lý-Thôi và Quách-Tị hay liền chém Bàng-thơ, lại viềt thơ cho Trương-Dương bảo giềt Lử-Bồ; Bồ nhơn đều ầy bỏ Trương-Dương, đi đầu Trương-Mạo, an rồi: — Em Trương-Mạo là Trương-Siêu, giắc Trần-Cung đến ra mắt Trương-Mạo. — Cung nói với Mạo rằng: « Nay thiên hạ phân băng, anh hùng đều dậy, ông đặng chúng ngàn dặm, mà lại chịu người chê, ầy vậy chẳng hổ sao? Lại nay Tào-Tháo đánh phía đông, Giảng-châu bỏ trống, mà Lử-Bồ là người Dõng-Sĩ đời nầy, nều hiệp với đó mà lầy Giảng-châu, thì Nghiệp Bá khá toan đặng. » — Trương-Mạo cả mừng, mới khiên Lử-Bồ đánh phá Giảng-châu, chim cứ Bộc-Dương; chỉ có Yên-thành, Đông-A và Phạm-Huyện ba chỗ ầy bị Tuân-Vức và Trình-Dục thiềt kè liều thát giữ đặng; còn bao nhiêu đều bị phá. — Tào-Nhơn đánh hoài không hơn, nên mới cáo cấp). — Tháo nghe báo cả kinh, nói: « Giảng-châu mất ta ắt không nhà mà về, chẳng khá không toan cho lắm. » — Quách-Gia nói: « Chúa công gặp lúc tốt đặng mua một chút nhơn tình với Lưu-Bị, đặng lui quân về phục Giảng-châu. » — Tháo chịu phải; mới sai đáp thơ cùng Lưu-Bị, và dở trại lui binh. — Người sứ về đên Từ châu, vào thành ra mắt Đào-Khiêm, trình thơ lên, và nói binh Tào dã lui. — Khiêm cả mừng, sai người thỉnh Khổng-Dung, Điền-Giai, Vân-Trường và Tử-Long, hềt thảy đèn thành, đại hội yèn ầm; rồi Khiêm mời Huyền-Đức lên ngồi bực trên, vòng tay thưa với hết thảy rằng: « kẻ lảo-phu tuổi già, hai con bất tài, không kham gánh nặng nhà-nước, ông Lưu-Công vồn con cháu nhà vương, tài cao đức rộng, xin lãnh Từ-Châu, lảo-phu tình nguyện ở không dưỡng bịnh. » — Huyền-Đức nói: « Ông Khổng-văn-Cử bảo Bị đèn cứu Từ-châu là vì nghĩa vậy; nay vô cớ mà lầy đi, ắt thiên hạ lầy Bị là người phi nghĩa. » Mè-Trước nói: « Nay nhà Hớn li loạn bồn biển trào trở dựng công lập nghiệp, lúc nầy là lúc phải làm; Từ-châu trăm muôn nhà giàu có, xin Lưu-sứ-Quân lãnh đi, chẳng khá từ » — Huyền-Đức nói: « Việc ầy quyết không dám ưng theo lời khiên. » — Trần-Đăng nói: « Ông Đào-phủ-Quân có binh nhiều, chẳng hay xem việc, xin Minh-công chớ từ » — Huyền-Đức nói: « Viên-công-Lộ là bồn đời, ba tước công người bồn biển đều qui thuận, gần dây nơi Thọ-xuân, sao chẳng nhượng châu nầy cho đó? » — Khổng-Dung nói: « Viên-công-Lộ là xương khô dưới mồ, đủ chi mà nói đền, việc ngày nay trời cho chẳng lầy, sau ăn năng chẳng kiệp. » — Huyền-Đức bền đậu không khứng. — Đào-Khiêm khóc nói rằng: ông nều bỏ tôi mà đi, tôi thát không nhắm mắt đâu. » — Vân-Trường nói: « Đã vưng Đào-Công nhường cho, xin anh vả quyền lảnh việc Châu sự » — Trương-Phi nói: « Chẳng phải là mình ép hiệp lầy châu lầy quận của người, bởi người ý tốt nhường thì mình lãnh, hà tất khỏ khỏ thôi từ hoài ». — Huyền-Đức nói: « Bọn ngươi muốn xô ta sa vào đều phi nghĩa sao? » — Đào-Khiêm nhường hai ba lần. — Huyền-Đức chỉn thiệt không chịu. Đào-Khiêm nói: « Như Huyền-Đức ắt chẳng khứng chịu, trong lồi gần dây, có một ấp tên Tiểu-bái, đủ khá đồn binh, xin Huyền-Đức tạm trú binh nơi ấp đó, đặng bảo hộ Từ-châu, đều ầy đặng không? » Chúng đều khuyên Huyền-Đức lưu nơi Tiểu-bái. — Huyền-Đức y theo. Đào-Khiêm đải lao quân rồi, Triệu-Vân từ đi về. — Huyền Đức nắm tay lau nước mắt mà biệt nhau. —. Khổng-Dung và Điền-Giai cũng đều biệt nhau, dẫn quân về chỗ. Huyền-Đức cùng Quang, Trương dẫn bổn bộ quân đền Tiểu-bái sửa dọn thành trì vỗ an dân chúng.

Tào-Tháo kéo quân về, Tào-Nhơn ra tiềp vào, nói Lử-Bồ thè lớn, lại có Trần-Cung theo giúp; Giảng-châu và Bộc-Dương dã mất; còn Yên-Thành, Đông-A và Phạm-Huyện, ba chỗ nhờ có Tuận-Vức và Trình-Dục hai người thiềt kè liên nhau, liều thát giữ thành-quách » — Tháo nói: « Ta liệu Lử-Bồ có sức mạnh, mà không mưu, chẳng đủ lo » mới khiên an dinh hạ trại, rồi sẽ thương nghị. — Lử-Bồ hay Tào-Tháo kéo binh về, dã qua khỏi Đằng-Huyện; với Phó-tướng là Tiềt-Lang, Lý-Phong mà nói: « Ta muồn dùng ngươi hai người dã lâu, hai người khá dẫn quân một muôn giữ Giảng-châu cho chắt, còn ta dẫn binh trước đi phá Tào. » — Hai người đều vưng dạ » — Trần-Cung kiệp vào, ra mắt

nói rằng: « Tướng quân bỏ Giảng-châu, muốn đi chố nào vậy ? » = Bố nói: « Ta muốn đốn binh tại Bộc-Dương, đặng thành thê đảnh-túc. » Cung nói: « Vậy thì sai, Tiết-Lang ất giữ Giảng-châu không vững; khỏi dây chánh hướng nam, một trăm tám mươi dặm, có núi Thái-Sơn, đường hiểm, khá phục binh ròng muôn người; ở bên binh Tào nghe mất Giảng-châu tất nhiên kéo đến, chờ qua khỏi nữa phần, một lần đánh khá bắt đặng. » — Bố nói: « Ta đồn tại Bộc-Dương, riêng có mưu hay, ngươi há biết chi. » Bèn chẳng dụng lời Trần-Cung, lại dùng Tiết-Lang giữ Giảng-châu, đặng mà đi. — Tào-Tháo binh đi đến Thái-Sơn, đàng hiểm. Quách-Gia nói: « Vả chớ khá đi tới, e chỗ nấy có binh phục » Tào-Tháo cười nói rằng: « Lử-Bố là bọn không mưu, nên khiến Tiết-Lang giữ Giảng-châu, còn bổn thân qua Bộc-dương, đâu đặng chỗ nầy có mai phục sao? » Mới dạy Tào-Nhơn lảnh quân vây Giảng-châu, Ta tấn binh Bộc-dương, kiếp đánh Lử-Bố » Trần-Cung nghe binh Tào đến gần, bèn dưng kế rằng: « Nay binh Tào ở xa đến mệt mỏi, lợi tại đánh cho gấp; chớ khá nuôi thành khí lực. » — Bố nói: « Ta một ngựa tung hoành trong thiên hạ, lo chi một Tào-Tháo, chờ nó hạ trại rồi, ta bèn bắt nó». Tào-Tháo binh gần Bộc-dương hạ trại đến ngày thứ dẫn chúng đam ra trần binh nơi đồng; Tháo ngồi ngựa, đứng nơi cột cờ, vọi thấy Lử-Bố kéo binh đến trận; Lử-Bố đương trước ra ngựa, hai bên bài khai tám tên tướng mạnh: một tên người ở Nhạn-môn mã ấp họ Trương tên Liêu, một người ở Thái-sơn Ba-âm, họ Tàng tên Bá tự Nghi-Cao, hai tướng nầy mỗi người đều dẫn sáu viên tướng mạnh là: Hích-Manh; Tào-Tánh; Thành-Liêm; Ngụy-Thục, Tống-Hiến và Hầu-Thành; quân của Bố năm muôn, tiếng trống dóng lớn. — Tháo chỉ Bố mà nói: « Ta với ngươi lâu nay không thù, sao đặng cướp châu quận của ta ?. Bố nói: « Thành trì nhà Hớn, người nào có phần lấy đặng thì đặng. » Bèn kêu Tàng-Bá bảo ra ngựa khiêu chiến. — Trong quân Tào, Nhạc-Tấn ra nghinh địch; hai ngựa giao nhau, hai thương tây cắt; đánh đến ba mươi dư hiệp, chưa phân hơn thua; Hạ-hầu-Đôn giục ngựa bèn ra giúp đánh nơi trận Lữ-Bố; Trương-Liêu đón đánh. — Lữ-Bố nổi dận dở thương sải ngựa xông ra trận; Hạ-hầu-Đôn và Nhạc-Tấn đều chạy; Lữ-Bố vùa giết quân Tào cả thua, lui ba bốn mươi dặm; rồi thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kỳ trung.

(tiếp theo)

Nơi Bắc-phương có một anh học trò, diện mạo khôi ngô, hình dung tuấn tú học có danh hơn người ta, trong cã xứ, duy có tánh thiệt thà, và chậm chạp, hễ thấy sách nào mà dạy việc lễ nghĩa phép luật thì y theo chẳng dám làm sai; và lại tín việc coi ngày coi giờ nữa; cũng bởi hay coi sách Trần-tử-Tánh và Ngọc-Hạp. Anh chị ta hay giữ lễ kỷ với người trên trước, anh người bảo chi làm nầy, và khi anh ta muốn làm chi, dẩu biết rằng đều phải, mà chưa hỏi đặng người tuổi tát trong làng trong xóm; thì anh ta không làm, để đó mà chờ. Ấy là đều kĩnh kẻ lớn bởi anh ta có thấy câu (cung kĩnh bất như phụng mạng) và câu: (kỉnh lảo đắc trường) Cũng tại học kỷ quá, nên giữ trọn vẹn cái nết học trò. — Bởi vậy trong xứ mỗi người đều thương yêu và khen ngợi, anh ấy; và lại hay lấy gương của ảnh mà chỉ cho kẻ khác bắt chước. — Hễ làm người mà diệu dàng hay kỉnh hay nghe lời người, thì người thương; và hay chìu lòn hay. nhịn nhục thì người ưa nhiều; dẩu phải dấu quấy mặt ý, cứ một đều hễ trên bảo thì dưới vưng; cho nên mỗi mỗi đều vui lòng người cả thảy. Ai dè rủi cho anh học trò ấy, bởi tánh hòa huởn, giệu dàng là đều làm cho người thương mà lại gặp lối sanh nhằm lúc, và tại chỗ có những người trên, đều là bợm vụ đều ít kỷ, ưa việc đèm dua; dòm thấy anh học trò ấy vưng lời chịu lụy nhiều, nên xúm khen. Có một bữa kia, trong làng có người hào cường vật lực, thấy anh học trò dể khiến, mới tín một đều mưu mà lấy một sở ruộng lớn của ảnh Bèn mời tên Học-trò ấy đến nhà; sau khi trà nước trầu cau rồi, người giàu có ấy nói với tên Học-trò rằng: « Cháu; Tao là đạo thúc bá của cháu, thấy cháu là người có học, và lại biết đều hơn trẻ khác, nên bắt thương mới bảo cháu một đều; Tao tuy chưa nói ra chớ

nói thì cháu nghe tức thì. » — Anh Học-trò, đứng giậy vòng tay mà dạ, cứ dạ hoài, mỗi tiếng nói của người lớn, đều dạ mà thôi. Người hào hộ ấy nói chuyện như vậy: « Tao với ảnh khi trước là anh em bạn hữu » — Người Học-trò nói: « dạ » — Lúc ảnh mua sở ruộng cây gáo đó, tao biết căng cội làm sao ?- Người Học-trò nói « dạ » - « ảnh mua đặng ruộng đó, bởi sự khắc bạc với kẻ con em »- Người Học-trò nói: « dạ » — Cháu ôi! cổ nhơn có nói khắc bạc thành gia lý vô cữu hưởng » Người Học-trò nói: « dạ » - « Nay cháu cũng có con đông, như cháu muốn cho hậu nhứt, đặng thê thê kỳ xương, thì cháu hãy bán sở ruộng ấy bán cho tên Bờ, là sự làm phải, kẻo để bo bo giữ của hoạnh tài, sau ắt không khá » — Người Học-trò nói: « dạ, thưa bát nói phải vậy xin bát đã sẳng lòng thương cháu, xin giạy cháu một đều: chẳng biết khi bán ruộng đó, đặng để sự phước dư cho con tôi, phải coi lựa ngày tốt mà bán đặng, sau con cháu khá thêm? Người Hào-Hộ nói: « Phải chớ, hễ làm đều chi cho có phước cho con cháu về sau, phải lựa ngày tốt mới phải; cháu không hiểu; người xưa khi thác còn có người lựa ngày mà thác đặng con cháu làm nên thay. » — Ngươi Học-trò nói: « dạ ».

(Xem chơi có phải là việc mềm diệu thuận hoà là đều phải; tại thới quá, và gặp lúc đan tà nên phải bị gạt thay. Người giàu ấy nói vậy, đặng mượng tay kẻ khác mua dùm sở ruộng đó cho mình. Thương ôi! Nhu nóa đa thọ tổn bĩ lần tất nhơn khi. Còn lời nói: gần chết coi ngày, rất đáng tức cười.

TRẦN-GIẢI-NGUƠN.

Nghĩa hổ tâm truyền.

(tiếp theo).

Còn bà Tú-Tài từ khi con trai đi ra kinh, thì ở nhà sớm tối cậy có cọp bắt thịt và làm thấy mà nuôi; năm ba ngày đem về một con thịt hoặt heo rừng, hoặt hưu, nai, cho bà ấy làm thịt chia cho làng xóm kim it cũng một đôi chục quan tiền mua chát mà ăn, hàm hút với con.

Từ cọp nghe tinh cha chết rồi, thì nằm hết 2, 3 ngày inh ỏi, nhảy quanh, nhào lộn ngước mặt dòm bà già thì nước mắt chảy như mưa hai tay ôm bà già rồi trở ra trở vào dường như muốn liều mình, song thương mẹ không lẽ chết để cho ai nuôi thế cho mình, cho nên không an đi đứng. Bà Tú-Tài tuổi cũng già yếu, phần rầu ông Tú-Tài, nên mang bịnh; đêm ngày cọp cứ ra dâu, cho em gái nhan đèn đường thờ của cha và cơm nước thuốc men cho mẹ; còn cọp ban ngày nhiều khi đi cột bùa cho con nít người ta, đem về một hai quan tiền cho bà mẹ ăn cá. Ôi thôi nhà ông Tú-Tài từ đây đà suy bại; vườn bỏ hoan ruộng không dong lúa mướn tôi tớ thôi lần cho nên cọp vào ra xăn văn xít vịt, nhiều lần; bỏ ăn, nằm dàu dàu cho tới 5, 3 ngày khi thì bà Tú-Tài la dức, khi thì người con gái bà ấy năn nỉ, nên gắn gượng mà ăn bởi gia vận gian truân, cho nên bà Tú-Tài rầu mà mang bịnh nặng vài năm sau phải bỏ mình. Thương hại cho cọp lúc nầy, chạy tới chạy lui, ôi thôi lúc bà già ngặt mình, thì cọp đứng ngồi không yên, gầm rên cả đêm ngày; chừng bà Tú-Tài tắc hơi, cọp nắm áo em gái dắt lại ngồi với mẹ, còn cọp thì chạy tuông vô đình hộc rồng um làng; làng xóm chạy tới, cọp lại cắn áo ông cả mà dắt về nhà, thẳng vào chỗ mẹ nằm qui xuống dưởng như lạy người loan bế chôn cất mẹ mình vậy; sau ai tới cũng mọp cúi mỗi người, ai thấy lại chẳng thương; chừng người ta tựu đông, hai tay cọp lại quào vào đá cho lì vàu, kẻo để sợ đụng chạm người ta không nên chừng gần liệm bà già ấy thì cọp nhảy lên dường rồng hộc, hai hàng nước mắt ròng ròng; trong mấy ngày linh cửu mẹ còn tại đường, người em gái luộc thịt đem lại có khi ăn có khi không ăn, cứ bù xa bù xích, hễ ngó quan tài với em lại khóc, ai đến cũng cầm lòng không đậu phải khóc theo. Chừng chôn bà Tú-Tài rồi cọp ban ngày ra vào nơi mả, tối lại về ngủ trước ngựa nhà chạy một mình, mỗi canh mỗi đi chung quanh nhà; người em gái ban đầu sợ hồi, thì cọp lên tiếng trả lời sau biết chừng có anh hai cọp coi nhà; ăn ngủ như thường không sợ trộm đạo chi; nhiều khi có khách đến nhà, hễ ai nói chuyện thì cọp đều vẩu tai nghe; nếu ai nói phải chang nhơn nghĩa, cùng la đức em mình công ăn chuyện làm thì thôi, bằng ai mà nói chuyện gì huê nguyệt, thì cọp hườm hườm lộc la. dầu những chị em bạn gái đến nhà đêm hôm ngủ nghê chơi bời chi cũng đặng, nhưng mà nói trái về sự phong tình.

thì cọp lại hết la muốn ăn thịt mà thôi. Còn như dờn ông dền nhà có việc chi thì người em phải lại nói trước cho cọp hay, không vậy thì không đặng bước vô nhà bao giờ.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

Kê kinh diễn nghĩa.

(tiếp theo)

Thề ây mầy ai đương cùng,
Xa quăng mới dám chẳng dung giao đấu.
Xa quăng cầu ít đặng đâu ;
Năm lòng căn gồi thầy hầu phải kiên:
Gà quăng mười bước chẳng hiền,
Gác thể phải nhường cả trường đều kinh;
Kiêm cho gà trụ tài tình,
Người đá như sâu trong mình chẳng hư.
Năm lòng trụ dập, trụ quanh.
Trụ dập các thể thể nào cũng hơn,
Chầm bợ ai thầy cũng nhơn,
Đá mé ăn đặng bởi hơn ngang dòn,
Đá ngang ăn đá sổ non,
Mé rồi thêm bợ thì còn sổ đâu.
Gà sổ tài đâm rất mau,
Đâm ăn gà mé thể hầu chẳng sai,
Mé ăn gà sổ hoài hoài,
Sổ ăn hầu, vậy hầu ăn chong.
Thể nào giữ thể cho ròng,
Kẻo nó hay phản phép trong không thường.
Trước đã phân thể xa gần,
Lại truyền phép vảy văn văn tỏ bày.
Trăm hay chẳng bằng độ may,
Tam tài hể có thời may muôn phần.
Ba cái kế xuống ăn cần,
Đã ròng sổ mé sút bằng cũng ăn.
Dặm chiếc ba cái răn răn,
Tam tài chánh hiệu mười phân chẳng ngà.
Đóng liền ba cái kế ba,
May đá lịch bại nữa mà hầy quăng,
Vảy ây nó ăn không chừng,
Nó đá có cái thiệt chưng gầy cần:
Hóng sa phủ xuống sông chơn,
Khum khum vòng trái mười phân độ may,
Nguyệt luân vảy tợ hưng đoài,
Biệt đá lịch bại thầy hoài chẳng không.
Ấn tinh to nhỏ không cùng,
Nó ăn dưới chậu danh đóng ăn long.
Thi-dực vảy tên làm song.
Tài hay lịch bại đá thì hay quăng,
Nguyệt-phủ là vảy búa trăng,
Thân nội cái vảy dường chưng búa hình.
Hai hàng vảy đóng rành rành,
Hai bên đâu lại, hiệu danh giao đấu;
Ất tinh vảy ây cũng mâu,
Đóng bằng hột lầm đá đâu cũng tàn,
Những trên mày vảy nhứt ban,
Thầy tài lịch bại rõ ràng phải âu,
Thứ ba chỉ vảy nhiệm mầu.
Thần cơ tỏ hết trước sau phải bày,
Nghịch lân là vảy dư thay.
Hể đá thì hại ai hầu chẳng kiên,
Phân nhau nó đóng dị hình.
Bất luận hàng ngũ biết tình khúc lân,
Nhơn tự nội đóng răn răn.
Vảy ây tài bợ dữ bằng thần lôi,
Huyền châm vảy tượng lắm ôi.
Cáp gà ta phải thông coi kẻo lầm,

(Sau sẽ tiếp theo.)

Giáo-hòa, lão-nhiêu NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

Ấu âu tu tri

(Xin coi số 31)

II

Con nít thiệt còn nhỏ, tánh ham chơi và hay bắt chước. Nên cha mẹ thương con, muốn dạy con chẳng nên nói tiếng tục, làm việc quấy, một bên lỗ tai nó, hay là trước mặt nó. Hễ nó nghe thì hay nói theo, hễ nó thấy thì hay làm theo. Tôi dám chắc như nội trong nhà không ai mà mở miệng chưởi rủa, thì đứa con nít của mình mới học nói cho tới lớn khôn thì cũng không biết chưởi rủa bao giờ. Dầu nghe lóm bắc chước con nít hổn hào lối xóm, mà nó có mở miệng cũng lợ. Song làm cha mẹ dừng thấy con bắc chước đều không tốt như vậy mà dung dưởng không rầy không la. Phải tập nó sợ mình cho quen từ bé tới lớn ắt sau nó khỏi lung lăng tánh nết, thì mình làm cha mẹ mới được an lòng. Ấy là một vài đều nói sơ về sự tập tánh nết con nít. Còn biết là bao nhiêu đều khác nữa, song biết làm cha mẹ thì biết dạy con, chẳng cần là phải nói cho cạn lời. Có nhiều người hay phú chuyện con nên hư cho trời, mà bỏ liều không dạy, là đều đáng tiếc lắm. Ví như trồng cây mà

mình không vun phân tưới nước, sửa sang dưới gốc trên nhánh, dầu may nhằm chỗ đất tốt nó lên thiệt tốt thiệt, nhánh ngọn nghinh ngang, sánh với cây rừng thì là xinh rồi, mà theo ý mỗi người có chắc là đẹp chưa? Còn gặp đất đã xấu mà lại bỏ liều thì tương khả nại hà?

Tánh nết được rồi, dầu mà lớn lên thất kỳ sở học có dốt đi nữa thì cũng là làm người được. Việc học tuy chẳng dễ song muốn dạy con thì cũng không khó chi. Tôi xin chỉ về một đôi đều về việc dạy con nít bốn năm sáu tuổi học viết và học chữ, cùng các bạn đồng chí coi còn có phương chi hay xin dạy vẫn công với nhau, là đều có ích cho con nít mình vô cùng.

Theo ý tôi thì hễ con nít biết cầm đủa và cơm, cầm chơi cái nầy, cái kia, thì đừng có tiết mà không cho nó chơi với viết, với mực, với giấy, liều dồ đó cũng như đồ bỏ cho nó chơi, mặc ý hoặc quẹt, hoặc bôi, hoặc vẽ, để tự nhiên nó làm, dừng ép nó mà chi. Lần lần năm ba tuần lễ thì đã thấy nó cầm cây viết đã chắt rồi, ba bốn tháng thì nó đã vẽ ra nét hoặc ngang hoặc dọc và quen rồi, dạn rồi, nếu lần sửa một chúc nữa thì là tập việc được rồi. Như vậy thì chừng vào trường tay khỏi cứng cát, thầy khỏi nhọc công bề dì bề lại cho lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-KHẮC-HUÊ.
Giáo thọ trường Bến-tre.

Tiểu thương đa trá.

Tôi chẳng phải không ưa nghề buôn mà nói rằng: « Tiểu thương đa trá nghĩa là kẻ buôn bán dối trá xảo quyệt lắm. » Tôi có ý chỉ nghĩa rằng người thạo được cuộc thương mãi rồi thì là tính toán nhiều đều khôn khéo hơn kẻ chưa từng.

Bởi người mình không học việc buôn bán, nên người ngoại quốc vào mà choán lấy lợi quyền, gian lận mình được, chỉ cho khỏi chê mình là dại là ngu. Xét lại cho kỳ tại mình ít người thạo, vì không tập tục với nhau cho đông mà tranh mà dành trong cuộc thương mãi, chớ chẳng phải không có tri nào như các người khác đâu.

Tôi xin thuật chuyện nầy coi người Annam vào cuộc thương mãi rồi coi ai thạo bằng người các chú hay không, và cho những kẻ đi mua cho biết lắm lỗi mà tránh, tưởng cũng là một đều nên để vào tai.

Có hai tiệm thuốc bắc kê nhau, một tiệm Annam, một tiệm các chú, thường thì chú các chú cũng muốn bán mà chuộng mối hàng, đặng cho bay anh annam chơi, song anh annam cũng bến chí, khôn khéo, biết kiếm thế mà tiếp khách. Nên đã lâu ngày mà hơn thua chưa chắc tiệm nào.

Có một lần kia có ông thầy thuốc nhà vườn đến tiệm annam bổ thuốc. Cái toa chừng vài chục vị, số cân lượng thì lối một cân rưởi; song ây có đôi ba vị hậu giá lắm, tính theo giá thuốc bổi không được. Ông thầy nhà quê cứ kèo nài trả có một đồng bạc mà thôi. Anh annam bán tiệm thuốc nói hết sức xin cho đủ giá thuốc cho khỏi lỗ thì thôi, mà ông thầy cũng không chịu trả thêm, lại nói: « Nếu không bán thì tôi qua tiệm các chú bên dây có khi mua rẻ hơn. » Cực chẳng đã không muốn xảo trá với ông thầy già mà chi, nên anh annam bán thuốc mới để cho ông qua tiệm các chú.

Thiệt thì qua bên tiệm các chú chịu bán một đồng, anh annam bên nây tức cười một mình mà không nói chi sốt. Lúc cân thuốc rồi ông thầy già bước ra, anh ta chực trước cửa mời vô tiệm mà rằng: « Nó cân cho ông có đủ cân lượng không ông? — ủa, gói rồi góp lại tôi có cân đủ một cân rưởi, tôi mới chịu chớ. Đó vậy kẻo hối nảy thầy không chịu bán một đồng anh bán thuốc annam thưa rằng: « Ông là người annam một nước với tôi, song ít tin tôi hơn là tin các chú xin để tôi chỉ cái gian xảo của các chú cho mà coi, tư hậu xin thương mình với nhau là đều có ích chung cho người mình. »

Đó rồi anh ta mở gói thuốc ra cân lại từ món cho ông già coi. Thiệt qua mầy vị hậu giá, như một lượng thì còn lại năm ba chỉ, còn mấy vị thuốc bổi không mầy đồng liền, lại dư ra đặng bù cổng trọn gói cho đủ một cân rưởi, ông già mới rõ mình lắm chú chệt, bèn than rằng: « Tục nói không sai: Trẻ khôn qua, già lú lại. »

Thổ-châu thơ-sanh.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chề mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bền-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỷ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có dể bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902).

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi...........	23	Thứ ba	16	Mercredi........	9	Thứ tư
2	Mercredi........	24	Thứ tư	17	Jeudi...........	10	Thứ năm
3	Jeudi...........	25	Thứ năm	18	Vendredi........	11	Thứ sáu
4	Vendredi........	26	Thứ sáu	19	Samedi..........	12	Thứ bảy
5	Samedi..........	27	Thứ bảy	20	Dimanche........	13	Chúa nhựt.
6	Dimanche........	28	Chúa nhựt.	21	Lundi...........	14	Thứ hai
7	Lundi...........	29	Thứ hai	22	Mardi...........	15	Thứ ba
			Tháng ba Annam	23	Mercredi........	16	Thứ tư
8	Mardi...........	1	Thứ ba	24	Jeudi...........	17	Thứ năm
9	Mercredi........	2	Thứ tư	25	Vendredi........	18	Thứ sáu
10	Jeudi...........	3	Thứ năm	26	Samedi..........	19	Thứ bảy
11	Vendredi........	4	Thứ sáu	27	Dimanche........	20	Chúa nhựt.
12	Samedi..........	5	Thứ bảy	28	Lundi...........	21	Thứ hai
13	Dimanche........	6	Chúa nhựt.	29	Mardi...........	22	Thứ ba
14	Lundi...........	7	Thứ hai	30	Mercredi........	23	Thứ tư
15	Mardi...........	8	Thứ ba				

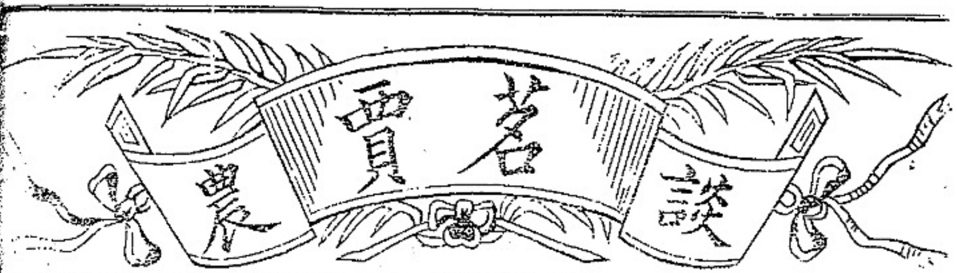
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 35

NGÀY MỒNG 17 THÁNG BA NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 24 AVRIL 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES
1re Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

NAM-KỲ THÔNG-ĐỐC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ đặng hay: mới có tiếng đồn huyễn rằng quan trên cấm đờn bà annam không cho mặc quần lưng đỏ; điều ấy thiệt là dối-trá, chẳng nên tin.

Đã có linh truyền kiếm cho ra những kẻ gieo tiếng huyễn-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bổn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng ép ai bỏ tục-lệ củ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiếm cứ xứ nầy, Nhà-nước cũng chẳng hề hẹp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuở cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rõ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Sàigòn, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận việc đại thương mà muốn làm cho phải, nếu thiếu nhơn nghĩa lễ trí và tín thì ắt làm không đặng. Dầu việc quốc gia đại sự cũng chẳng bỏ qua luận thương cho đặng. Bởi vậy

cách buôn phải và buôn lớn, thì có khác chi việc quốc-gia; nếu thiếu ngũ thường thì làm sao cho đặng? Vậy tôi xin cắt nghĩa ngũ thường trong cách buôn phải và buôn lớn cho chư vị quí hữu xem:

Thứ nhứt. — Tính việc buôn chung hùn vốn cho đặng trên năm ba trăm muôn phần hùn, đặng có bạc vốn ngoài hai ba triệu đồng bạc, buôn cho có lợi cho nhiều, trước là người trong nước có danh biết đều, ấy là đặng danh chung, sau là người trong nước có lợi; người có hùn vốn có lời, người không vốn thì ra công, người có tài làm việc nhẹ ăn tiền nhiều, kẻ không tài mà có sức mạnh cũng làm việc đặng ăn tiền công, nuôi mình nuôi vợ nuôi con, khỏi bị nhục thân mà đi làm tôi tớ người dị quốc: những là người Khách và Thiên Trước, là bợm đến xứ mình mà kiếm ăn; vậy thì trên dưới đều có lợi, giàu nghèo đều có lợi, kêu là cọng lợi. Xem coi, có phải là *nhơn* không?

Thứ hai. — Người tuy sanh trong một nước, chớ khác tông khác phái khác cội khác nguồn, mà đặng hiệp nhau cho đến trăm muôn người, hùn vốn buôn chung; tuy là không anh em cậc ruộc cùng nhau; song xét lại cũng là bằng hữu người xưa anh em ruộc kêu là: « Thiên hiệp » anh em với nhau là tại trời cho sanh ra một cha một mẹ, dầu ghét cũng không chối đặng sự anh em. Còn bạn hữu là người dưng mà ưa nhau mới kết làm bậu bạn; chữ kêu là: « Nghĩa hiệp; vì vừa lòng thì thương thì vui, thì chơi, không vừa thì hờn thì xa, thì không chơi. Xem coi khi nào mà người dưng đặng hiệp nhau đông người, mười muôn trăm muôn mà buôn chung, ấy là nghĩa hiệp. Coi có phải là *nghĩa* không?

Thứ ba. — Khi đặng hùn đông vốn lớn rồi buôn bán phân minh, sổ sách thứ tự, lập ra tầng thứ, người hùn nhiều đứng trước dự việc buôn về việc trọng sự; người hùn ít đứng sau, cũng dự việc buôn tùy theo sức người dỏi dở; lập cách phân minh một năm nhóm nhau mấy kỳ; khi nhóm có cử người lớn người nhỏ, người cao người thấp; lúc luận bàn lợi hại hơn thua, thì có người làm đầu, đến phiên ai nói thì người chưa tới phiên nói, không đặng xen vô nói rập ra là lôi đồng. Mỗi người đến phiên luận biện; thong thả nói phân không ai dám gièm xiểm; cứ lấy lễ đãi nhau, có trên có dưới có trước có sau; rập ràng êm thấm. Xin xem coi sự đông người mà nghi tiết phân minh, tôn ti hữu biệt; vậy có phải là lễ không?

Thứ tư. — Đã biết rằng bạc vốn của trăm muôn người hùn lại, vốn lớn lắm, hơn hai ba triệu bạc đồng; vậy mà chớ ỷ vốn lớn làm sự không chừng, không tính lời lổ; phải có hội nghị luận bàn như trong điều thứ ba, nếu đông người nghĩ làm sao phải, buôn sao lời, liệu làm sao, thì phải theo phe đông ấy; tính cách buôn vốn bao nhiêu, sở phí đồng bao nhiêu; trong bao lâu, lời ra bao nhiêu; lấy phần chắc, tính cho quá thừa ra rồi rút lại nó vừa, và nó đúng bực; dầu là một đồng su nhỏ cũng phải phân minh, một phút đồng hồ lời lấy một su, một ngày thì lời ra hơn ngàn su, mà mỗi người lo cho có một su; trong trăm người thì ra trăm su; cao thấp, nhỏ lớn đồng lòng hiệp ý, làm thì lời nó nhơn ra hoài, coi như vậy có phải là *trí* không? Trí là tuy có vốn lớn mà còn phải tính toán vô ra cho thường mới có lợi nhiều; trí ấy khó cho người cãi.

Thứ năm. — Cuộc buôn lớn hùn to như vậy, thì trong hằng buôn có người làm đầu, có người coi sổ, có người giữ tủ, có người phân các công chuyện, người lớn lo việc lớn, người nhỏ lo việc nhỏ; hiệp lực đồng tâm, làm mới nên chuyện; người đáng xuất phát trăm muôn thì xuất, người đáng xuất phát mười muôn thì xuất, người đáng xuất đến trăm thì trăm, còn đáng chục thì chục.

Vậy xem coi lớn nhỏ có chừng cao thấp có lệ; có phải là *tín* không? Tín như vậy mới thành tựu đặng.

Ấy đó phải đủ nhơn nghĩa lễ trí tín mới thành việc lớn; nếu mà thiếu đi một, trong năm đều đó; thì không làm chi nổi. Xin xét giùm cho dân dật.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tào-Tháo thua rồi một trận, về trại thương nghị với các tướng. — Vu-Cấm nói: « Ngày nay tôi lên núi, ngóng xem nơi Bộc-dương phía

tây, Lử-Bố có một trại ước không nhiều quân; đêm nay bên nó tưởng binh ta thua chạy, ắt chẳng giữ gìn; khá dẫn binh đánh nó, nếu lấy đặng trại, ắt quân của Bố sợ. Ấy là chước cao. » — Tháo theo thừa lời; giắc Tào-Hồng; Lý-Điển; Mao-Dới; Lử Kiền; Vu-Cấm; Điển-Vi, sáu tướng đó và lựa binh bộ, binh ngựa hai muôn, luôn đêm, theo đàng nhỏ kéo tới.

Lử-Bố nơi trong trại nghĩ quân. — Trần-Cung nói: « Trại phía tây là chỗ yếu cần, thoản như Tào-Tháo dực đi thì nài sao? » Bố nói: « Nó ngày nay đã thua một trận, lẽ nào dám đến » — Cung nói: « Tào-Tháo thiệt là người dụng binh rất giỏi, phải phòng nó đến đánh mình trong lúc lơ đễnh. » — Bố mới sai Cao-Thuận, Ngụy-Thục và Hầu-Thành dẫn binh qua giữ tây trại. — Tào-Tháo ban đêm dẫn quân đến tây trại, bốn phía ào vô. — Binh trong trại cự không lại, bốn phía vỡ chạy. — Tào-Tháo lấy đặng trại rồi, vừa canh tư; Cao-Thuận mới dẫn quân đến. — Lúc dủi quân vào thì Tào-Tháo dẫn quân mã đến ngăn. — Gặp Cao-Thuận ba quân đánh ào, cho đến trời sáng; chánh hướng tây tiếng trống dóng lớn; có người báo với Bố, dẫn binh đến cứu Tháo bỏ trại mà chạy; sau lưng Cao-Thuận, Ngụy-Thục và Hầu-Thành cản tới, có Lử-Bố đương đầu dẫn quân đi đến. — Vu-Cấm và Nhạc-Tấn hai người đánh không lại Lử-Bố. — Tháo nhắm hướng bắc mà đi. — Sau núi một cơ quân kéo ra, phía tả có Trương-Liêu phía hữu, có Tàng-Bá. — Tháo khiến Lử-Kiền và Tào-Hồng đánh; đánh không hơn, Tháo trông hướng tây mà chạy; bỗng lại có một đạo binh đến, bốn tướng là Hích-Manh. Tào-Thành; Thành-Liêm và Tống-Hiến đón đàng. Chúng tướng đánh liều, Tháo đương trước xông trận; đến chỗ binh cung ná, tên bắn ra như mưa, Tào-Tháo đi tới không đặng; lúc không kế thoát ra, bèn la lớn lên: « Người nào cứu ta với » Trong đội quân mã, một tướng nhảy ra, là Điển-Vi vậy; tay cầm cặp thiết thương, miệng nói: « Chúa-công chớ lo, nhảy xuống ngựa dắc cặp thương vô, lại lấy ra thương vắn mười cây, nắm ở trong tay, liết kể đi theo mà nói: « Giặc đến gần cách mười bước thì hô cho ta hay; mới bước rộng ra, bước lên mà đi trước. Vài mươi quân kị đuổi đến. Kẻ tùng nhơn kêu lớn rằng: « Mười thước vậy. » Vi nói: « Năm bước thì kêu ta. » — Kẻ tùng nhơn lại nói: « Năm bước vậy. » Vi bèn phóng kích ra, cứ một mũi một người sa xuống ngựa, không trạc mũi nào hết, giết chừng hơn mươi người chúng đều vỡ chạy. — Vi lại phới mình lên ngựa, xách cặp thiết kích lớn, xông riết vào trận. — Hích, Tào, Hầu, Tống, bốn tướng ngăn đở không lại, mỗi người đều chạy. — Điển-Vi giết tang binh giặc, cứu Tào-Tháo đem ra, các tướng sau mới đi đến, kiếm đàng về trại; xem sắc trời đã gần tối; sau lưng có tiếng hét vang. — Lử-Bố rủi ngựa để kích cầng đến, kêu lớn: « Tháo tặc đừng chạy — Lúc ấy người mệt ngựa mỏi, hết thảy cả nhà mặt mặt nhìn nhau, ai ai đều muốn trốn thác.

Chánh-thị:

Tuy đặng trùng vây vừa tìm thoát, chỉn nghe khó cự giặc hung theo. Chẳng biết tánh mạng Tào-Tháo dường nào; và nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI HAI:

Đào-cung-Tổ nhượng Châu ba lần,
Tào-mạnh-Đức cả đánh Lử-Bố.

Tào-Tháo trong lúc chạy, có một đạo binh đến, là binh cứu của Hạ-hầu-Đôn, ngăn Lử-Bố lại đánh đến thiệt trời tối; trời mưa ào xuống hai bên đều thâu quân tang về. — Tháo về trại trọng thưởng Điển Vi, gia tước Lãnh-quân đô húy. — Lử-Bố về đến trại thương nghị với Trần-Cung. — Cung nói: « Trong thành Bộc-dương có một tên phú-hộ họ Điền, kẻ da đồng một ngàn trăm đứa, là người giàu hơn cả quận; khá khiến người ấy lén sai người đam thơ cho Tào-Tháo, nói dối rằng: (Lử-ôn-Hầu tàng bạo bất nhơn, lòng dân hờn lắm, nay muốn dời binh nơi Lê-dương, chỉ để một Cao-Thuận ở trong thành; khá liền đêm tấn binh, đặng ta làm nội ứng) nếu Tháo đến thì dụ dó vào thành, bốn cửa phóng lửa, ngoài thì đặt binh phục. Tuy Tào-Tháo có tài lên trời xuống đất đến đó rồi cũng không thoát đặng. » — Lử-Bố theo thừa kế; mới mật dụ Họ-Điền bảo khiến người đi tắc đến trại Tào-Tháo. Tháo nhơn mới thua, lúc đang băng xăng, bỗng báo rằng có người của Họ-Điền dân trình một thơ lên; thơ rằng: « Lử-Bố đã qua Lê-dương, trong thành bỏ trống. Muốn trông kiệp đến, đương nội làm ứng; trên thành dựng cờ trắng đề chữ « Nghĩa » lớn ấy là hiệu lịnh kính. » — Tháo cả mừng nói: « Trời khiến cho ta đặng thành Bộc-dương vậy. » trọng thưởng người đem thơ và sửa soạn dấy

binh. — Lưu-Ba nói: « Bồ tuy không mưu, chớ Trần-Cung nhiều kè chỉn e trong đó có gian trá, chẳng khá chẳng phòng; Minh-Công muốn đi, phải phân ba quân ra làm ba đội, ngoài thành phục hai đội dể tiếp ứng; một đội vào thành mới khá. » Tháo theo thữa lời, phân quân ba đội, kéo dên dưới thành Bộc-dương, Tháo dền trước xem dó, thày trên thành dựng cờ xí, trên góc cữa Tây-môn có cờ trắng dề một chữ « Nghĩa » trong lòng thầm mừng. — Ngày ấy dến giờ ngọ, cữa thành vừa mở hai viên tướng ra dánh, Hấu-Thành dội quân trước Cao-Thuận dội quân sau. — Tháo khiền Điển-Vi ra ngựa, thẳng tới dánh Hấu-Thành; Thành-Đè dịch không lại, trở ngựa chạy vào thành. Vi cẳng dền cầu thang, Cao-Thuận cũng dánh không lại, dều lui vào thành. Trong đó có vài người quân, nhơn lúc hổn trận, chạy qua ra mắt Táo Tháo, xưng rằng sứ của Họ-Điền, trình một thơ ra. nói nhỏn rằng: « Đêm nay canh một, trên thành dánh tiếng chiêng làm hiệu lịnh, xin khả tấn binh, tới chịu dưng cữa thành. — Tháo phát Hạ-hầu-Đôn dẫn quân ở bên tả; Táo-Hồng dẫn quân ở bên hữu; còn bổn thân dẫn Hạ-hầu-Huyên Lý-Điển, Nhạc-Tần và Điển-Vi, bốn tướng xuất binh vào thành. — Lý-Điển nói: « Xin Chúa-công ở ngoài thành dể anh em tôi trước vào. » Tháo nạt mà nói: « Ta mà không tới, thì có ai khứng di trước; mới dương trước lãnh binh tuốc vào. Lúc ấy chừng canh một, trăng chưa mọc, bổng nghe trên thành cữa Tây-môn thổi tù-và tiếng hét vang nổi lên; trên cữa đốt đuốc, cữa mở rộng, thang cầu bỏ xuống, Tào-Tháo dành di trước giục ngựa tuốt vào, thẳng dèn đàng cái trong nha chẳng thấy một người, Tháo mới biết là kế; mau giục ngựa trở lại kêu lớn bảo lui binh; ở trong Châu-nha một tiếng pháo lớn, bốn cữa lữa hừng, mịt trời lòa cháy, tiếng kim tiếng cổ vang dầy la hét như biển trào, như sông úp nơi cữa Đông-hạng, Trương-Liêu ra bên cữa Tây-hạng, Tàng-Bá ra, hai bên dánh ép giết vậy. Tào-Tháo chạy ra cữa Bắc-môn, bị Hích-Manh và Tào-Tánh, đánh giết một trận. — Tháo kiếp chạy qua cửa Nam-môn bị Cao-Thuận và Hầu-Thành đón đánh. Điển-Vi mặt giận nghiến răng, đánh xông ra trận. — Cao-Thuận và Thành-Hầu chạy vòng ra thành. — Điển-Vi, giết khỏi thang cầu, doái lại không thấy Táo-Tháo, bay ngựa trở lại vào thành dền cữa gặp Lý-Điển hỏi: « Chúa-công ở đâu? » Điển nói: « Ta cũng tìm mà không gặp. » Vi nói: « Ngươi ở ngoài thành thôi thức quân cứu, dể ta vào tìm Chúa-công. Lý-Điển di rồi, Điển-Vi vào thành tìm kiếm chẳng thấy, mới dánh ra gần bên hào thành gặp Nhạc-Tần. Tần hỏi: « Chúa-công ở dâu? » Vi nói: « Ta vào ra hai bận mà tìm kiếm không có. » Tần nói: « Vậy thì dều tuốc vào cứu chúa » hai người dền bên cữa thành, trên thành lữa pháo ùn xuống, Nhạc-Tần ngựa vào không dặng; còn Điền-Vi xông khói dụt lữa tuốc vào tìm kiếm.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Nghĩa hổ tâm truyền.

(tiếp theo).

Nhứt là đờn ông nào bất kỳ không dám léo dến cữa buồn người em gái: Tội nghiệp dình giữ em như vậy dêm ngày, trong ý dể cho em an tâm mà nhan khỏi cho mẹ.

Lối chừng năm bảy tháng người con trai ông Tú-tài ở kinh về; vui mừng hớn hở vầy hiệp anh em; kẻ mấy ngày sau cọp lại ra trước dường thờ học la quì mọp chẳng khác chi người tứ tạ ông bà cha mẹ mà di đâu xa xất vậy. Người em trai và người em gái xúm lại năn nỉ lạy hỏi cũng không chịu chỉ dầu gì cho 2 em biết; song hai lay vuốt ve hai em, bịnh rịnh nỉ non, cả ba, người cùng thú giao bái lâm ly. Bà con không rỏ biết; chớ thầy cũng khóc hòa, trong một dêm một ngày cả nhà ta thẳm ai cũng dền coi dầm dường, qua ngày sau trời vừa tắc quán cọp dức hai em mà di luôn ra mả bà Tú-tài rồng học ỏi trời chừng qua canh ba bặc tiếng. Sáng ra hai anh em người con ông Tú tài ra thầy thầy cọp nằm gần bên mộ, dầu bể máu chảy dà khô; không biết tự tận mà liều thát bao giờ.

Thiên hạ trong xứ ai thầy cũng dộng lòng thương tiếc, người con trai họ Võ Tú-tài bèn chôn cất nghiêm trang, và tang phục cũng như anh ruột chết vậy; lại có cất một cái miểu mà thờ dề rằng: *Nghĩa hổ trưởng huynh chi mộ.* Trong nhà có chuyện gì dều vang vái anh hai cọp luôn luôn.

Bây giờ chỗ ấy tuy hoan loạn người dã phiêu lưu thì mất dấu, chớ cả xứ ai còn nhớ tích cũng nhất nhỏ ngợi khen không cùng có người lại nói là Nghĩa-hổ-tử.

Sau kẽ làm sử có bài thơ làm chứng:

Hùm còn bết nghĩa nặng cùng người,
Trả thảo liều thân giữa dất trời.
Một tấm da dầu chôn chặc dất,
Trăm năm không mất tiếng khen dời.

Thiên hạ ai nầy xét cho kỹ mà coi, rất dổi là thú vật tình nhơn còn rứa, ơn nghĩa tính xong, không của thì cũng liều thân mà trả thảo cho rồi thay, huống chi con người dã sanh ra thề là hơn vật trăm phần, sao có kẻ không biết nghĩa sanh thành dưỡng dục là gì, té ra vì với vật thì sao.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

Tam-hoàng cuộc-chí thục biên

(Xin coi số 29)

II. — TỤC DIÊU DẪN GIẢI.

Thuở xưa quan cựu hay nhóm nhau và mời mấy thầy cũ dến, hoặc biểu làm thơ, hoặc hỏi nghĩa sách những chỗ yếu lý, hoặc luận hỏi chuyện dời mà chơi. Kẻ biết dều nầy, người thông lẽ khác, chuyện vấn dạy nhau, chơi như thề thiệt cũng là hữu ích lắm.

Có một lần kia các quan hỏi mấy thầy cữ: « Không biết câu hát: *Ngó lên trên kiền tam thai, thầy con quạ dậu ăn quày chuồi tiêu,* nghĩa là gì? » Một thầy cữ kia ngẫm nghỉ dây lâu mà rằng: « Tam thai tức cao vị, ô thước nải tiểu nhơn, chuối tiêu tức lộc thực. Câu hát ấy có khi nghĩa nói: Tiểu nhơn tại cao vị thực lộc. »

Thầy cữ thiệt cà-xốc mà các quan cũng sượng trân.

Lúc trước có một ông huyện di việc quan, vào làng, dọc dường nghe trong nhà nọ, hát dưa con như vầy: *Mẹ già ở tâm lều tranh, dói no chẳng biết, rách lành không hay.* » Quan huyện nghĩ rằng câu hát ấy trái hiếu-hạnh, lỗi luân-thường, bèn dựng lại cho dòi người hát, phết ít roi, sửa dạy phải hát lại: *Mẹ già ở tâm lều tranh, sớm thăm tối viếng mới dành dạ con.* »

Ấy nghe cũng phải dạo đó chúc, song chưa thiệt là tình-tứ, chưa thiệt thâm trầm cho bằng câu kia. vả người ban dầu mà bày câu hát dó chẳng phải như người bị dòn của quan huyện dâu. Hoặc kẻ di xâu, hoặc người ở lính. hoặc dàng làm quan, vì nước mà bỏ mẹ già, không gần mà phụng dưỡng cho dược, nên buồn trông vế cố hương tử lý mà than rằng: « *Mẹ già ở tâm lều tranh, dói no chẳng biết, rách lành không hay.* » Như thề thì có trái hiếu-hạnh lỗi luân- thường bao giờ?

Câu hát xét ra thì dời nào hát theo tứ dời nầy. Thuở xưa người còn chất phát, buôn lời ra thiệt thà, nói dâu chắc dó, như câu hát nầy cũng nên cho là chánh phong: « *Con mèo con chuột có lông, ồng tre có mắt, nồi dồng có quai.* »

Tuy là nói chuyện con nít nói cũng dược song muốn hiểu thì nghĩa lý cũng thâm trầm, Con mèo con chuột còn có lông thay, nghĩa là có vật dể mà che lấy thân cho khỏi lỏa lồ lạnh lẽo, ồng tre còn có mắc thay, nghĩa là tuy trồng lồng mặt dầu mà cũng có chừng có dổi, nồi dồng còn có quai thay, nghĩa là còn có chỗ người ta dùng dược, cậy dược khi lửa nóng nước sôi, huống chi làm người mà không có lề có nghi, không có chừng có dổi, không có chỗ dùng dược, thì chẳng hổ cùng loài cùng vật sao?

Phong tục một ngày một dổi ra biền phong. Như câu hát: « *Ví dầu tình bậu muốn thôi, bậu gieo tiếng giữ cho rồi bậu ra.* » thì là biền phong rồi, song biền thì biền chớ chưa có cái chi gian tham cho mấy. Không ưa nói mình rằng dữ, chớ kỳ trung chưa chắc như lời. Câu hát nầy phong tục mới là mòng lòng tham-lam: « *Một mai thiếp có xa chàng, dôi bông em trả dôi vàng em xin.* »

Đèn như câu hát nầy nữa thì phong tục biền dời thôi biết là bao nhiêu: « *Giận em anh dánh năm bảy cây củi dòn, rủi em có chết, anh nhỏn một miệng ăn.* » Có kẻ dương cầm bình trà rót nước mà uống, nghe dưới sông ban chài nó hát như vậy, nổi giận dập cái bình xuống dĩa chén nát tan mà rằng: « Mồ cha cái dời sao nó cô sát thì thôi. »

Người lo dời giận như vậy cũng phải: (*Khí huyết chi nộ bất khả hữu, lễ nghĩa chi nộ bất khả vô*). Song xét ra thì người ta một ngày một đông, một ngày một thông thái văn minh, sở dụng phải nhiều, công làm phải lắm khó nhọc càng thêm nên phát hỏ tính mà hát như vậy thì cũng chẳng quầy chi cho lắm vì giận nên mất khôn.

Ta e cho người đập bình tích còn phải lo tiền mà mua cái khác mà xài, chi cho bằng gìa diệt làm ngơ theo như lời quan Lễ-bộ Nguyễn-Du như vầy:

Cũng liều nhắm mắc đưa chân.
Mà xem con tạo xây vần đến đâu.

(Sau sẽ tiếp theo.)

NAM-SONG-THỊ SOẠN.

Thiên sử đoàn viên

Rốt triều nhà Nguơn, tại tỉnh Gian-tô, có tên Vương-Thanh, sanh một người con trai tên là Vương-Diêu. Trong lúc tên Diêu tuổi còn thơ âu thì vợ chồng Vương-Thanh có hứa hôn với nhà họ Thái.

Qua năm Minh-hồng-Võ ra đời, nhà Nguơn hầu mạt; anh hùng bốn hướng phân tranh; lạn lạc tư niên. Họ-Vương cùng họ Thái đều chết hết.

Khi-vương-Thanh hấp hối, có trối lại cùng người em bà con họ là Vương-Thẩm sự gởi gắm con mình lại và thuật các sự hứa hôn của mình với nhà họ Thái cho Vương-Thẩm nghe, ân cần xin giữ lời hứa sau gắn lo cho thành; Vương-Thẩm chịu, cho nên khi mai táng Vương-Thanh an bài rồi, thì Vương-Diêu về ở với chú họ, ăn mà đi học, cho tới 17, 18 tuổi.

Bên kia con nhà họ Thái là Thái-Diệu-Tiên cũng ở với cô ruột là vợ Thân-viên-Ngoại. Vương-Thẩm thấy cháu đã có tuổi khôn, y theo lời anh mình hứa định, mới qua cầu khẩn vợ chồng Thân-viên-Ngoại mà cưới nàng Diệu-Tiên cho cháu mình là Vương-Diêu Còn vợ Thân-viên-Ngoại cũng giữ lời di ngôn của anh chị mình, nên chịu gả cháu gái cho Vương-Diêu. Chứng định ngày thân nghinh mà rước nàng Diệu-Tiên về nhà người chú Vương-Diêu là Vương-Thẩm: (Người Gian-tô thói còn theo cổ lễ, hễ cưới vợ về phải biệt phòng 10 ngày, rồi mới miếu hiện từ-đường biểu miếu hiệu rồi, thì vợ chồng mới đặng động phòng hiệp cẩn)

Bởi rứa, cho nên hai vợ chồng trẻ thơ nầy trong mười ngày chưa được gần guồi nhau; chồng ban ngày cứ ở nhà khách, tối ngủ thơ phòng với con trai Vương-Thẩm, còn vợ lại ở nhà sau ngày làm công chuyện, tối ngủ cùng con gái Vương-Thẩm; té rà vợ chồng tuy cưới rồi, chớ cũng như chưa cưới. Ai dè gần ngày miếu hiện từ đường, lại có người đến kiếm Vương-Diêu mướn đi làm tài phú, một tháng tới 40 lượng bạc Thế tình con nhà nghèo nghe có công chuyện làm ăn thì hăm hở, nên Vương-Diêu trông tới ngày miếu hiện rồi, ra lạy chú mà gởi gắm vợ ở lại nhà, một mình lật đật, đi tới chỗ làm ăn.

Ruổi cho vận thời yển kiển, thân phận truân chuyên; cho nên người tiếng dẫn đem đi, cũng tưởng thiệt đi làm tài phú cho nhà buôn, không ngờ tới nơi rồi mới biết là đi làm thơ thủ mướn cho người giặt.

Đến nơi; thấy lầu cát nguy nga, binh gia rần rộ, thành lũy nghiêm trang, đêm canh ngày nhựt, trên có vươn tướng triều đình, dưới có văn ban võ bá.

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI

Kê kinh diễn nghĩa.

(tiếp theo)

Vầy ảy nó ăn vầy son,
Son ăn vầy mực, mực còn ăn vươn.
Vươn ăn nhụt tự tài thường,
Nhựt ăn công tự cho thường mới hay.
Công ăn bán-nguyệt chẳng chầy,
Bán-nguyệt ngoại lộ ăn rày kiêm-qui.
Kiêm-qui ăn khẩu tự đi,
Khẩu tự nó chẳng kể gì cút kiêm.
Cút kiêm là vầy đàng em,
Trời sanh phải chịu thua dèm vầy kia.
Vầy song nhiều vầy éo le,
Phải truyền cho biết mà để ăn thua.
Vầy nhỏ thì ăn vầy to,
Vầy dưới trì bộ nó chấp vầy trên.
Vầy khô ăn ướt đã liền,
Tả biên ăn đặng, hữu biên là thường.
Dạy bày vầy độ cho tường,
Đóng trên ngón nội một đường mọc lên,

Gà may vầy độ nầy liền,
...y vầy mày độ ăn toàn chẳng chơi.
Nhơn tự hoặc chỉ ngoài nầy,
...oặc năm ba vầy như ngôi tự nhơn.
Mày chữ mày độ là chừng,
...n đã hết độ thì đành dam ra.
Vầy may vầy ruổi dầu là,
...ư có vầy ngoại thiệt là chẳng may.
Ngoài chỉ một hai vầy rày,
...y là vầy ruổi kẻ bày chớ nuôi.
Vàn ngan trên cựa ruổi rồi,
...am tài dầu có chẳng bồi đặng đâu.
Tam tài ngăn xuống thêm sầu,
Ngăn trên may độ gẫm âu hoài hoài.
Áp khẩu dường chiếm chẻ hai,
Đóng trên các vầy số dài xuống nay.
Vầy độ nó chỉ ra rày.
...y là nó đó như dày cái kim.
Hoặc ngang hoặc chánh trung tiêm,
Nuôi thì tổn lúa đã thêm thua tiền.
Đà phân vầy ruổi về viên,
Lại dạy lựa ngón móng biên móng rồng.
Hình tằm dầu trích độc hung,
Ngón nhỏ nhặt vầy ai hầu dám qua.
Lường nghi vầy đá mé mà,
Đóng dồi trên dưới thuận hòa đệ huynh.
Vầy chẻ nhơn tự quần xen,
Vầy nguyên mà chẻ như hình tự nhơn.
Nguyệt luân dóng vầy tròn hơn,
Đóng trên dóng dưới cũa thần thinh không.
Nhơn tự cả thảy song song,
Nguyệt luân dồi cựa cũng dòng trúng đôi.
Móng rồng đá ăn mà thôi,
Giao dầu nghập nội cũng nòi đá ngang.
Nhập nội thề bảo cho tàng, (tường)
Hàng vầy biên ngoại đồ tràng vô trong,
Tròng không thì dạng cũng không.
Thượng hạ có vầy dữa không có gì.
Vầy nghiên vầy phút chia đi,
Đá ăn người thầy cũng vì bộ chơn.
Vầy phúc rạch như rành rành,
Vầy cái nó dóng như hình phát biên,

(Sau sẽ tiếp theo).

Giao-hòa, lão-nhiêu NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

Tầy nhãn kỳ phương.

Mới coi thông thơ năm Nhâm-Dần thấy một bài thuốc rửa con mắt của ông nhà họ Lý, ở Thủ-thái-nguyên (Sơn-tây) làm quan Thái-Thủ Triều-Minh, lục tông cho thiên hạ như sau nầy:

Ông ấy trước khi làm quan có mang bịnh hai con mắt trọn 19 năm không thấy đường vợ con lo chạy hết phương tốn tiền như nước, mà không thấy dầm, tưởng phải tối mắt cả đời. Một đêm kia ông nằm chiêm bao thấy có một ông già, mách bảo rằng: Mua 6 đồng tiền nồi Phát-tiêu, lấy vải trắng bọc lại, bỏ vô siêu, lường một chén nước còn lại bảy phần; Rồi đến tháng giêng ngày mồng 5, tháng 2 ngày mồng 1, tháng 3 ngày mồng 3, tháng tư ngày mồng 9, tháng 5 ngày muồng 5, tháng 6 ngày mồng 4, tháng 7 ngày mồng 3, tháng 8 ngày mồng một, tháng 9 ngày 13, tháng 10 ngày 13, tháng 11 ngày mồng 4, tháng chạp ngày mồng 4,

Rồi trai thành tín khiết, vọng bàn ra dữa trời, tay cầm chén thuốc Phát-tiêu dơ lên ngang trán, vái với Hoàng-thiên Hậu-thổ, cùng Ngũ-hành, ngũ nhạt sơn thần, và du thánh du thần xin chiếu dám cho kẻ thành tâm, vái dức thì lạy 4 lạy, đoạn lạy rồi sẽ rữa hai con mắt.

Ông họ Lý trước nghe theo làm như vậy, con mắt đã lành, sau bày ra cho mười người đau con mắt đều rửa thì mạnh, đến đổi nhiều người có con nít rửa cho nó thì chung thân không hề nhậm, mỗi lần rửa thì cũng phải thành tâm vang vái mà cầu nguyện rồi sẽ rửa.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chê mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán dủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi...........	23	Thứ ba
2	Mercredi........	24	Thứ tư
3	Jeudi...........	25	Thứ năm
4	Vendredi........	26	Thứ sáu
5	Samedi..........	27	Thứ bảy
6	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT.
7	Lundi...........	29	Thứ hai
			Tháng ba Annam
8	Mardi...........	1	Thứ ba
9	Mercredi........	2	Thứ tư
10	Jeudi...........	3	Thứ năm
11	Vendredi........	4	Thứ sáu
12	Samedi..........	5	Thứ bảy
13	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT.
14	Lundi...........	7	Thứ hai
15	Mardi...........	9	Thứ ba

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
16	Mercredi........	9	Thứ tư
17	Jeudi...........	10	Thứ năm
18	Vendredi........	11	Thứ sáu
19	Samedi..........	12	Thứ bảy
20	DIMANCHE........	13	CHÚA NHỰT.
21	Lundi	14	Thứ hai
22	Mardi	15	Thứ ba
23	Mercredi........	16	Thứ tư
24	Jeudi...........	17	Thứ năm
25	Vendredi	18	Thứ sáu
26	Samedi	19	Thứ bảy
27	DIMANCHE........	20	CHÚA NHỰT.
28	Lundi...........	21	Thứ hai
29	Mardi	22	Thứ ba
30	Marcredi	23	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 36

NGÀY 24 THÁNG BA NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY MỒNG 1 MAI 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES

1er Page le cent...... $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1.00

3e Page le cent....... $ 0 80

4e Page le cent....... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

NAM-KỲ THỐNG-ĐỐC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ dặng hay: mới có tiếng đồn huyền rằng quan trên cầm đờn bà annam không cho mặc quần lưng đồ; đều ấy thiệt là dối-trá, chẳng nên tin.

Đã có lịnh truyền kiếm cho ra những kẻ gieo tiếng huyễn-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bổn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng ép ai bỏ tục-lệ củ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiếm cứ xứ nầy, Nhà-nước cũng chẳng hề hẹp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuở cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rỏ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Saigòn, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Sanh ra trong thế mỗi-đều có-then-mày, có cách thế, có điều lệ, có [illegible] vật vật nương nhau, nhơn nhau, khắc nhau, sanh nhau Xem coi có phải là ngoài trời đất, âm dương

rồi, thì ngủ hành là vật trọng dụng trong đời ngủ hành là loại kim loại mộc, loại thủy, loại hỏa và loại thổ. Vậy trong năm vật ầy mà thiều đi một, thì thiên hạ có sông dàu, và có làm chi cho đặng đâu; coi trong năm vật ầy mà sanh khắc với nhau, giúp nên tạo hóa. Dầu người học cách vật trí tri, đều chi khéo lẹo, cũng bỏ năm vật ầy không đặng. Như thiều loại kim, sắc dâu mà dùng dè dồn dẽo chạm trổ vật khác, thiều loại mộc, có cây đâu mà dùng làm nhà cữa vách phèn đường ghè các vật mà dùng, thiêu vật thủy, thì lầy chi mà ăn uông nâu rữa giặt; thiều vật hỏa thì lầy chi mà đốt cho sáng và nâu cho chín, thiều vật thổ thì lầy chi mà nương mà dựa mà trồng mà tĩa. Coi trời đất là tạo vật, hãy còn cậy năm hành mà sanh hóa, đặng sanh muôn vật thay, huồn chi người sanh ra thê, thầy cách thiên nhiên- thì phải ngụ ý tìm tàng cho dèn nơi, phải rỏ biêt, dầu cho qui mầy, dầu cho bíu mầy dầu cho tốt mày, dầu cho sang mây mà độc mộc cũng chẳng chi. — Xin chư vị qui hữu xét cho đèn nơi mà nghĩ cho rỏ, coi cả nước Nam trong lục tĩnh nấy, đều mỗi người mỗi riêng. mỗi nhà mỗi các hữu phận sự, không có ai mà lo tính chung cùng hùn hiệp buôn to bán lớn lập nghiệp cho nhau, đẻ may ai nầy nhờ, còn rủi ai thì nầy chịu, coi có phải là không nghĩ chăng? Ví như trời đất tạo vật còn lầy vật nấy cậy vật kia, sanh hành nấy khắc hành nọ, cho đặng nhơn nhau mà sanh sanh hóa hóa thay. Sao làm người lại ỷ sức mình chi cho lắm, không chịu chung cùng, vầy đoàn hiệp sức lại, đặng làm cho thạnh lợi, đẻ nuôi vẩn công cho nhau. Xem coi như con kiên bầy, như con ong ổ; vật kia tuy nhỏ, tha lâu dầy lổ, vì bởi dông con, vật nọ biêt bay nhờ đặng công dày xây tàng, dắp ổ dục lổ nhiều ngăn. Chư vị ôi, luận đèn con ong, xét vòng bầy kiền, và nghỉ đèn nhơn tình người ta trong xứ chúng ta dây, thì buồn biêt là bao nhiêu?

Tôi xin hỏi: Sao cô bác anh chị không lo giùm không tính giúp, để phân phân biệt biệt các các ly ly ai lo cho nầy, ai chẳng giúp ai. Xem lại thất cơ thất trí la bao nhiêu? — Lâu nay nước ta sanh đặng chỗ dất lợi nhiều, cũng bởi không lo không nghĩ, đẻ lợi về người dị quốc, là người khách người Thiên trước lầy, còn mình thì cứ than trời trách đất, làm sao không cho làm ăn cho khá. Cũng bởi người có thê lòng hay tật đồ, ỷ khắc ít dung, muôn một mình phú qui vinh huê, ai bần bạt thân ai nầy chịu.

Cách đại thương là làm cho nhơn dân trong nước hưởng, người giàu người nghèo, kẻ giỏi kẻ dở, đều hưởng hèt, và lại có luân thường mới dặng, là nhơn, nghĩa, lẻ, trí, tín, như lời luận trong bài trước kè đây. Nều đều chi làm mà phải có cho dủ luân thường, thì là chẳng phải đều quầy, dầu quốc gia, dầu vương bá, cũng chẳng bỏ qua khỏi ngủ thường cho đặng? Vậy mà người chúng ta chê cách đại thương, không chịu hùn vồn cho đông, mà làm việc cho trọng, đặng hưởng chung với nhau, trước là nhơn nghĩa không mất sau lại dắc lợi cọng hưởng; người mà không ưa làm, tôi không hiểu làm sao vậy?

Tôi xin đam một đều vi cho chư qui hữu xem cho vui:

Người nước ta ưa mặc đồ hàng dẻ tốt, dầu mắc mầy, cũng sắm cho đặng mà mặc; đều ầy quả vậy chẳng sai. Ví như địa toàn tuyền bông bát kiêt ai cũng ưa; gọi rằng tốt. Tôi hỏi: Sao mà biêt tốt? Biêt chắc là tốt? hay là thầy nhiều người dùng, tưởng là tốt? Tưởng qui nên người dùng nhiều; chớ không phải là biêt tốt. Tôi xin cắc nghĩa: Lý biêt thiệt tốt thì không. Chớ lý thầy nhiều người dùng, nên tưởng tốt, quả vậy.

Ví như biêt rỏ là tốt, thì phải xét và phải lầy trong trí mình hỏi, làm sao mà người ta làm ra địa bông bát-kiêt mình sa? Thê mắt lơ làm sao? Thê dệt làm sao, làm sao cho ra cây địa tốt; rồi sao mà cây địa ầy, bay dèn xứ mình vô đèn tiệm buôn thường nhỏ nhỏ cho mình mua mà dùng dặng; xét cho kỹ thì biêt chắc là bởi dông người làm; kẻ lo cho có dâu, người lo cho có tàm có kén, kẻ sắm không dệt, người lo nhuộm hàng kẻ lo mua sỉ, người lo bán lẽ; kẻ lo chở ra tàu lớn, người lo đam xuồng tàu nhỏ. Vậy năm tráo bảy trở, năm qua mười lại, mới dèn tay, mình; có khi mình ưa mặt một áo địa, có lẽ phải trả tiền công cho hơn vài mười tay sang qua sớt lại. Cha chả mình mặc một cái áo, mà phải tồn với nhiều người. Vậy sao mà họ biêt làm, còn mình không biêt làm; té ra mình còn dở, còn nước khác giỏi lắm. Vậy thì phải ráng cho giỏi như vậy đặng khỏi mua [...]t, nều biêt là địa tốt thì ắt tính như vậy. [...]âu nay chưa nghe ai tính vậy nên tôi chắt không biêt tốt.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỦ-THÚC, Bèn-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc Tào-Tháo thầy Điền-Vi riêt ra rồi, bồn [...]ia ở trong vây dừng người ngựa lại, ra cửa [...]am-môn không dặng; mới trở lại đi qua [...]ra Bắc-môn. — Trong đó lửa sáng, gặp Lữ-[...]ố đé thương rủi ngựa mà dèn. Tháo lầy tay [...]he mặt, dánh ngựa chạy qua; Lữ-Bố theo [...]au, thúc ngựa cần dèn, lầy cây-kích đánh trên [...]ảo của Tháo, mà hỏi rằng: « Tào-Tháo ở [...]âu? » Tháo chỉ trái rằng: « Phía trước đó, [...]ởi ngựa sắt vàng ầy là nó » — Lữ-Bố nghe lời, mới bỏ Tào-Tháo đó, dục ngựa lướt tới rược [...]ản. Tào-Tháo trở dầu ngựa, chạy qua cữa Đông-Môn; gặp Điền-Vi, Vi ủng hộ Tào-Tháo, [...]ạch dàng huyết lộ chạy dèn bên cữa thành, [...]ửa hừng nóng lắm, trên thành ủn xuồng củi khô, dầy đất lửa đỏ; Vi lầy kích khều vạch [...]ửa thang, xông lửa dục khói chạy ra trước, Tào-Tháo theo ra sau; ra vừa dèn bên cữa [...]àng; bị trên thành sập xuồng một cây rượng cháy, rớt nhằm sau an ngựa, ngựa té nằm dài xuồng, Tháo tay dở rượng ầy xô xuồng đất, tay râu tóc đều bị cháy. — Điển-Vi trở ngựa lại cứu, may dâu Hạ-hầu-Đôn cũng dèn; hai người dều cứu dở Tào-Tháo dậy, lướt lửa mà ra. Tháo cởi ngựa của Huyên. Điển-Vi riêt ra đàng cả mà chạy; hồn chiền dèn trời sáng; Tháo mới về dèn trại. Các tướng lạy hỏi thăm sự mạnh khỏe. Tháo ngước mặt cười mà nói rằng: « Lầm trúng kẻ đứa thất phu, ta ắt phải trả lại. » — Quách-Gia nói: « kê khá ra cho gặp. » Tháo nói: « Nay chỉ gặp kẻ củ dụ kẻ mới; nói dối rằng: ta bị lửa cháy, khi lửa dộc nó công lên, phát hối canh năm, ta đã thác; Bố ắt dẫn binh dèn đánh; binh ta phục nơi trong núi gò Mã-lăng, chờ binh nó qua nửa chừng, thì đánh nó; Bố phải bị bắt. » Gia nói: « Thiệt kê hay vậy ». — Khi ầy mới khiền quân sĩ đái hiều cư tang, nói dối rằng Tháo chêt. Sớm đã có người dèn phi báo với Lữ-Bố, nơi Bộc-dương, nói: « Tào-Tháo bị lửa đốt cháy mình mẩy, về dèn trại thì thác. » Bố liền điểm binh mã kéo riêt dèn núi Võ-lăng, gần dèn trại Tào, nghe một tiếng trống, binh phục bốn phía ó dậy. Lữ-Bố liều thác dánh chạy ra khỏi; hao người ngựa rất nhiều; thua trở về Bộc-dương, đóng cữa thành không ra. Năm ầy loại Hoàn-trùng (tục gọi sâu keo) sanh nhiều quá, phá hết lúa nếp, trọn xứ Quan-đông; mỗi một hộc thóc, giá dèn năm chục quan; Người dân phải ăn thịch nhau. Nhơn trong quân hết lương Tào-Tháo dẫn quân về Yên-thành tạm trú. Còn Lữ-Bố cũng dẫn quân ra đồn nơi Sơn-dương kiếm ăn, nhơn đều ầy hai bên đều quyền dở lui binh.

Đoạn Đào-Khiêm ở Từ-châu, tuổi đã sáu mươi ba; bỗng nhuồm bịnh, một ngày thêm trầm trọng; mời Mê-Trước vàTrần-Đăng nghị việc. — Trước nói: « Binh Tào kéo đi, bởi cớ Lữ-Bố lầy Giảng-châu vậy, nay nhơn năm mất mùa, phải bãi binh, chớ đèn mùa xuân tới, ắt dèn nữa; Phủ quân đã hai phen nhường vị cho Lưu-Huyền-Đức, lúc Phủ quân còn mạnh mẽ, nên Huyền-Đức không khứng chịu, nay bịnh đã trầm trọng, lúc nầy phải vời dèn mà cho đó, Huyền-Đức chẳng dám từ dâu. » — Khiêm cả mừng, khiền người dèn Tiểu-bái thỉnh Lưu-Huyền-Đức thương nghị quân vụ. — Huyền-Đức dẫn Quang, Trương và mười ngoài quân kị, dèn Từ-châu. — Đào-khiêm dạy thỉnh vào chỗ nằm. — Huyền-Đức hỏi an rồi. Đào-Khiêm nói: « Thỉnh ông Huyền-Đức dèn, không có việc chi khác, chỉ nhơn lão-phu bịnh đã nghèo ngặc, không sớm thì tối, khó giữ dặng; Muôn trông Minh-công khá thương, thành trì nhà Hớn làm trọng; chịu lầy bài ân Từ-châu; lão-phu có thát cũng nhắm mắt vậy. » — Huyền-Đức nói: « Ông có hai con sao chẳng truyền cho đó? » — Khiêm, nói: « Con lớn tên Thương, con thứ tên Ứng, tài không kham gánh nặng, sau khi lão-phu có thác rồi, nhờ Minh-công dạy dỗ, hời chớ có cho giữ việc châu-sự » — Huyền-Đức nói: « Bị một mình, dâu hay dương gánh nặng ầy? » — Khiêm nói: « Tôi xin cử một người để giúp ông; người ở Bắc-hải họ Tôn tên Càng, tự Công-Hựu người ầy khá khiên làm tùng sự. » Lại bảo Mê-Trước rằng: « Ông-Lưu là dương dời người tài, người

phải hèt sức mà giúp ông. » — Huyền-Đức trọn thiệt thôi thái. Đào-Khiêm tay chỉ lòng mà thác. — chúng quân cũ ai rồi, mới đam ấn bài giao cho Huyền-Đức. Huyền-Đức bền từ. Đèn ngày thứ, trăm họ nơi Từ-châu kéo đền trước phủ, khóc lạy nói rằng : « ‹èu Lưu-sứ-Quân không lảnh quận nầy, thì bọn tôi không an, không sông dặng » Quang, Trương hai ông đều hai ba lần khuyên nhau. Huyền-Đức, mới hứa quyền lảnh việc Từ-châu ; khiền Tôn-Càng và Mê-Trước giúp, còn Trần-Đăng làm mộ quan ; rồi kéo hèt quân mã nơi Tiểu-Bái vào thành ; ra bản an dân ; một phía an bài việc tang. Huyền-Đức với quân sĩ lớn nhỏ đều mặc đồ hiếu phục cả bày tế diện ; tế rồi chôn nơi ngọn sông Huỳnh-hà ; đam lời di ngôn của Đào-Khiêm, biểu tâu Triều-đình. — Tháo ở Yên-thành hay Đào-Khiêm đã thác ; Huyền-Đức lảnh giữ Từ-châu, cả giận nói rằng : « Thù ta chưa trả, nó không tồn công lấy nửa mũi tên, mà dặng ngồi hưởng Từ-châu, vậy thì ta trước giết Lưu-Bị, sau phân thây của Khiêm, dặng rữa hờn của Tiên-quân ta, (cha), mới truyền lệnh tức khắc dấy binh đi đánh Từ-châu. — Tuân-Vức vào cang rằng : « Xưa Cao-Tổ giữ Quang-trung, còn Quan-Võ cứ Hà-nội, đều dặng rể sâu gốc bền, dặng chánh thiên hạ, tới thì dặng dánh thắng, lui thì dủ giữ chắc, dầu có khốn cùng, cũng trọn vững nghiệp lớn. Minh-Công vốn việc dang dấu là Giảng-châu và Hà-Tè thiệt chỗ yếu địa trong thiên hạ, quả ngày xưa là Quan-trung và Hà-nội vậy. Nay nèu lấy Từ-châu, để nhiều binh, thì ta hèt binh thiều binh mà dùng ; còn để ít binh, thì bị Lử-Bố nhơn trống đánh mình, ấy là lẽ không còn Giảng-châu vậy. Ví như Từ-châu không dặng, Minh-Công chỗ nào mà đi về ? Nay Đào-Khiêm tuy thác, đã có Lưu-Bị giữ đó, dân Từ-châu đã phục Bị ắt liều thác giúp Bị ; Minh-Công bỏ Giảng-châu mà lấy Từ-châu, ấy là bỏ lớn mà tìm nhỏ, chừa gốc mà lấy ngọn, dùng an mà đổi nghèo vậy, xin nghỉ cho chính. — Tháo nói : « Nay năm mất mùa thiếu lương quân-sĩ ngồi giữ ở đây, trọn chẳng phải kê hay. » Vức nói : « Chẳng bằng qua hướng đông đất Lược-Trần khiên quân đền đó mà ăn, chỗ Nhử nam, Châu-Dỉnh, Huỳnh-Cân dẳng dư bọn Hà-Nghi, Đổng-Bồ, cướp đục Châu-quận, chứa nhiều vàng lụa lương thực ; bọn ấy là quân tặc đó, lại dễ phá, phá mà lấy lương dặng nuôi ba quân ; Triều-đình mừng, trăm họ dẹp ấy là việc thuận lòng trời vậy. » — Tháo mừng theo đó. Mới để Hạ-hầu-Đôn, Tào-Nhơn giữ Yên-thành các xứ ; bổn thân dẫn binh trước đền đất Lược-Trần, thứ đền Nhử và Dỉnh. Giặc Huỳnh-Cân : Hà-Nghi và Huỳnh-Thiệu hay binh Tào đền, dẫn chúng đền nghinh địch ; nhóm binh nơi gò Dương-sơn, thuở ấy binh giặc tuy đông, đều những Hồ quấn cầu đẳng, không có đội ngủ hàng lệ. Tháo phân quân cường cung cánh nỏ bắn dừng binh giặc ; khiền Điển-Vi ra ngựa. — Hà-Nghị khiến phó nguơn-soái ra đánh, chẳng đền ba hiệp, bị Điển-Vi một kích đâm sa xuống ngựa. — Tháo thừa thê cảng qua khỏi Dương-sơn hạ trại.

Ngày thứ, Huỳnh-Thiệu bèn dẫn quân đền trận ; một bộ tướng ra đánh, đầu đội khăn vàn, mình mặt áo xanh, tay cầm roi sắt ; kêu lớn nói : « Ta thiệt Hà-Mạng là Quỉ-sứ khắp trời vậy, ai dám với ta đấu chiền ? » — Tào-Hồng thầy cởi nạt một tiếng lớn, nhảy xuống ngựa dể dao đi bộ ra ; hai đàng đền trước trận đánh nhau hơn bốn năm mươi hiệp, chẳng phân hơn thua. Tào-Hồng dã đò thua mà chạy. — Hà-Mạng cảng đền. — Hồng dùng kê đở dao bồi trầm, day mình lại nhảy một nhảy chém trúng Hà-Mạng, bồi thêm một đao sau, chém thác. — Lý-Điển thừa thê bay ngựa thẳng đền trong trận. Huỳnh-Thiệu không kiệp dề phòng, bị Lý-Điển bắt sống. — Tào-Hồng vủa giết chúng giặc, cướp lấy vàng, lụa lương phạn vô số. — Hà-Nghi thè cô, dẫn vài trăm quân kị rủi chạy qua Các-ba ; trong lúc đang đi, sau lưng núi kéo ra một đạo quân, người lám đầu một vị Tráng-sĩ mình cao tám thước, lưng lớn mười gan, tay cầm đao lớn ngăn ngan đàng đi. — Hà-Nghi dựng thương ra nghinh địch ; đánh một hiệp bị Tráng-Sĩ ấy bắt dặng, còn bao nhiêu đều xuống ngựa chịu trói và bị Tráng-Sĩ dồi hèt vào trong Ồ-Các-ba. — Lúc-Điển-Vi rược theo Hà-Nghi đền Các-ba ; Tráng-Sĩ ấy dẫn quân ra đón. — Điển-Vi nói : « Người cũng là giặc Huỳnh-Cân sao ? » Tráng-Sĩ nói : « Quân Huỳnh-Cân hơn vài trăm đều bị ta bắt tại trong Ồ. » Vi nói : « Sao chẳng dưng ra ? » — Tráng-Sĩ nói : « Người hơn dặng cây dao trong tay ta đây, thì ta mới dưng ra. » — Vi cả giận, huy song kích đền trước đánh. Hai người đánh từ giờ thìn đến giờ ngọ, chẳng hơn thua, đều nghỉ một lát, một giây lâu Tráng-Sĩ ấy lại ra khiêu

chiền. — Điển-Vi cũng ra ; đánh riết đền trời tối. Đều nhơn ngựa mệt mới tạm nghỉ. — Quân thủ hạ Điển-Vi về phi báo Tào-Tháo. Tháo cả kinh, mau dẫn chúng đền xem.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO

Thể nông cổ mín đàm ca.

Rảnh việc nhà một lúc,
Xem « Nông-cổ » mấy phen ;
Khen ông Dủ-Thúc tài hiền,
Khuyên dân lạc nghiệp cần quyền nghề thương ;
Muốn cho quốc phú dân cường,
Ra công dạy dỗ nghiệp trường nước ta ;
Văn hay lời lại thiệt thà,
Tài nầy, đáng dựa quốc gia cột rường ;
Thấy đời nhiều kẻ phi thường,
Mỏi lòng nát trí kiếm đường bảo răng,
Nghề buôn dạy trọn năm hằng, (1)
Ấy là nghĩa trước mới rằng lợi sau (2) ;
Nhơn sanh bổn thủ làm đầu,
Sĩ nông công cổ vậy hầu mới nên ;
Ông Dủ-Thúc trí rất bền,
Lo bề đại cổ dựng nền nước ta ;
Nghỉ coi các-chú chà-và,
Cùng người Thiên-Trước đều là dị Bang ;
Hùng nhau buôn bán muôn vàn,
Hằng tàu hằng gạo bạc ngàn cho vay ;
Gẩm trong thiên hạ đời nay,
Nhiều người văn vật hiếm tay sang giàu ;
Xin cùng suy nghĩ trước sau,
Nước người thể ấy ta sao thế nầy ;
Bốn phương qui khách hiệp vầy,
Giàu thì ra của nghèo thì ra công ;
Cùng nhau hiệp bổn hùng chung,
Lập thành nghiệp cả để phòng đời sau ;
Ráng rịt trước khi mưa dào,
Để chi đền khác mới hầu đào ao ;
Lời quê tiếng kịt vài câu,
Dám đâu thêu dệt dám hầu khoe khoan ;
Từ ngày Nông-cổ dặt an,
Đường danh nẻo lợi rỏ ràng phân minh ;
Ngồi không suy nghĩ hèt tình,
Nói ra e mất tiếng mình nói nhây ;
Tằm còn biết kéo tơ dày,
Con ong còn biết đi gây mật uồi ;
Người chẳng suy tới nghĩ lui,
Thiếu quan bất tái than ôi đã già ;
Nghĩ coi lục tỉnh nước ta,
Mấy nơi buôn lớn mấy nhà công-ti ;
Cũng vì cái tánh đa nghi,
Làm cho phong tục bại suy luân thường ;
Bao giờ mở dặng cuộc thương,
Muôn dân lạc nghiệp miên trường âu ca ;
Lời quê tiếng tục ngâm nga,
Mua vui cũng dặng một và canh thâu ;
Nhờ ơn trên trước rộng âu,
Thương thời vui chịu ghét đâu dám phiền ;
Ít lời thô tục sỉ hàn,
Cầu cho Quí quán thụ tràng miên miên.

(1) Xin coi bài thương-cổ luận số 35.
(2) Sách có nói : tiên nghĩa nhi hậu lợi gĩa vinh.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮt, Bac-liêu.

Thiên sử đoàn viên

(tiếp theo).

Chừng biết thì sự đã lở đi rồi, không phương tháo trúc, ẩn nhẫn qua ngày, để đợi ngày toan kê thoát thân ; không dè ở đó ngày lụng tháng qua dư bốn năm trời, không phương đào tị. Nhưng vậy mà tánh con nhà học trò, ăn ở khoan hòa, hay bủy khúc tùy hình ; tuy ở trong cơn hoan loạn chớ dể ai biết dặng mình là ai ; cho đền đổi giặt tin như ruột ; mỗi sự gì cho công nghị, đải theo khách thượng tân, có yên ảm chi đều cho dự vào bỉ hạ.

Chừng gần năm thứ 6, một bữa kia anh ta dự tiệc, liếc mắt dòm vô trong đám nử nhạc ca xang ; có một người đờn bà độ chừng 20, 21 tuổi giống inh vợ anh ta, và người đờn bà ấy cũng cò ý liếc xem anh ta, kẻ liếc qua, người ngó lại. Nhưng vậy mà hai bên đều hồ nghi nhau, nên không ai quyết đoán, vì việc dã lâu ngày. Chị Diệu-Tiên phận nghèo dan truân bấn bạc, nhan sắc kém phai ; Còn Vương-Diêu thì nghỉ thầm trong bụng rằng : Từ 4, 5 năm nay, tại tỉnh thành Giang-tô là chỗ chủ mình ở không nghe loạn lạ : có lý đâu vợ mình lại phải lưu lạc thể ấy, có lẽ người cũng cọ giống người, vậy nên bàn dùng không quyết đoán là phải hay không.

Đến chừng năm thứ 7, một ngày kia tên Sơn-Vương mới kêu Vương-Diêu mà nói rằng: việc cơ quan của ta bại hoại, thế khó chi trì, ta đả lủ bại với triều-đình, ta bây giờ tỏ cho nhà ngươi hay trước đặng liệu mà thoát thân; ta cho nhà ngươi 500 lượng bạc, 50 lượng vàng cùng vào kho muôn ngọc ngà châu báu chi ta cho lấy, thong thả đặng hộ thân; dề đây ta với tướng sĩ, có làm có chịu, một trận dánh liều, anh hùng bại thành đâu nệ tiếng chê khen. Tên Vương-Diêu lạy tạ cùng lảnh bạc, vàng châu-báu bươn bả về nhà người chú họ. Hỏi lại thì vợ anh ta là nàng Diệu-Tiên đã chết bao giờ, tên Vương-Diêu thương tiết, mới xin chú mình là Vương-Thâm chỉ mồ mả của vợ dặng lo cải tang cho hậu tình, kẻo lỗi nhà cơ cần kiểu táng sơ sài tội nghiệp. Hỏi chừng nào, thì Vương-Thâm, cũng không chỉ, cứ nói lần lựa nay mai, chừng Vương-Diêu hỏi thét. Người chú mới nói thiệt rằng: Trong lúc anh ta Vương-Diêu đi khỏi một vài năm, nhà Vương-Thâm suy vi, vợ anh ta xin đi buôn gánh bán bưng, theo cạnh làng trong nhà quê, một bửa kia bị-dặt bắt mất biệt, từ ấy đến nay. Thương than! Cho Vương-Diêu, chừng hay vợ bị giặc bắt mất, thì mảnh tình lại người khi gặp trong dám nử nhạt ngày trước có khi là vợ anh ta;

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI

Thứ Vụ.

Bổn quán có tiếp đặng một bài thơ của ngài Nguyễn-quí-Lương, nên mau đam vào tờ nhựt báo nầy, cứ in theo chữ viết, không dám sữa di sữa lại chữ chi, dầu có quấy phải xin để cho chư qui vị nhàn quan hỉ duợt:

Quê dốt ít lời trang lệ, cao sâu mượn chớ chấp nê, thấy nhựt trình Nông cổ mính đàm, lời khuyên dụ cũng đà đáng thế nát ruột gan mà dạy dỗ sự lành, khô môi mềng mà sữa sang thói tệ Nghĩ ơn ấy trên đời có một, xét công kia dành dưới thế khôn hai, vậy từ khi ông làm nhựt trình mà khuyên dụ thiện hạ đến nay cũng dà lâu lắm, mà không thấy ai hiệp ý với ông mà làm theo mấy lời ông thương lượng đó, vậy tôi nghĩ lại thánh nhơn ngài có nói rằng: « Nghiêu-Thuần xuất, thiên hạ dĩ nhân, nhi dân tùng chi, còn như kiệt trụ xuất, thiện hạ dĩ bạo, nhi dân tùng chi, kỳ sở lịnh phản kỳ sở hóa, nhi dân bất tùng. Bởi vậy tôi nghĩ mấy lời ông khuyên dụ đó thiệt cũng có ít trong thiên hạ đó chút, nhưng mà không ai theo ông cũng phải đó chi, vậy tôi tưởng theo như ý ông luận đó, thì ông phải mưu chi kề chi, cho người trong nước nam mình đặng thể mà học chung với nhau, một diệu chữ Lang-sa, hề thiên hạ học đặng rồi, tự nhiên phong tục phải dổi, lựa ông phải nhọc sức mà nghĩ nghị làm chi, vụy ông chẳng nhớ câu: « Lâm nguyên tiện ngư; bất như thối nhi kiết vong.

Thôi mấy nhiêu lời, cho ông hiểu ý thiên hạ, vậy xin ông có nhiệm mấy lời tôi đã nói dây, xin ông đem vô nhựt trình, và ông phải trả lời cho tôi biết, sau nầy tôi có tặng ông tám câu thơ rằng;

Cảm người có trí sửa sang đời;
Chẳng vậy mà thêm cũng gặp thời.
Hổ bấy xưa nây giàu cậy thế;
Thương ôi! phong tục khó thua lời.
Muốn cho rỏ mặt bề trên trước;
Sao chẳng ra tay rạch đất trời.
Nhọc sức đua tranh người nghĩ nghị;
Hoài công chiêm lập biển khôn dời.

NGUYỄN-QUÍ-LƯƠNG,
Tổng Hưng-nhơn, Làng Nhị-Bình (Mỹ-tho).

Đáp Từ
cho ngài Nguyễn-quí-Lương:

Người xưa có nói: « Sĩ các hữu sở kiến nay sở kiến của ngài như vậy, thì tôi tuy ít, học, xét cũng nhiều ngày, làm người trong lúc nầy mà ngài dám nói rằng phải kiếm cách cho nhơn dân học chữ Langsa cho dặng, thì sự thông đến tự nhiên, lựa phải đi luận biện cho nhọc. Ngài ôi! Chánh hóa của người đại quốc như Chánh-pháp-quốc, cách lập giáo rất hay mở mang nhà học nhà hiệu, không lo sự hao tồn, cách làm đã đủ. có thiếu chi mà phải lập thế nữa. Xin ngài nghĩ lại, cách giáo-huấn của tiền trào chúng ta, mạnh ai nầy đua chen nào có quản thi văn hiền dâu, ấy là giúp dạy. Còn sự dể vậy chờ cho người hóa tự nhiên, ấy là chí độ của nhiều người, chớ không phải một ngài mà thôi. Duy tôi xin ngài nghĩ một đều nầy, thì ngài rỏ biết mỗi đều khác. Tôi sanh ra thế cũng bỉ lậu xuất thân, duy tánh phú tự nhiên, ưa dùng sức nhọc, làm cho hết đạo làm người, chớ chưa ắt là thành tựu, tôi xin hỏi; Lúc thánh nhơn tại thế. tát Xuân-Thu, đến khi kỳ-lân què nhứt lúc. Ngài than thới thế, mới thôi bộ Xuân-Thu. Vậy chớ thuở ấy có ai cho ngài là thánh nhơn không, mà đạo ngài có quản truyền lúc đó không?

Hay là sau ba trăm mấy năm, ông Châu ông Trình, mới lượm từ thể sót của ngài mà noi theo đó, mở đạo tư văn. Ấy vậy luận, phải chỉ cao làm mực, chỉ thấp làm chừng, rồi mới ra bực trung. Có phải là sanh ra làm người nghĩ: thị tắc hảnh, phi tắc chỉ, chớ có trông là thành tựu vi cao, bất thành tựu vi dê. Tôi xin ví dụ một đều.

Đời nầy mấy ông quan đo phí tiền của Nhà-nước nhiều, mà làm Thần-trông hoặc bằng tre hoặc bằng cây, cao hơn hai ba mươi thước langsa; một mình quan đo biết dùng lên đó ngó đông ngó tây ngó nam ngó bắc, rồi biết đất rộng hẹp lớn nhỏ, chớ dân và làng dưới gốc Thần-trông có thấy chi không?

Lẽ cho phải anh em giục lòng thêm cho tôi ráng chịu khó, chịu nhọc lo tính thêm giùm cho dân vật; có lẽ nào mà lại lựa lời làm cho mỏi trí. Tuy vậy chớ chí dĩ quyết hỉ, phi hiến nhi doạt chi.

LƯƠNG-DŨ-THÚC Bến-tre.

Kê kinh diễn nghĩa.

(tiếp theo)

Vảy chưng một sắc vẹn tuyền;
Dáng trổ một vảy sắc liền khác đi,
Sát nhơn chánh hiệu phải ghi;
Hai bên đều có phải vì phải kiên,
Hai chưng vảy cút dôi bên,
Hiệu là *Song cút* dá liền dá chống;
Dưới cựa ba vảy song song,
Lại dặm một vảy nằm cùng một bên;
Nó là *Tứ-thánh* thiệt tên,
Hoạt ngang qua cựa dưới trên có thường;
Lên thì thấy nó đá ngang;
Dưới thì đá bợ lại mắng hầu chơi;
Ngón dữa vảy đóng an nơi,
Tướng lân là hiệu đời đời nghe danh,
Ngư-khẩu có vảy đăng ngang;
Vảy xa ra khỏi thấy càng hay quần,
Gà người dày lớn mấy phân;
Vân xương kiếm vảy chớ cân chớ nài,
Dị hình vảy đóng cũng tài,
Thấy nó dị diện nào ai biết gì;
Vảy nào vân ra một khi,
Hình như nhơn tự càng thì diệu tài;
Trên cựa thất lăn rỏ ràng,
Hoặt nó dâm mắt cho tàng mà phân;
Ngang cựa dưới cựa ân cần,
Thất lăm dâm mắt mười phần nào e;
Vảy hình kiếm đóng ngang bìa,
Vân ngang là vảy chữ để bình-an;
Vảy nào mà thấy đóng ngang,
Đá nhắm một cái nữa bên ngặt nghèo;
Đôi vảy chen lại tự-nhơn,
Chỉ ra áp-khẩu nên thân đầu là.
Ngón nội thấy vảy chỉ ra,
Gà ấy ăn độ phải ghi tất lòng.

(Sau sẽ tiếp theo).

Giao-hòa, lão-nhiêu NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

CÁO THỊ

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lục tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm đặng rỏ trong hản muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Liêu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giác. Nếu người coi tiệm bán mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thơ cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chư vị rỏ giá của nhà quan, thè ngoại ngạch, bán đến hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn tại Bắc-Liêu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều lắm. tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại Bắc-Liêu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm kilo.

Như người khách nào mà ngăn trở đều chi, hảy tỏ cho ông CANAVAGGIO, tại đàng Lagrandière số 84. Saigon.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÀNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Jeudi...........	24	Thứ năm	16	Vendredi.......	9	Thứ sáu
2	Vendredi........	25	Thứ sáu	17	Samedi..........	10	Thứ bảy
3	Samedi..........	26	Thứ bảy	18	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT.
4	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT.	19	Lundi..........	12	Thứ hai
5	Lundi...........	28	Thứ hai	20	Mardi..........	13	Thứ ba
6	Mardi...........	29	Thứ ba	21	Mercredi........	14	Thứ tư
7	Mercredi........	30	Thứ tư	22	Jeudi...........	15	Thứ năm
			Tháng tư Annam	23	Vendredi.......	16	Thứ sáu
8	Jeudi...........	1	Thứ năm	24	Samedi..........	17	Thứ bảy
9	Vendredi........	2	Thứ sáu	25	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT.
10	Samedi..........	3	Thứ bảy	26	Lundi...........	19	Thứ hai
11	DIMANCHE	4	CHÚA NHỰT.	27	Mardi	20	Thứ ba
12	Lundi...........	5	Thứ hai	28	Marcredi	21	Thứ tư
13	Mardi...........	6	Thứ ba	29	Jeudi...........	22	Thứ năm
14	Mercredi........	7	Thứ tư	30	Vendredi	23	Thứ sáu
15	Jeudi...........	8	Thứ năm	31	Samedi..........	24	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 37

NGÀY MỒNG 1 THÁNG TƯ NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY MỒNG 8 MAI 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES

1re Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

NAM-KỲ THỐNG-ĐỐC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ đặng hay: mới có tiếng đồn huyễn rằng quan trên cấm đờn bà annam không cho mặc quần lưng đỏ; đều ấy thiệt là dối-trá, chẳng nên tin.

Đã có lịnh truyền kiếm cho ra những kẻ gieo tiếng huyễn-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bổn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng ép ai bỏ tục-lệ củ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiếm cứ xứ nầy, Nhà-nước cũng chẳng hề hẹp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cầm thuở cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rỏ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Sàigòn, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Trong bài luận kê trước đây tôi vì cách mặt áo dịa toàn tuyền; nói tắc luận sơ cho chư quí hữu xem; đặng xin suy xét cho rỏ lại; coi có phải chúng ta trong lúc nầy, cả xứ trọn nước

đều còn thiệt thòi quê mùa hơn hết thảy trong chư quốc. — Tôi luận đến tiếng thiệt thà quê mùa; chi cho khỏi nhiều vị mới nghe qua, chưa nghĩ lại cho kỹ; đều là phản nàng trách móc rằng tôi sao lại khinh dể người bổn bang; té ra tôi khinh tôi, tôi khinh anh em bà con thân tộc tôi nữa. Trách vậy cũng phải, phải là theo thói thường tục quê, ít ưa nói thiệt thà; dầu dở, dầu quê, dầu quấy, dầu sái, cũng cứ trau dồi chuốc ngót, nói tiếng khong khen thì ưa; chớ ví như nói thiệt luận ngay lại trách sao nói động đến kiến họ. Bởi vậy cho nên người nước chúng ta một ngày thêm, thì sự quê kịch, dốt nát một thêm; vì không đặng phân minh, cứ một thói tí họ với nhau, khen ngợi với nhau, dua mị với nhau, làm cho mỗi đều chi, nó mất hết việc thiệt; người xưa gọi là thất bổn. Nếu mà làm người bị thất bổn lảnh rồi, thì cũng như cái chài không dăng chì; đi câu không gắn mồi; làm thợ không đồ bén; đi học không hỏi lý; làm ruộng chẳng theo mùa. Xem coi mỗi đều đều thất cơ cả thảy. Tôi luận cho cùng đi mà nghe; ở như tánh nước chúng ta vậy, thì phải ở riêng ra một phương trời, cho xa hết thảy chư quốc; chớ có thông đồng với ai hết, thì mặt thích, dua nhau, khen nhau, phớm phỉnh nhau mới đặng; vì không có ai mà sánh, không có ai mà bì, dể cho một nước như lúc tiền trào vậy; cũng tỉ như mấy cái sao trong ngày hối, là ngày ba mươi, tưởng một mình mình là tỏ sáng hơn trong bầu trời; Nếu đến ngày vọng là ngày rằm có trăng tỏ, thì sao cũng phải biết mình còn lu. — có lẽ nào người chỉ rằng sao lu, lại hờn lại trách. Nếu hờn trách như vậy; chẳng biết phải hay là quấy? Sách xưa có nói: « Miên man huỳnh điều chỉ vu kỳ ngun; Tử-việt: ư chỉ tri kỳ sở chỉ; khả dĩ dĩ nhơn nhi bất như điều hồ? » (Nghĩa là: (Liêu lo chim vàng đỗ nơi góc núi. Thánh nói: Nơi đỗ, biết thừa nơi chỗ mà đỗ; khá lấy người mà chẳng bằng chim sao? » Lời Kinh-Thi nói: con chim tuy tiếng kêu liêu lo, còn biết lựa chỗ vẫn vẽ mà đậu cho xa tên xa đạng. Thánh lại ví, chim còn biết chỗ đậu cho an; người mà không biết lựa chỗ phải cho an, ấy là thua chim sao? Thánh còn lấy lẽ ngay luận thẳng; huống chi chúng ta tuy ngu chớ cũng không dám nói gian. — Dầu phản nàn tự ý phản nàng, lời ngay thẳng xin chường ngay thẳng. — Tôi đang luận người nước chúng ta còn thiệt thà quê mùa lắm; bởi tiếng có xóc ốc, nên phải xen ít lời, về tiếng kịch đó, đặng các nghĩa cho rỏ. Sao mà gọi rằng thiệt thà quê mùa;

Thiệt thà là: không biết suy biết xét, ít hay tìm ít hay kiếm; việc mua việc sắm việc xài việc phí cứ theo đông người làm thì làm theo; không tính toán, không đo lường, không luận phải không biện quấy. Ví như một tấm kiến lớn khi mới có nhà quan nhà giàu sắm một tấm một trăm đồng, hay là tám chục đồng; thiệt kiến tốt đến sau cũng một tấm kiến lớn, người mua đặng năm chục đồng; người ấy gọi mừng mình mua rẻ hơn. Xem coi có phải là ít oi thiệt thà không, thấy kiến lớn bằng nhau, còn giá tiền ít hơn, thì tưởng rằng mình mua rẻ, chớ không biết rỏ vật tốt xấu hơn thua Tôi nói sơ về tấm kiến, chớ mỗi vật dùng đều là như vậy luôn, đồ mặt, đồ xài và đồ ăn đều như vậy; cũng bởi không tường tất, cho nên ra tánh thiệt thà; thường hay bị kẻ xảo trá, ăn dan ăn lận, rồi lại sanh nghi hết cả thiên hạ; dầu nói thiệt cho mấy cũng không dám tin. Coi có phải là thiệt thà nhiều không? Chớ ví như sanh ra đời, đừng có kiếm cách thế chi cho khôn ngoan hơn ai; chỉ kiếm đều biện luận suy xét cho nhiều, đo lường cho lắm; mới biết chỗ nào phải thì nghe, còn đều nào sái thì không nghe không tin. Xin một đều chớ có theo phe theo đảng, hễ nhiều người ưa thì ưa theo; không xét không tính; có mắt mà không xem, có tai mà không nghe, thì là thiệt thà lắm. — Ví như đều hùn hiệp buôn chung, thấy ít người làm đều bắt chước không làm; xin nghĩ xin xét hể biết phải thì làm; còn tưởng quấy thì đừng. Hởi chớ có nói rằng, hễ người ta không muốn làm, thì có lẽ không lợi. Nếu nghĩ vậy thì lầm lắm.

Còn sự quê mùa là: Cứ thấy vật chi mới hơn, vật củ đã có rồi, thì ngỡ là tốt là báu; dầu ở nhà có dủ dùng cũng sắm thêm cho có vật lạ chơi. Coi có phải quê không? Ví như đèn dầu lữu, đèn treo đèn đóng vách; trong nhà đã có rồi; ra chợ thấy kiểu lạ một chút thì mau mau mua Thương ôi! Sao không xem cho kỹ coi có phải là; đèn thì có tim, có dầu, có ống khói, có chụp; cái nào cũng có mấy món đó; duy người ta độ tánh nước mình, ưa đồ lạ nên nội trong bấy nhiêu công chuyện; mà họ sửa cách khác nhau một chút đặng bán cho dể. Còn mình cứ thấy lạ thì mua. Nhiều khi mua

về dùng thua đồ củ lại tốt tiền. (Kì sở tiết dã vảng hĩ), Xin xem coi còn quê mùa không? Lấy một việc đèn mà nói, chớ mỗi vật đều đồng vậy luôn.

Cúi xin bạn đồng ban rán xét cho kỹ, suy cho lâu; hễ tưởng phải thì làm, còn tưởng sái thì đừng; chớ có trông, đông người làm, rồi sẽ làm theo. cái đều làm theo, mà không xét ấy, nó thường làm hại cho nhiều; lúc bị hại ấy cũng không đổ lỗi cho bọn đông làm đó cho đặng; thận chi thận chi.

(Sau sẽ tiếp theo.)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, Trán-Sĩ ấy lại ra khiêu chiến, Tháo thấy tướng người oai phong lẫm lẫm, trong lòng mừng thầm, mới khiến Điển-Vi: « Ngày nay phải trá bại. » — Vi lảnh mạng ra đánh, đánh đến ba mươi hiệp thua chạy về trận. — Trán-Sĩ căng đến trận; quân trong cữa trận bắn phải lui. — Tháo mau dẫn quân lui năm dặm; lén khiến người đào hầm, âm phục quân Câu-thủ. — Ngày kế lại khiến Điển-Vi dẫn trăm dư quân kị ra. — Trán-Sĩ cười nói rằng: « Tướng thua sao dám lại đến. » bèn giục ngựa tiếp chiến. Điển-Vi đánh sơ vài hiệp, bèn trở ngựa chạy. Trán-Sĩ chỉ ngó trước mặt rược theo chẳng dề phòng, người cùng ngựa rớt trụm xuống hầm, bị quân Câu-thủ bắt trói dẫn ra mắt Tào-Tháo. Tháo xủ trướng xuống và nạt lui quân sĩ; bổn thân mở trói và mau lấy áo, mặc cho đó, rồi khiến lên ngồi, đặng hỏi làng quán tên họ. Trán-Sĩ nói: « Tôi ở nước Triều, người huyện Triều, họ Hứa tên Trử, tự Trọng-khương; lúc gặp giặc loạn, nhóm tôn tộc vài trăm người đắp vách chắc nơi Ô đặng ngăn. Một ngày kia giặc đến, ta khiến các người lượm đá trải dể đánh, ta bổn thân lấy đá liệng giặc, chẳng có viên nào không trúng; giặc bèn chạy đi. Lại một khi kia, giặc đến. trong Ô hết lương, mới hòa với giặc ước dùng trâu đổi gạo, khi đã đam gạo đến, giặc bắt trâu đuổi ra khỏi Ô, trâu chạy tăng trở lại trâu bị tôi hai tay nắm hai con, nắm đuôi kéo đi ngược hơn hai trăm dư bước; giặc thấy cả kinh, không dám bắc trâu, bỏ chạy đi. Nhơn cớ ấy, giữ chỗ nấy đến nay vô sự. » — Tháo nói: « Ta nghe danh lớn đã lâu, vậy chớ khứng hàng đầu ta không? » — Trử nói: « Thiệt sở nguyện vậy » bèn chịu dẫn vài trăm tôn tộc, đều hàng đầu. Tháo cử Hứa-Trử làm Đô-húy; thưởng lao rất hậu. Rồi đem Hà-nghi và Huỳnh-Thiệu chém, chém rồi thì Châu-Nhử và Châu-Dĩnh đều bình tịnh. — Tào-Tháo thâu quân, Tào-Nhơn và Hạ-hầu-Đôn ra rước nói: « Hôm trước kẻ đi do, phi báo rằng, tại Giảng-châu quân sĩ Tiết-Lang với Lý-Phong đều ra cướp dực trong thành và ấp bỏ trống; khá dẫn binh đặng thắng đó đánh nó, một tiếng trống thì đặng » Tháo bèn dẫn quân đi tắc qua Giảng-châu. — Tiết Lang và Lý-Phong bị việc thình lình cực chẳng đã phải dẫn binh ra thành nghinh chiến. — Hứa-Trử nói: « Tôi nguyện bắt hai người đó, đặng dùng làm lễ ra mắt. » — Tháo cả mừng, bèn khiến ra đánh. — Lý-Phong cầm cây họa-kích tới trước đánh, giao ngựa hai hiệp, Hứa-Trử chém Phong dưới ngựa. — Tiết-Lang mau chạy về trận gần thang cầu bị Lý-Điển đón lại; Tiết-Lang không dám về thành, dẫn quân tuốc ra đồng lớn mà đi; lại bị Lử-Kiền bay ngựa cảng đến, bắn một tên nhào dưới ngựa. Quân đều vở tang. — Tào-Tháo phục đặng Giảng-châu. — Trình-Dục bèn xin tấn binh lấy Bộc-dương. — Tháo khiến Điển-Vi và Hứa-Trử đi tiên phong; Hạ-hầu-Đôn và Hạ-hầu-Huyên đi tả quân; Lý-Điển và Nhạc-Tần đi hữu quân; còn Tháo lảnh trung quân; Vu-Cấm và Lử-Kiền đi áp chót. — Binh đến Bộc-dương, Lử-Bố muốn bổn thân đam binh ra đánh. Trần-Cung cang rằng: « Chớ khá khinh, mà ra một mình, chờ đủ các tướng nhóm lại, sau sẽ ra. » — Bố nói: « Ta đâu sợ ai. » — Không nghe lời Cung, mới dẫn binh ra trận, để nằm ngang cây kích mà cả mắng.

Hứa-Trử ra đấu hai mươi hiệp chưa phân hơn thua. — Tháo nói: « Với Lử-Bố, chẳng phải một người mà địch lại. » bèn bảo Điển-Vi đánh giúp. Hai tướng hiệp công; bên tả Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Huyên; bên hữu Lý-Điển, Nhạc-Tần đều xốc đến; sáu tướng xúm đánh một Lử-Bố. — Bố ngăn dở không lại, trở ngựa chạy về thành Trên thành Họ-Điền thấy Lử-Bố về, kiếp khiến người rút thang cầu. — Bố kêu lớn, bảo mở cửa. — Họ-Điền nói: « Ta đã hàng, dầu

Tào-tướng-Quân rồi. » — Bồ cả mắng, rồi dẩn quân chạy qua Định-dào. — Trần-Cung mở mau cữa Đông-môn, bảo hộ cả nhà già trẻ của Lử-Bồ, đam ra thành. — Tháo bèn lấy đặng Bộc-dương, tha lổi củ của Họ-Điển ngày trước. — Lưu-Ba nói : « Lử-Bồ là cọp mạnh vậy, ngày nay khốn cùng, chớ khá dung một thí. » — Tháo khiến bọn Lưu-Ba giữ Bộc-dương ; còn bổn thân dẩn quân càng đến đất Định-dào. — Lúc ấy Lử-Bồ nói với Trương-Mạo, Trương-Siêu, đều ở trong thành ; Cao-Thuận, Trương-Liêu, Tàng-Bá và Hầu-Thành đi tuần biển và vận lương chưa về. — Quân của Tháo đến Đình-đào, liền ít ngày không đánh, dẩn quân lui bốn mươi dặm hạ trại ; lúc gặp Quận-tề lúa chín, Tháo mau khiến quân gặt lúa đặng ăn. — Quân tuần do về báo với Lữ-Bồ ; Bồ dẩn quân càng đến gần trại của Tháo, vọi xem phía tả có cụm rừng rậm e có binh phục, bèn trở lại. — Tháo hay binh của Bồ đi trở về bèn gọi với các tướng rằng : « Bồ nghi trong rừng có binh phục vậy, khá dựng cờ xí cho nhiều nơi trong rừng, đặng cho nó nghi, còn bên tây trại có bờ dài không đàng nước, khá đem hết binh ròng mai phục chổ đó ; ngày mai Lữ-Bồ chắc đến đốt rừng, phía trong bờ quân phục dức đàng sau, ắt bắt đặng Bồ. » Lúc ấy để năm mươi quân đánh trống ở trong trại, đặng dóng trống và bắt đờn ông đờn bà trong làng đam vào trại, đặng la hét ; còn bao nhiêu binh ròng mai phục trong bờ.

Lữ-Bồ về báo với Trần-Cung, Cung nói : Tháo nhiều kề dồi, chớ khá khinh địch. » — Bồ nói : « Ta dùng hỏa công, khá phá binh phục. » — Mới để Trần-Cung và Cao-Thuận giữ thành ; Bồ bữa sau dẩn trọn binh đến, vọi thấy trong rừng có cờ mới giục binh kéo tới, bốn phía phóng hỏa công, đều không thấy một người ; muốn thẳng đến trại, chỉn nghe tiếng trống dóng vang ; đang lúc nghi hoặc chưa quyết, bổng đâu sau trại, một đội quân kéo ra ; Bồ giục ngựa càng đến. Đến chổ nổ một tiếng pháo, binh phục trong bờ kéo rốc ra, Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Huyên, Hứa-Trử, Điển-Vi, Lý-Điển, Nhạc-Tần sải ngựa riếc đến. — Lữ-Bồ liệu địch không lại, nhắm chổ rậm mà chạy ; tướng theo là Thành-Liêm bị Nhạc-Tần một mủi tên, bắn thác ; quân của Bồ ba dinh quân còn lại có hai dinh. — Quân bại về báo với Trần-Cung. — Cung nói : « Thành trống khó giữ, chi cho bằng kiếp chạy. » bèn hiệp với Cao-Thuận bảo hộ gia tiểu của Lữ-Bồ bỏ Định-dào mà chạy. — Tào-Tháo đem binh đắc thắng riếc vào trong thành, thế mạnh như chẻ tre. — Trương-Siêu bị đốt, còn Trương-Mạo tuốc qua Viên-Thuật. Tào lại dẩn quân kéo đến nữa.

Chánh thị :

Quả thiệt nhà binh thường thắng bại,
Giáp cờ lặp đến biết ai hơn.

Chưa biết Lữ-Bồ hơn thua lẽ nào, vả nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO

Tam-hoàng cuộc-chí thục biên

(Xin coi số 29 và 35)

III — *Vật ẩm quá lượng chi tửu.*

Ngoại sữ có thuật rằng ông Nô-ê, là người còn lại thuở nạn Đại-hồng-thủy, khi trồng nho thì có quỉ Sa-tăng ngó thấy mới cắc-cớ lại gần mà hỏi ông rằng : « Trồng chi đó vậy lảo kia ? » Ông Nô-ê trả lời rằng : « Trồng nho. » Quỉ Sa-tăng hỏi : « Cây đó có ích chi không ? » Ông Nô-ê nói : « Trái nó coi cũng xinh mà ăn cũng ngon. Người ta lấy nó mà làm một thứ rượu uống cho vui lòng người. » Quỉ Sa-tăng nói : « Nếu vậy thì ta phải giúp nhà ngươi. »

Nói rồi quỉ Sa-tăng đam đến một con chiên, một con sư tử một con khỉ với một con heo, cắt cổ mỗi con đổ máu xuống đất mà tưới gốc nho.

Từ ấy đến nay, nên hể người nào uống rượu nho (rượu chác) ít ít thì hiền hòa vui vẻ cũng như con chiên. Nếu uống thêm nữa thì mạnh mẽ dạn dĩ cũng như con sư tữ, mà như uống thẳng trớn thì phá-phách điên cuồng không khác nào con khỉ. Rủi mà chẳng thôi, thì là phải vùi đầu vùi óc, quên dơ quên dáy, không biết xấu, không biết hổ, cũng như một thứ con dứng chót đó.

(Rút trong Semaine Scolaire số 10 năm 1902 diễn ra)

NAM-SONG-THỊ SOẠN

Kỳ nhựt trình sau sẽ thuật chuyện : « Vô tham ý ngoại chi tài. »

Thông gia chi đạo;

Ba anh em bạn đã hay chữ lại có tiền, mỗi người đều có con, bữa kia gặp nhau chuyện vản bàn luận về việc làm sui. Anh thứ nhứt hỏi hai anh kia : « Vậy chớ có con muốn làm sui, thì lựa chổ nào *cho cân cho xứng*, hở, hai anh. » ? Anh thứ hai đáp rằng : « Hễ mình giàu thì kiếm chổ giàu mà làm sui thì xứng chớ sao ? » — Anh thứ ba trả lời rằng : « Nói vậy thì anh quên câu : Hôn nhơn luận tài di lổ chi đạo, đi sao anh ? tôi tưởng chổ nào con người ta phải duyên, xứng dôi vừa lứa với con mình, bất luận nghèo giàu, mình làm sui thì phải hơn. » Anh thứ nhứt nghe hai anh cải lẩy ngẩm nghỉ giờ lâu mà rằng : « Tôi tưởng hể mình *chắc chắn* làm sui với người *chắc chắn* thì là *cân xứng* lắm. »

Kẻ bày chuyện nghĩ rằng : « Như vậy là phải lắm, vì khỏi lo ai thua sút ai, hai đàng đều chắc chắn cả. »

VÕ-TRANH-QUÌ.

Thiên sử đoàn viên

(tiếp theo).

Thì khóc mà than rằng :
Nhà bần bạc mẹ cha tảo thệ ;
Vận Gian truân chồng vợ chi ly ;
Trong mười ngày kết tóc đất trời hay :
Ngoài bảy kỷ riêng phòng non nước thẳm ;
Nhứt nhựt vị gia bần hề dàng đằng ;
Thiên thu duy tâm sự hề thương thương !
Thiên hồ thiên hồ, lệ thủy tiêu tương ;
Hồng nhan hề bạc mạng, hàng sỉ hề thê lương.

***

Chừng năm Hồng-Võ thứ ba, anh ta qua tỉnh Gian-tây mà dạy học ; một bữa. Kia vào chùa Diệu-Chương mà chơi, chợt thấy có bốn câu thơ nơi vách nhà bếp như vầy :

Gian tô phận gái lạc lài đây,
Nương náu am thuyền nghỉ đắng cay ;
Nợ trước chàng Vương như chữa dức,
Xuôi cho loan phụng kết nên bầy,

Tên Vương-Diêu coi thơ rồi bèn lấy viết bộ lại nơi vách bốn câu y như vận trước,

Gian-tô người củ ước còn đây ;
Phật-lảo xuôi cho đặng hiệp vầy,
Cầm sắc đờn xưa quen nhiệp củ :
Nhạn hàng sau trước khỏi chia bầy,

Rồi nàng Diệu Tiên mới coi thơ rỏ ràng minh bạch, sau ra thổ lộ các nổi hàng huyên áo chỉ ; thì té ra trong lúc chị ta bị giặc bắt đem về, ban đầu nó để vô bọn nữ nhạt, chừng thấy chị ta có tài đờn ca đẹp đẽ ; nó lại ép sự vợ chồng, chị ta không chịu, quyết chết mà thôi ; giặt thấy vậy đem qua Gian-tây bán cho nhà phú ông mà làm đày tớ ; Nhà ông phú ông ấy cũng trung hậu để chị ta thong thả, lo bề nử công nử hạnh, cùng việc gia tế. Chẳng dè giặt lại đánh đến tỉnh thành Gian-tây cả nhà ông phú ông bị trong khi hoan loạn phá phách hư cữa hại nhà ; bà con phiêu lưu. Lúc ấy nàng Diệu-tiên mới lánh nạn vô chùa đã dư 3 năm rồi.

Từ đây chồng vợ gặp nhau, ân tình như củ, duyên mặng tình nồng ; dắc nhau về quê hương mà cho chú và bà con hay ; cả nhà vui vầy sum hiệp, hoan lạc đầy nhà Gian nan mới hết.

Bước qua năm Hồng-Võ thứ tư ; anh vương Diêu xuống thi đậu tấn-sỉ, về làm tri huyện Gian-Châu ; chị Diệu-Tiên lại sanh đặng hai đứa con trai đầu lòng. Trong tỉnh Gian-tô người người khen ngợi, chồng quí vợ hiền ; sau Vương-Diêu làm đến tổng đốc, lưởng gian vợ chồng chung gối đến 87 tuổi mới qui thần. Còn hai người con trai cũng vào hàng khoa giáp sung bổ hàng lâm. Bà Diệu-Tiên gần 90 tuổi mới mảng phần. Như vậy cho biết là : Đại-đức tất đắt kỳ thọ.

***

Gương trước mắt người đời rỏ thấy ; hể làm người biết thân mà chịu khó với thân, thì trời nào nở phụ : — Cho hay :

Nhơn dã bất dỉ bần tiện nhi dịch kỳ chí ;
Trí dã bất dỉ hoạn nạn nhi dịch kỳ tâm.

Chung

NGUYỄN-DƯ-HOÀI soạn, Bến-tre.

Trồng dưa hấu,

Coi Nam triều giả lục, thấy có chổ nói dưa hấu gây giồng ra tại nước Nam-việc là từ khi

trước nhà Đinh, sau lần lần mất giống, chừng qua đời Trần-Huệ-Tông năm thứ 10, annam qua sứ bên Trung-quốc mới cho hột về mà trồng cho nên dư giống ra cho đến bây giờ.

Giống nầy thiệt cũng khó trồng. vì không ưa mưa dào, nắng hạng, nên kẻ nông phu trồng ích hay đặng nhiều Thuở trước người thổ nhơn ở đây cùng các phía dóng chung quanh dây đều trồng một ít một hơi, mà không kể mùa nào, sớm muộn trời thây; hể hết ở dưới ruộng là mùa nước, thì lên giồng trồng trả: mùa khô; trồng nó thường hay trồng lộn lạo với dưa gan, dưa leo, dưa chuột cùng là củ cải, đậu mè lộn lạo, cũng chẳng nệ là phân gì, phân trâu, phân rơm hoặt phân cỏ mục theo như các thứ thể tân, không phân biệt loại nào phân nầy. Bởi vậy cho nên khi thì ăn được lúc lại thất bác hư hao, bị những là rầy ăn lá, đất nóng rễ cháy dây; năm nào cũng trồng cho có chừng, chừng được cũng phải không cũng phải công lao không tiếc; năm năm tháng tháng đặng thất không dể ý làm gì. Song sự thất phát cũng không bao nhiêu, thất phát công cáng mà thôi, chớ có hao tài tốn của chi đâu mà phòng lo sợ. Thói nhà nông phu những mảng thị thường theo dó rầy bải, nên không ai tìm chỗ chất làm chi.

Đến sau có người ở xứ Đồng-Tranh lại trồng mua phân cá, trộn với nữa phân rơm, một năm đầu, trồng có năm công 10, mà đến ngày bán hơn 250 $ 00. Từ đó về sau kẻ thổ nhơn thầy bán đặng tiền mới bắc chước mà trồng theo. Đã dư hai mươi mấy năm rồi; mà chẳng ai thiện nghệ Chưởng qua cho đất qua bao giờ; phép trồng dưa theo như lời cổ nhơn hể chưởng qua thì đất qua, chưởng đậu lại đất đậu là theo lời cổ nhơn, chớ đời nầy đến đổi có kẻ bày đầu cho mà chẳng hề thầy ai tìm tồi cho ra phương cội rể, cho biết mọi đều tai hại mà phòng, cùng làm nghề cho đất pháp. Tiết thay cho công tình vô lự. Tôi đây từ lúc thiếu niên cho đến khi dời bạn, lại bây giờ; thường năm thường trồng dưa hấu, theo sở giống của ông bà để lại; năm vài ba hàng, năm khá tiền rộng xảy lại trồng đặng một bai công; trồng hoài mà kiếm chỗ tinh thông; cho biết cách trồng làm sao cho khỏi thất phát; đặng truyền lại sau nầy cho kẻ hậu nhơn kẻ tân mà làm theo, he trồng thì chắc toan ăn, khỏi phí công dầm sương dải nắng.

Thường bây lâu, thiên hạ làm gì hay bỏ qua ban dầu làm; nào ai luôn công bao giờ; đến chừng dất thật lại, phú cho thời mạng mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-THẠNH: Đặng-dải-nhơn.

Kê kinh diễn nghĩa.

(tiếp theo)

Vảy độ chỉ ra rành rành,
Gà dá ăn độ lời dành bảo cho.
Vảy độ mầy vảy chẻ ra,
Đà ăn mầy độ coi qua thì tường.
Dạy răng cho độ mọi đường.
Tương sanh dương khắc có tường hay chưa.
Từ nay cho những ngàn xưa,
Phong trần đã lắm bây giờ mới tinh.
Tùy cơ ứng biến rất xinh,
Ăn vì dày trí phải dinh lời khuyên.
Hoài chi tàm bạc đồng tiền,
Trông gặp thì đá thua phiền đặng sao,
Lựa cho hiệp cách con nào,
Đá thì thầy thắng phép trao chẳng lầm.
Dám khuyên những khách hùng tâm.
Của nầy xin chớ giá cầm là chơi.
Ô thủy, tía hỏa, tánh trời,
Nhạn kiêm, xám mộc, thổ thì huỳnh kê,
Gà ó thổ vượng tư bề,
Cùng vàng đồng mạng chớ hề nghi nang.
Gà bông, gà chuối, xám, vàng,
Gà lau, gà nổ, cùng chàng cú, kê.
Cứ theo sắt chánh mà suy,
Ngủ hành ngủ sắc kể gì dáng lông..
Xám son, cú chuối nổ bông,
Thiệt là sắc dán phải ghi tỏ tường.
Gĩa như xám trổ mả vàng,
Thiệt là sắt mộc màu vàng kể chi
Bông nổ mả ô đen sỳ,
Màu thời chẳng kể, kể thì thủy ô.
Như vàng mả chuối trổ vô,
Kể là sắt thổ chuối dò làm chi.
Gà tía trổ lau một khi,
Đành rồi hỏa mạng ai thì kể lau.
Gà nhạn trổ đen vàng màu,
Chánh sắt kiêm thiệt ai hầu vàng đen.
Sắt dán cũng ăn sắt toàn,
Tương-sanh tương-khắc cậy liền ca ng chi.

Hoặc là thủy vượn hỏa suy,
Cũng hay tương-khắc tứ thì chẳng không.
Mùa *xuân* mộc thạnh khôn cùng.
Gà nhạn tuyệt ày khắc đồng mây cho.
Mùa *hè* khí vận lửa lò,
Gà tía hỏa mạng ăn phu với hè,
Qua *thu* âm khí nặng nề,
Ô gà thủy cũng sánh kể kém đâu.
Đông lại thủy thuộc ruộng sâu,
Đừng cho gà xám mạng sanh phải mùa.
Ô vàng hai sắt một pho.
Thổ vượn tứ qui bốn mùa có vay.
Cho hay thổ mẫu sanh ra.
Kiêm nhờ thổ mạch mới là có kiêm.
Kiêm lại sanh thủy chớ hềm,
Thủy thời sanh mộc, hỏa hềm mộc sanh.
Ấy là ngũ hành tương sanh,
Lại dạy tương khắc sẳng dành dinh ninh.
Đã hay thua dã tương sanh,
Nhưng mà tương khắc tắc tình lạ thay.
Ô-thủy ăn tía-hỏa ngay,
Tía ăn kiêm-nhạn ngày rày chẳng lâu.
Nhạn ăn xám-mộc rất mau,
Xám-mộc ăn thổ-ó, lau, với vàng.
Nó hay phản khắc ghe đàng,
Ô thì ăn tía vàng thường ăn ô.
Nhựt-thần cho đặng cũng phò,
Cang chi hiệp nó chẳng lo nổi gì
Giáp-ất là mộc vân vi.
Bính-Đinh ngày ày hỏa thì chẳng sai.
Canh-Tân vốn thiệt kiêm hoài,
Nhâm-Quí thuộc thủy mà ai chẳng tường.
Mồ-Kỷ thổ vượn trung ương,
Tương sanh đặng nó nó càng thêm xuê.
Ngày thời lấy thê mà suy,
Kiêm, mộc, thủy, hỏa, thổ thì phải coi,
Ngày sanh hay khắc mây ngồi,
Phải phân cho rỏ hằng hồi mà toan.
Gĩa như ngày thuộc kiêm toàn,
Vàng tía, thì hơn, *xám nhạn* thì thua.
Ngày nào thuộc mộc tía no,
Xám nhạn cũng thắng *ó* dùa chạy ngay.
Ngày mà thuộc thủy nhẫn ngày,
ó ó đều thắng *vàng* rày lại thua.
Ngày nào thuộc hỏa ngày mô,
ó vàng đều thắng *tía* dồ vô công.
Ngày mà thuộc thổ vung trồng,
ó nhạn đều thắng *ó* tua chạy dài.
Phép xem nầy nữa chẳng sai;
Xám, mộc ó, thổ, ô nhai thủy trầm.
Thổ, kiêm, hỏa, vận tam lâm.
Nhựt thần là thủy khắc thâm ba chàng.
Xám, mộc nhạn, kim rỏ ràng,
Ngày lại gặp thủy phải toan trở về.
Ô thuộc mạng thủy thường lề,
Nhạn tài cho lắm mưa hề giao phong.
Ô thổ gặp ngày mộc xung,
Nhựt thần thọ khắc thề phòng bị thương.
Tía thuộc mạng hỏa là thường,
Ô thủy gặp hỏa phải nhường anh va.
Ô là mạng thuộc thủy hòa,
Xám mộc dầu gặp nẻo xa cũng về.
Ô, vàng đều thổ một bề,
Gặp đặng ngày hỏa ăn dè thủy ô.
Tuổi già dã tám mươi lăm,
Dọn đặng một cuồn cầm bằng ngàn cân:
Chỉ bày dã hết xa gần,
Nghề chơi song cũng tinh thần vậy vay,
Ai dầu coi đến sách nầy,
Trăm người xin thầy công dày mà thương.
Phòng lưu tài trí cao cường,
Ngản năm xem xét thì tường tài năng.
Chử rằng dồ vật tư nhơn,
Tiên dát hậu dát ăn cần một chương.

CHUNG

Giao-hòa, lảo-nhiêu NGUYỄN-PHUNG-LÂM.

CÁO THỊ

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lục tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm đặng rỏ trong hằn muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Liêu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giác. Nếu người coi tiệm bán mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thơ cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chư vị rỏ giá của nhà quan thè ngoại ngạch, bán đến hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn tại Bắc-Liêu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều lắm. tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại Bắc-Liêu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm kilo.

Như người khách nào mà ngăn trở điều chi, hảy tỏ cho ông CANAVAGGIO, tại đàng Lagrandière sô 84. Saigon.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Jeudi	24	Thứ năm	16	Vendredi	9	Thứ sáu
2	Vendredi	25	Thứ sáu	17	Samedi	10	Thứ bảy
3	Samedi	26	Thứ bảy	18	DIMANCHE	11	CHÚA NHỰT.
4	DIMANCHE	27	CHÚA NHỰT.	19	Lundi	12	Thứ hai
5	Lundi	28	Thứ hai	20	Mardi	13	Thứ ba
6	Mardi	29	Thứ ba	21	Mercredi	14	Thứ tư
7	Mercredi	30	Thứ tư	22	Jeudi	15	Thứ năm
			Tháng tư Annam	23	Vendredi	16	Thứ sáu
8	Jeudi	1	Thứ năm	24	Samedi	17	Thứ bảy
9	Vendredi	2	Thứ sáu	25	DIMANCHE	18	CHÚA NHỰT.
10	Samedi	3	Thứ bảy	26	Lundi	19	Thứ hai
11	DIMANCHE	4	CHÚA NHỰT.	27	Mardi	20	Thứ ba
12	Lundi	5	Thứ hai	28	Marcredi	21	Thứ tư
13	Mardi	6	Thứ ba	29	Jeudi	22	Thứ năm
14	Mercredi	7	Thứ tư	30	Vendredi	23	Thứ sáu
15	Jeudi	8	Thứ năm	31	Samedi	24	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^{ie}.

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 38

NGÀY MỒNG 8 THÁNG TƯ NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 15 MAI 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sô 84.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

NAM-KỲ THỐNG-ĐỐC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ đặng hay: mới có tiếng đồn huyễn rằng quan trên cấm đờn bà annam không cho mặc quần lưng đỏ; điều ấy thiệt là dối-trá. chẳng nên tin.

Đã có lịnh truyền kiếm cho ra những kẻ gieo tiếng huyễn-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bổn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng hề ép ai bỏ tục-lệ củ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiếm cứ xứ nầy, Nhà-nước cũng chẳng hề hẹp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuở cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rỏ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Sàigòn, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Bài luận trước tôi chỉ cho rõ rằng, người nước chúng ta còn thiệt thà quê mùa về, cho nên mỗi sự chi đến gọi khó, vật chi lạ con mắt, đều tưởng là làm không đặng, xin

chư Quí-vị xét giùm một đều nầy cho kỷ; người ta cũng người, còn người mình cũng người vậy; sao người học đặng làm đặng, còn người mình lại làm biền không muồn làm. Bởi sự lám biên cho nên mổi mổi đều thầy khó. Lời tục có nói: « Hể ăn thì hóc, còn học thì hay » Nếu mà người nước chúng ta muồn buôn bán cho lớn, hùn hiệp cho đông; mổi người tính một chút, ráng thêm một chút thì lâu ngày cũng phải trở ra giỏi.

Ví như lúc nầy chưa có ai tính buôn to hùn lớn, vì sợ sự gian lận. Vậy xin tính làm việc cho khỏi sợ sự gian lận. Tỉ như việc hùn năm bảy mươi người nhà giàu, trong mổi một hạt Tham-Biện, một người để hùn một ngàn, cọng lại là năm bảy chục ngàn đồng, rồi mua thuế tiệm cầm đồ. Cứ người nội hạt những quan viên lớn và phú hộ to, hiệp cùng nhau hạt nào làm theo hạt nầy. Cách tính toán sổ sách đã có gương và có mực của tiệm củ và lại trong mổi tiệm cầm đồ lồi nầy, tuy là của người khách làm, mà có một hai người annam làm ở trong tiệm. Như người annam lập đặng tiệm cầm đồ, thì dã có sẳng người từng và quen cách thức làm có sợ đều chi khó đâu? Và lại lựa người đã có danh vị rồi, và nhà phú hậu hoặc Đốc-phủ cựu, tri-phủ cựu, huyện cựu Thông phán cựu, Thông-Ngôn cựu. Cai-Tổng cựu hoặc Hương chức lớn trong làng, mà xứng đáng, và có hùn một phần hay là hai phần, lựa cử làm chủ tiệm, hay tài phủ chánh, và kho bạc đặng chừng ba người chắc chắn thì đủ coi một tiệm cầm đồ. Còn những người giúp việc Bồn năm người, miễng biết tính toán biên sổ sách thì đủ. Xin chư quí hữu xem coi, nếu muốn làm, làm như vậy thì có khó chi? và ai vô mà ăn gian ăn lận, trong một hạt tham biện lựa có ba bốn người tốt, và sang trọng danh vị, ắt phải có. Vì lời xưa có nói: « Thập thất chi ấp tắc hữu trung tín. » há huồn chi cả hạt lại không người sao?

May cho người nước nam ta đây; mà trời khiên cho chư quí vị trong mổi hạt, lập một tiệm cầm đồ, thiệt là người dân sau có phước lắm, vì bạc của trong nước còn ở lại chổ, qua lại vô ra chung cùng với nhau. Lúc khởi đoan là tiệm cầm đồ (1) chớ đến nội Lục-tỉnh là 21 sở Tham-Biện, chổ nào có tiệm cầm thuộc về quan viên hào phú annam, làm cho đủ hết rồi. Một lúc kia trong mấy tiệm đó hiệp lại chung một công-ti và cầm đồ và cho day. Ví đặng vậy kim bằng quí hữu xem coi; người nước chúng ta cũng có thể thấn mạnh mẻ về cách thương cổ. Rồi lần lần ban đầu làm chuyện dể như vậy; sau có tiền và thuộc cách buôn rồi chúng ta hảy buôn lớn về cách khó hơn một chúc nữa Như lời thánh có dạy: « Hành viển tắc tự nhỉ; đăng cao tắc tự ti.

Thôi xin bạn bổn quấc ráng mà khởi sự thử mổi hạt, hạt nào làm theo hạt nầy, sự tiệm cầm đồ; đặng rồi thì vui lắm vui lắm.

Trong bài luận nầy tôi ước cho người mổi hạt, lập riêng tiệm cầm đồ, mà tôi không cắc nghĩa sự lợi. Vì tôi đã tỏ đều lợi lớn, cách cầm đồ, trong một tờ nhựt trình trước đã lâu rồi số 21, xin xem tờ ấy.

(1) Tôi nói lập tiệm cầm đồ, chi cho khỏi, người hỏi rằng: « Người khách đã mua thuế rồi hoặc ba năm, hoặc sáu năm, hoặc mười năm chưa mảng, mình muồn thì làm sao mà mua? » Tôi xin trả lời: « Xin Tôn Bảng quí hữu tính hùn trước đi cho có số làm cho sẳng; rồi đến lệ nó mảng thì mình mua. Như mấy anh em sợ thất công, xin lập hùn cho sẳng, tôi cũng hùn với, còn sự mua và đàu giá để tôi ra sức mọn cho.

Tôi rỏ biết là Nhà-nước muốn bán cho người bổn quấc hơn là cho người khách. Xin tin lấy lời tôi tỏ thiệt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dủ-Thúc, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI BA.

Lý-Thôi Quách-Tị cả giao binh,
Dương-Phụng Đổng-Thừa đều cứu giá.

Tào-Tháo cả phá Lữ-Bố nơi Định-đào. — Bố bèn thâu nhóm quân mã thua tàng tại mé biển. Chúng tướng đều đến hội tập, muốn tái chiến với Tào-Tháo nữa. Trần-Cung nói: « Nay Tào-Tháo thế lớn, chưa khả tranh với nó; trước kiếm chổ an thân, sau rồi trở lại đánh cũng chưa chậm. — Bố nói: « Ta muốn trở lại với Viên-Thiệu đường nào? Cung nói: « Trước sai người qua Châu-ký đặng thăm nghe tin tức vậy sau sẽ khá đi » — Bố theo lời ấy. — Nói về Viên-Thiệu ở Châu-ký nghe Tào-Tháo với Lữ-Bố cự nhau. — Tên Mưu-Sĩ là Thẩm-Phối tới nói rằng: « Lữ-Bố như hùm dữ vậy, nếu va đặng Giảng-châu ắt toan lấy Châu-ký; chi cho bằng giúp Tháo đánh va, sau mới khỏi lo. » — Thiệu bèn khiến Nhan-Lương đam năm muôn binh đến giúp Tào-Tháo. — Quân tế tác thám, biết tin tức về báo với Lữ-Bố. Bố cả kinh, thương nghị với Trần-Cung. Cung nói: « Nghe Lưu-Huyền-Đức mới lảnh Từ-châu, khá qua đó. » — Bố theo thửa lời, bèn đến Từ-châu. — Có người báo cho Huyền-Đức hay. — Huyền-Đức nói: « Bố là người mạnh đời nay, khá ra rước đó. » Mê-Trước nói: « Lữ-Bố là bọn hổ lang, chớ khá thâu lưu, chửa thời hại người vậy. » — Huyền-Đức nói: « Ngày trước chẳng phải Bố muốn lấy Giảng-châu; chỉ đến giải hòa cho quận nầy; nay bị cùng mà đến ta, há có lòng khác sao? » — Trương-Phi nói: « Ca-Ca lòng dạ rộng rải, tuy nhiên như vậy, cũng phải giữ gìn lấy. » — Huyền-Đức lảnh chúng ra khỏi thành ba mươi dặm, tiếp Lữ-Bố; Đều ngồi ngựa đi ngan nhau vào thành, lên đến nhà thính trong nha. Mới ngồi rồi. — Bố nói: « Tôi từ sau khi mưu với Vương-tư-Đồ, kế giết Đổng-Trác, lại bị biến việc tên Thôi tên Tị, xiêu lạc ra Quang-đông, chư hầu nhiều người chẳng hay dung tôi; mới đây bị Tào-tặc bất nhơn xâm phạm Từ-châu; nhờ Sứ-quân hết sức cứu Đào-Khiêm; Bố nhơn đều đó, đánh Giảng-Châu, đặng phân thửa thế; chẳng dè trở lại sa nhằm kẻ gian, binh thua hao tướng. Nay tôi đến Sứ-quân, cọng đồ đại sự, chưa rỏ tôn ý làm sao? » — Huyền-Đức nói: « Đào-sứ-Quân mới mất, không người quản lảnh Từ-châu; nhơn khiến Bị quyền nhiếp việc châu sự; nay may có Tướng-quân đến đây, hiệp đáng nhường cho. » Bèn đem bài ấn trao cho Lữ-Bố. — Lữ-Bố vừa muốn tiếp bài ấn; chỉn thấy sau lưng. Huyền-Đức, Quang và Trương đều có sắc giận, mới dã cười mà nói: « Lưỡng Lữ-Bố một người dõng phu, tài chi mà làm ông Châu-mục sao? » — Huyền-Đức nhường một lần nửa. — Trần-Cung nói: « Cượng khách chẳng dám hơn chủ, xin Sứ-quân chớ nghi. » — Huyền-Đức mới thôi. » Bèn thiết yến đải nhau, sửa soạn nhà trong viện cho ở an. — Ngày sau Lữ-Bố trả tiệt mời Huyền-Đức. — Huyền-Đức với Quang, Trương đồng đến. — Uống vừa nửa tiệt rượu. Bố mời Huyền-Đức vào nhà sau; Quang, Trương theo vào. — Bố bảo vợ và con gái, ra lạy Huyền-Đức. — Huyền-Đức hai ba lần khiêm nhường. — Bố nói: « Hiền-đệ chớ khá thôi nhượng. » — Trương-Phi nghe rồi trợn tròn con mắt nạt lớn nói: Ca-Ca ta thiệt là, nhành vàng lá ngọc, mầy là người chi, dám kêu Ca-Ca ta là hiền-đệ. Mầy đến đánh với ta ba trăm hiệp chơi. » — Huyền-Đức lật đật nạt nín. — Quang-Công khuyên Phi ra. Huyền-Đức trả lời với Bố rằng: « Em dại, uống rượu rồi nói điên, anh chớ chấp trách. » Bố làm thinh không trả lời. » Một lát tiệt tang Bố đưa Huyền-Đức ra cửa. — Trương-Phi rủi ngựa cầm thương mà đến, kêu lớn: Lữ-Bố ta với mầy đánh chơi ba trăm hiệp! » — Huyền-Đức mau khiến Quang-Công khuyên thôi.

Ngày sau Lữ-Bố đến từ Huyền-Đức mà nói: « Mông ơn Sứ-quân chẳng bỏ chỉn e mấy người em không dung tôi, Bố phải biệt dấu qua xứ khác. » — Huyền-Đức nói: Nếu Tướng-quân đi, tội tôi lớn lắm, em dại mạo-phạm, một ngày kia khiến nó đến trả lời. Gần đây có ấp Tiểu-bái là ấp chổ của Bị ngày trước đồn binh, Tướng-quân chớ hềm hẹp nhỏ, quyền và nghỉ đở ngựa, đặng không? Còn lương thực quân nhu, tôi xin gởi đến. » — Lữ-Bố tạ Huyền-Đức, mình dẫn quân qua Tiểu-bái an-thân, bỏ rồi Huyền-Đức mà đi thì lòng để hờn Trương-Phi. — Nói về việc Tào-Tháo bình xứ Sơn-đông rồi biểu tâu Triều-đình, gia phong cho Tháo làm kiến-đức tướng-quân Bí-đình-hầu. — Thuở đó Lý-Thôi xưng mình làm đại-tư-mã; Quách-Tị xưng mình làm đại-tướng quân, hoành hành, không kiên ai, trong Triều-đình không người nào dám nói chi. — Quan Thái-húy Dương-Báo, quan Đại-tư-không Châu-Huế lén tâu với vua Hiến-Đế, rằng: « Nay Tào-Tháo cầm binh hai mươi dư muôn, tôi mưu tướng võ vài mươi viên nếu đặng người ấy phò trì xả-tắc tiệu trừ đảng gian, thiên hạ rất may. » — Vua Hiến-Đế khóc phán rằng: « Trẫm bị hai giặc khi lăn đã lâu, nếu giết đặng chúng nó thiệt là may lắm. » — Báo tâu rằng: « Nghe rằng vợ Quách-Tị ghen lắm, khá khiến người đến chổ vợ Tị, dùng kế phản gián, ắt hai giặc ấy nó hại nhau » — Vua bèn viết mật chiếu phú cho Dương-Báo. — Báo bèn thầm sai vợ vào trong phủ của Quách-Tị. Nhơn lúc vấn vào thưa với vợ Tị rằng: « Nghe Quách-Tướng-Quân với Phu-nhơn của Lý-Tư-Mả có lòng ưa nhau, tình lấy làm thiết lắm; thoản

Tư-Mả hay, ắt gặp thừa hại, xin Phu-nhơn phải dức dàng qua lại mới hay». — Vợ Tị nghiến răng nói: « Lày làm lạ trót đêm không về, chín đề cưu đều xấu hổ như vậy; Phu nhơn chẳng nói, thì thiệp có hay đâu, tới ràng ngăn ngừa đó.» — Vợ Báo thưa về. Vợ Tị hai ba lần xưng tạ, rồi phân nhau. — qua rồi vài ngày, Quách-Tị sắm sửa qua nhà Lý-Thôi dặng yến ẩm. — Vợ nói rằng: « Tánh Thôi chẳng lường dặng, huồn chi nay hai anh hùng, không lẽ đứng chung, thoản bị sau khi say, bỏ thuốc độc, thiếp biết nài sao? Tị không khứng nghe; vợ hai ba lần khuyên giải không đi. — Đến chiều, Thôi sai người đưa diên rượu tới. — Vợ Tị bèn lén bỏ thuốc độc trong rượu, rồi mới dưng vào. — Tị vừa muốn uống. Vợ nói: « Đồ ăn ở ngoài đến, há khá ăn liền.» Bèn trước cho muôn ăn thử; ăn rồi chết liền. Từ đó lòng Tị để nghi. — Một ngày kia bải Triều, Lý-Thôi hết sức mời Quách-Tị đến nhà uống rượu. — Đến tối tang tiệt, Tị say rồi về; thình linh đau bụng. — Vợ nói: « Ắt bị trúng độc, mau bảo đam nước phẩn rữa đó. — Mữa rồi mới an. — Tị mới cả giận nói: Ta cùng Lý-Thôi rọng đồ đại sự, nay không cớ muốn mưu hại ta; ta chẳng phát trước ắt bị tay độc; bèn lén sắm bổn bộ giáp binh muốn đánh Lý-Thôi. — Sớm có người bảo cho Lý-Thôi hay. — Thôi cũng cả giận, nói: « Quách-A-Đa, sao dám vậy». mới lảnh bổn bộ giáp binh, đến giết Quách-Tị. Hai chỗ hiệp binh vài muôn, tới nơi Trường-an đánh nhào; thừa thế cướp giựt của nhơn dân. — Cháu của Thôi, tên Lý-Tiên dẫn binh vây hết Cung-viện, dùng hai cổ xe; một cổ chở Thiên-tử, một cổ chở bà Phục Hoàng-hậu, khiến Giả-Võ và Tã-Linh xem dầy xe giá, còn bao nhiêu cung nhơn và nội thị đều đi bộ lùa hết ra sau cửa Tế-môn. — Lúc gặp Quách-Tị, Thôi đều loạn tên bắn thác kể cung nhơn chẳng biết là bao nhiêu. — Lý-Thôi theo sau chận giết binh Quách-Tị kéo lui; còn xe giá chịu cam ra thành, chẳng chỗ nào nói dặng, dầy luốc vào dinh Lý-Thôi. — Quách-Tị lảnh binh vào cũng cướp bắt cung-phi mĩ-nữ về dinh rồi phóng lửa thiêu cung điện. — Ngày kế đó Quách-Tị hay Lý-Thôi cướp rồi lệnh Thiện-tử, đem binh đến trước dinh đánh giết. — Vua và bà hậu đều bị kinh sợ. — Quách-Tị kéo binh đến. — Lý-Thôi ra dinh tiếp chiến. — Binh của Tị không hơn, tạm vã lui đi. — Thôi bèn dời Vua đi và Hoàng-hậu qua đất Mi-ô; khiến cháu là Lý-Tiên giữ đó, dức tuyệt miếng ăn miếng uống của những bọn sai khiến; đồ ăn không đủ, kẻ thị thần đều có sắc đói. — Vua khiến người hỏi Thôi lấy gạo năm học, xương trâu năm khúc dặng cấp cho tả hữu. — Thôi giận nói: « Sớm tối dưng cơm, sao lại còn hỏi cho kẻ khác». Bèn lấy thịt thúi lương ẩm mà cho. Đều hôi thúi ăn không đặng. — Vua mắng nói: « Nghịch tặc dường ấy khi ta.» quan Thị-Trung Dương-Bảo mau tâu: « Tánh Thôi giữ tợn, sự thể đến như vậy, xin Bệ-hạ nhịn đi, chớ khá chuốc mũi nhọn thêm.» Vua bèn cúi đầu không nói; lụy tràng áo rồng. Bổng tả hữu báo rằng: « Có một đạo quân mả dao thương chói lòa, tiếng kim tiếng trống rúng trời, lước đến cứu giá. — Vua dạy thăm nghe coi binh của ai. — Thì là của Quách-Tị vậy. Vua lòng lại lo như củ. Chỉ nghe ngoài Ô tiếng la hét cả dậy. — Nguyên lại Lý-Thôi dẫn binh ra đánh với Quách-Ti.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Mắc cúm.

Binh nầy sách tàu kêu là « Kê-cước-dịch » còn chữ tây kêu là « la fièvre dengue » hoặc « la dengue » hoặc « la dingue ».

Làm sao mà tàu lại cho rằng dịch? — Sách thuốc nói: « Đồng binh việt dịch ». Nghĩa là binh gì mà người ta mắc một khi một lúc với nhau và in nhau thì là kêu là dịch.

Như năm nay mùa nầy thiên hạ rải rát đau binh ấy đã bộn. Khi không phát nóng phát lạnh, gân cốt rã rời, cóng tay cóng cẳng, đứng đi không được. Mà khá hiền, không có chết ai cho lắm, nó hành năm ba bữa rồi thôi. Mang binh ấy phải ráng cữ động thì khá hơn là nằm liều.

Năm quí dậu (1873) binh ấy đả có tại Nam-Kỳ một lần rồi. Đến nay tính gần ba mươi năm. Lúc ấy có ông Hai-Đức ở Chợ-lớn làm một điệu từ nói về binh cúm và quan-lớn, Đốc Trương-Vĩnh, đã in ra cho người ta biết sự tích cổ-kiêm.

Nay sẵn diệp ta xin in lại bài ấy vào dây cho các quí viên nhàn lãm:

TỪ VIẾT

Trong năm quí-dậu. — (1873)
Cuối tiết đoan-dương;
Thuyền diêu hồn vừa lặn bên Mích-la,
Chén bồ-tữu mới nghĩ tay tùy-khách;
Ngậm-ngùi đương lóng tiết người xưa.
Thình-lình bổng trời bay khí độc,
Cõi Nam-hà sáu tỉnh mấy muôn nhà.
Binh thữ-thấp ngàn người in một chứng,
Lúc sơ cảm nhiệt hàng qua lại,
Dể mặt ngở lăng-nhăng.
Khi truyền-kinh gân-cốt mỏi-mê,
Dở chơn dường cúm rúm,
Tay lần-mò như Tây-tữ cắp ti-bà.
Chơn lính-quinh như Tấn-vương dâng ngọc-tĩ,
Sa-ban mọc cục to cục nhỏ.
Dấu xương đồng gia sắt cũng tan-hoang,
Lệ khí rơi xóm nọ xóm ni.
Xui sắt gái tài trai quên Thể-thống,
Kìa những chốn lầu son các tía.
Khói phòng-phong bay trắng chơn trời,
Nọ là nơi lều cỏ cửa gai,
Nước tần-thể đỏ xanh mặt đất.
To gan là chú chệc,
Làm cơn cũng chắc lưỡi mà ải-ôi,
Mạnh sức như ông Tây.
Đến thế cũng ôm đầu la má-lách,
Thì-tiết ấy dầu tài sanh Hạng-Võ.
Sức ngàn cân khôn cữ dinh Bạc-san,
Cơ hội nầy nhờ duy trạch Hiên-Kì.
Sách tám trận dể tản tả bổ chánh,
Ơn ông trời xây dữ làm hiền.
Nghĩ đoạn trước những nực cười cơ tạo-hóa,
Xin anh cúm lui xe trở bánh,
Rày sắp sau dừng giong-ruổi chốn trần-gian.

***

Ông Hai-Đức kết nói xin binh ấy chớ trở lại: ấy là lời ước ao đó mà thôi. Năm nay binh đó có lại, thì biết rỏ rằng hễ trời làm thì làm, chẳng phải người muốn cho trời dừng làm cho được. Nhưng vậy còn có chỗ mà nhờ đặng. là hễ trời xuống tai nhẹ thì là phước mình đó chút.

THỎ-CHÂU thơ sanh

Trí chi khả gia.

Bổn quán chủ bút, nghe rằng ông Lê-ngọc-Bút, giáo-Thọ trường Bêntre, mới dặng giấy nghỉ một năm, dặng chờ ngày hưu trí. Vì ông nầy đã 54 tuổi, giúp việc dạy hơn 31 năm, mệt nhọc nhiều; nên nhà-nước cho nghỉ trước, chờ đúng tuổi.

Ông Lê-ngọc-Bút Ferdinand qua học tại thành Marseille, người quản Sadec, học về lãnh bằng-cấp giáo thọ dạy tại trường Bến-tre, từ năm 1871, từ ấy đến nay dạy đệ tử hơn ngàn, thành danh về phe văn bực Tri-phủ đến thơ-ký, phe rổ quản đội; cho đến đệ tử thi đậu trở về dạy chung một trường với ông làm giáo thọ như ông vậy.

Chư quí hữu xem coi; những người đồng đạo đồng thời với ông đều làm quan lớn, mà ông không động lòng ganh ghẽ như người thường khác hay đua chen. Những người đồng thời mà không tranh đua thì chẳng nói làm chi; cho đến đồi đệ tử lên trên tới trước nữa mà ông cũng vui mừng luôn, coi người trì chí kiên tâm ra thể nào? Đến phú quí nhi bất động kỳ tâm, chánh dương kiêm quân tử. Vậy mà xét cho kỹ thiệt người xưa nói không lầm Trí giả sở kiến tối cao: Làm quan cho lớn mầy, làm giàu cho nhiều mầy cũng còn dưới bực ông thầy của quan lớn ông thầy của nhà giàu. Ấy vậy ông Ferdinand Lê-ngọc-Bút tuy chịu chức Giáo-thọ một trường, mà tôn và quí là làm thầy của ngàn người vinh tôn phú quí. Vui cho thầy bền chí mà dặng vậy. Nếu thầy đua chen theo thể thường, mà tranh danh tranh lợi; xét lại; dẫu dặng bực tôn vinh, thì bì bực ấy, chớ không dặng làm thầy bực ấy. Tôi cũng là đệ tử thầy lòng thầy khoan dủ ôn nhu; nên tôi chịu lỗi với thầy kính ít lời chúc cho thọ khảo như sang, tình sư đệ xin vui lòng hỉ nạp.

Đệ tử LƯƠNG-KHẮC-NINH tự DŨ-THÚC.
Quản hạt Hội-đồng bởi tặng.

Trồng dưa hấu,

(tiếp theo).

Người dời những mảng lôi thôi không quyết đoán, kẻ trồng ít hư hao chẳng nói làm chi, chớ như người cố ý trồng nhiều lâm sự thất phát cũng nấu ruột nhăn mày, vì tốn tiền phân thất công trâu cày; còn công vung phân xới

đền nhổ cỏ chai tay. Đã biết như vậy, mà hỏi chưa tởn cũng cứ đánh liều, không ai xét nghĩ lợi hại về sau. Chẳng những là trồng dưa là vật không phải nghề làm tư niên năm nào theo mùa nầy, mà còn lơ đình vậy thay, huống chi là bá ban công nghệ lại không bỏ xuội cho trời đất sao ?

Nói cho lắm đi nữa càng mang tiếng chớ ích gì, để chỉ cách trồng nghe coi có phải, thì chư quí viên đem vào tai, bằng chẳng thì đừng lấy làm chơi, như nhà nông phu khác mà tội nghiệp công trình.

Trồng dưa khi trước để loạn hàng, loạn ngù, cho nên không phải cách mà bị thất thể hư hao hột bỏ xuống đất nức mộng ra giây bò tới đâu hay tới đó, không chịu khó sửa sang; trái có bao nhiêu cũng để, ngọn ra luôn tuồng; ấy là hồi kẻ thổ nhơn chưa đặt truyền.

Chớ như ngày sau đặt truyền rồi thì là :

Như trồng đất cuốc hộc. Bước qua tháng 8 tháng 9 đà đi xuống cữa mua phân cá đem về; qua đầu tháng mười thì phát giồng, hoạt mày công tùy ý kẻ trồng rồi đo hàng cuốc hộc, lệ hễ công 10 thì 10 hàng, mà công 12 tấm thì 12 hàng; (Nghĩa là mổi hàng cách nhau một tầm) cuốc hộc bề sâu chừng một thước annam. đất phải dằm cho thiệt nhỏ như bột, hộc nào khỏa cho bằng mặt hộc nầy; trên Vồng thì hốt cỏ phát phơi khô rải theo vồng. Hột thì lựa hột cho tốt; hột ấy ai kỷ thì lựa hồi tháng giêng tháng chạp là hồi ăn dưa chín; bỏ vô cái bao hoặt lấy bao cả ròn, hay là đệm rách cắc vuôn vuôn gói mổi gói chừng một tô hột; ngâm một đêm, một ngày, thì lấy ngốt; để ra ngoài chổ nào đất yêm, có hơi nắng hé hé, sớm mai tưới chiều tưới, chừng ba bữa mở thăm. Hễ chừng ba bữa là lồi chừng 12 13, 14 rằm tháng 10 thì đúng kỳ bỏ hột; như bỏ rằm tháng 10 thì qua rằm cho tới 20 tháng chạp thì chết; vì lệ nó có hai tháng thì chín mà thôi. Đoạn bỏ hột huờn thành, để chừng 10 ngày hoặt hột mạnh năm bảy ngày; dưa đã ra đặng 2, 3 lá bầu, thì bóp bầu; bóp bầu rồi, chừng dưa xây bàng thang lại om gốc vung phân vung phân rồi ba ngày sau lại xới đến Khi cuốc hộc, bóp dập đất nhỏ đó; dưới dáy hộc bỏ một lớp phân dập lại đặng nữa hộc, lại bỏ một lớp phân nữa cho dày; rồi mới khỏa đất lại. Vì vậy hễ dưa bò chừng một thước, phải vung gốc một lần nữa, cho nó bắt lấy phân trên cho mau; cái vung phân lần sau nầy tục hay kêu bằng dứ hàng: Nghĩa là dây dưa bò gần qua hàng khác; hàng bằng như hột cho êm dày.

Hễ hàng nầy bò giáp tới hàng khác, coi vọi dưa yếu, non phân hay là xấu đất; thì phải vô phân tổng cho mạnh. Dưa ra một tấm thì có nụ dưa nách; trái dưa nách nầy không nên để; vì trái dưa nầy không hề khi nào lớn hơn bắp vế bao giờ; dầu đất tốt xấu gì, thì bằng bắp tay cườm chưn đà chín, không ích gì mà để nó làm chi.

Để là để trái dưa trổ kế đó và một trái gần ngọn đó là trái nhứt và một trái nhì. Dây dưa bò qua khỏi một tấm thì ngắt ngọn, thủ nghĩa cho nó nụ mình lại đặng hai trái dưa trong dây cho to. Khi ngọn dưa bò ra tới hàng bên kia thì là hai trái dưa đã nới dó đà trổ cho nên chừng ngắt ngọn, thì nó bắt bén lớn lần lần mau như thổi. Một dây dưa như vậy thì có hai trái mà thôi.

Còn như khi vô phân tổng thì đo trong hộc ra chừng hai thước annam, thì đào, xuống một hàng dài theo, cũng sâu bằng bề thâm hạ bên hộc vậy đào mé trên đó.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-THANH : Đặng-dải-Nhơn

Lạc tại kỳ trung.

Đời Hớn lúc quan-Võ trung hưng tại Trác-Huyện có một người con gái tên Triều-Đông thuở nhỏ cha mẹ phú hậu, sung sướng vui chơi không động đến việc chi cho lắm tay, cứ chuyên nghề học cầm kỳ thi họa. Hễ trời sanh người quốc sắc, kẻ tài ba, thì thường hay kiêm đều mà gheo cho buồn. Nàng Triều-Đông chẳng phải một tư chất thông minh, lại công ngôn dung hạnh cũng toàn; thiệt là người tuyệt sắc: không cao không thấp; hình dung yểu điệu vóc hạt xương mai, tóc đen da tuyết má phấn môi son mày tằm mắt phụng; cho đến đổi bàn chơn bàn tay cũng là đẹp. Chẳng dè gặp lồi phân vân, thẻ tình lảnh noãn người cha nằng bỏ vợ đi; còn nàng lại thương mẹ nhiều, chẳng những là thương mẹ mà thôi, mà lại phận con gái, phải theo mẹ là lẽ thường. Lúc mẹ con ở cùng nhau rủi lại gặp một người mẹ yếu duối, mà tánh xài phí huy hoát đã quen rồi; vì người giàu có tánh quen, không từng bề khổ sở. Trong khi đầu còn đủ tiêu, đến nàng Triều-Đông chừng mười sáu tuổi, thì vừa lúc bần hàng, mẹ con yếu đủi; không biết lấy chi mà độ nhựt cho phu, thảm nên rất thảm, mà thương thiệt đáng thương. Chẳng phải tại cơn nhà bảng vì mà thôi, mà lại gặp đời tục dịch phong di; ít kẻ khinh tài trượng nghĩa. Hễ thấy nghèo thì bỉ bạt mà thôi. Lại thêm nhiều người con phú hộ, cháu quan da, đều là bợm trà dinh tửu điếm. Còn nàng Triều-Đông, tuy là người đói khó, mà quốc sắc thiên hương, xem đến người như tiên tử xuống trần ai, còn nhìn tạng mặt giống Tây-thi lìa cung nguyệt. Thương ôi! Bởi nhà khó, nên khó bỉ người sang trọng; vì phong lưu, nên khôn sách bạt phàm phu. Vậy mà gặp lúc rủi ro, nghèo nàng khổ sở, mẹ khóc cùng con, con than với mẹ; đi lại cũng một mẹ một con. Vậy mà người mẹ xuất tự tấm thường chi gia; đến vô thế sở bức rối; khóc mà ép con bảo đam hoa bán dữa chợ đông, ngỏ may đặng gặp trang hảo hớn. Vưng lời mẹ phận con nên hết thảo, vậy mà nàng khóc dữa trời trong lúc đêm thanh. Nàng nguyện rằng.

(Sau sẽ tiếp theo.)

TRẦN-GIẢI-NGUƠN.

Ấu ấu tu tri

(Xin coi số 31 và 34)

III

Tôi làm thấy dạy con chúng, song làm biếng dạy con mình, nên để con chơi, không hay ép sớm, miễng là chơi mà có ích thì thôi, vì nó chưa mấy tuổi, mới năm sáu tuổi mà thôi. Để vậy thì nghiệm mà coi thiệt y như nguyện.

Có kẻ siên lại ép con sớm, kẻm thúc sợ muộn học không kiệp. Ép như vậy là đều hại lắm. Con nít nhỏ phải để cho nó chơi cho nó lớn. Hễ nó lớn thì trí hóa nó cũng lớn theo Kiếm thế mà đem chuyện chơi đó ra chuyện học là phương dưởng trí hóa rất hay. Chớ còn ép phải học, phải nhớ, thì là nặng trí cho con nít lắm. Cha mẹ làm vậy thì chẳng khác nào ghe thì nhỏ, chở thì muôn chở cho đầy, đi thì muốn đi sông cho lớn chơi. Có chắc con đi tới nơi chăng ?

Tôi làm thầy gần hai mươi năm thầy biết dư trăm dư ngàn con nít, có nhiều đứa cha mẹ siêng năng kẻm thúc khi nó còn nhỏ quá, lớn lên học sao trí hóa không được phát đạt; coi tuồng như chai, như lúng-túng, Như chẳng vậy thì trong lúc học thường có một khi đau chi tứ một đôi tháng, rồi quên ráo đột lại cũng như cũ.

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-KHẮC-HUỆ

Giáo thọ trường Bến-tre.

CÁO THỊ

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lục tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm đặng rỏ trong hẳn muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Liêu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giác. Nếu người coi tiệm bán mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thơ cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chư vị rỏ giá của nhà quan thê ngoại ngạch, bán dền hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn tại Bắc-Liêu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều lắm, tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại Bắc-Liêu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm kilo.

Như người khách nào mà ngăn trở đều chi, hảy tỏ cho ông CANAVAGGIO, tại đàng Lagrandière số 84. Saigon.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Jeudi...........	24	Thứ năm	16	Vendredi.......	9	Thứ sáu
2	Vendredi........	25	Thứ sáu	17	Samedi.........	10	Thứ bảy
3	Samedi.........	26	Thứ bảy	18	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT.
4	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT.	19	Lundi..........	12	Thứ hai
5	Lundi..........	28	Thứ hai	20	Mardi.........	13	Thứ ba
6	Mardi..........	29	Thứ ba	21	Mercredi.......	14	Thứ tư
7	Mercredi.......	30	Thứ tư	22	Jeudi..........	15	Thứ năm
			Tháng tư Annam	23	Vendredi.......	16	Thứ sáu
8	Jeudi..........	1	Thứ năm	24	Samedi.........	17	Thứ bảy
9	Vendredi.......	2	Thứ sáu	25	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT.
10	Samedi.........	3	Thứ bảy	26	Lundi..........	19	Thứ hai
11	DIMANCHE.......	4	CHÚA NHỰT.	27	Mardi.........	20	Thứ ba
12	Lundi..........	5	Thứ hai	28	Marcredi.......	21	Thứ tư
13	Mardi..........	6	Thứ ba	29	Jeudi..........	22	Thứ năm
14	Mercredi.......	7	Thứ tư	30	Vendredi.......	23	Thứ sáu
15	Jeudi..........	8	Thứ năm	31	Samedi.........	24	Thứ bảy

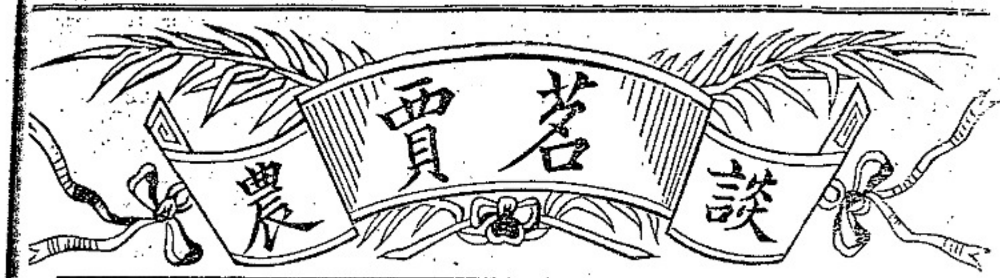
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^ie.

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 39

NGÀY 15 THÁNG TƯ NĂM NHÂM-DẦN. NGÀY 22 MAI 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES

1^er Page le cent...... $ 1 50
2^e Page le cent...... $ 1 00
3^e Page le cent...... $ 0 80
4^e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nảy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Bài luận kẻ trước đây, tôi luận cách hùn vốn của mấy ông sang ông giàu trong mỗi hạt; hạt nào làm riêng hạt nấy, đặng lập tiệm cầm đồ. Sự lợi thì mấy ông cũng rằng lợi, nào không? Chỉ có một đều ít tin nhau, nên dụ dự không muốn làm. Vậy mà tôi có chỉ cách dùng người cũng rỏ. Xin chư quí vị ráng làm thử việc buôn dể trước, thì không có cách buôn nào mà dể hơn việc lập tiệm cầm đồ. vì sổ sách phải phân minh, công việc có thứ tự; hễ đúng kỳ sáu tháng, thì phải bán đấu giá những đồ cầm mà không chuộc; trước khi bán phải làm sổ nạp cho quan Lục-sự trong tòa, ông quan nầy là người quyền trong mỗi hạt làm người đứng bán giảo giá. Xin chư vị xem xét cho kỳ, việc làm cách tinh phân minh, nếu sái thì quan Lục-sự chịu lãnh mà bán dâu? coi có ngại chi đều gian lận; dầu muốn gian cũng khó đặng. Tôi kiếm tìm trong trí đã cùng rồi, thì không có đều nào mà dể hơn đều đó nữa.

Tôi luận lập tiệm cầm đồ mỗi hạt đều hùn riêng với nhau mà lập; Không biết chư quí vị có hiểu rỏ ý lập tiệm ấy mà làm chi? Vậy xin cho tôi cắt nghĩa. Tôi chắc cũng có nhiều ông đã hiểu như hiểu rồi, thì cũng vui mà xem đều cắt nghĩa của tôi, đặng cho có chứng chắc sự hiểu của mấy ông. Còn chư ông nào chưa hiểu, thì rỏ đặng ý, trong hai đều, đều cũng là vui hết xin chớ chấp.

Xin chư quí vị xem coi trong bổn xứ chúng ta bây giờ, lợi hay là hại. thạnh hay là suy, giàu hay là nghèo; sướng hay là cực? Nếu mà biết rỏ thấy rỏ, thì chi cho khỏi trong lòng lo sợ giùm cho kẻ con em về ngày tới đây. — Người trong bổn xứ tài nghề chi thì không, còn xài phí thì nhiều, nói đến lời nầy, tôi trong lòng bưng khuân, buồn bực hết sức. Vì sao? Cũng vì lòng thương người bổn kiến. e bị khổ một khi. Lúc nầy là lúc còn gượng gạo bươn chải đặng, các quí vị có thể gượng có thể bươn giùm cho con em sau. Nếu mà không làm thì thiệt nhẫn lắm. Cũng tỉ như mới vừa trợt một chơn, ráng gượng may mà đứng dậy. Vì như chờ đến té nằm dài thì thế chi mà đậy đặng? Lúc nầy trong một trăm người nghèo đủ trăm, trong một ngàn, có lẽ cũng nghèo đủ ngàn, chừa ra trong số muôn mới có một ít người có dư một chúc. Tôi xin hỏi các quí vị, vậy chớ có mấy người mà dư bạc ngàn thường thường ở trong rương, trong nội bổn quốc, hay là trong mỗi một hạt đặng mấy người vậy? Tùy theo sự tưởng của tôi; trong một hạt chưa đặng trăm người. Xin coi còn nghèo không? Vậy mà mỗi ngày, sức một yếu tiền một mòn chẳng may gặp lúc trời hạng. Ôi thôi! còn chi mà nói nữa, ấy là ý tôi nói chờ đến té nằm dài thì khó dậy là đều đó. Vậy thì anh em đang còn thế gượng xin ráng mà gượng giùm đều trọng trong nhơn dân nước mình lúc nầy, là đều phải ráng mà học nghề, nghề chi khéo léo, làm mà gởi bán cho chư quốc, như là của của chư quốc đem bán cho chúng ta lâu nay vậy như muốn học nghề khéo thì phải cho có thể thấn là bởi đâu? Có phải là bởi nơi có tiền bạc dư nhiều, thì mới có thể thấn; Vậy muốn cho có dư tiền bạc nhiều thì phải làm sao? Phải hùn hiệp đông người mà lập tiệm cầm đồ. Chỗ đó chắc là có lợi, có lợi rồi thì dư tiền nhiều, dư tiền nhiều thì người học nghề đặng.

Ay cách lập tiệm cầm đồ là chủ ý làm cho ra tiền, đặng cho con em học hành tập rèn nghề nghiệp cho kiệp người dị quốc. Nếu để thiếu hay là đủ ăn, thì cứ lo thiếu, lo ăn không học đặng nghề nghiệp chi, có phải là đọn thế chung vi nhơn chi bộc dịch. Xin hãy ba lo.

(Sau sẽ tiếp theo.)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Lý-Thôi cầm roi chỉ Quách-Tị mà mắng rằng: « Ta đải ngươi chẳng bạc, làm sao mưu hại ta? » — Tị nói: « Ngươi thiệt phản tặc, sao lại chẳng giết ngươi » — Thôi nói: « Ta bảo hộ Thánh-giá tại đây, sao kêu là phản tặc. » — Tị nói: « Ấy là ăn cướp Thánh-giá chớ bảo hộ. » — Thôi nói: « Chớ nói nhiều đều, ta hai người chẳng dùng quân sĩ đánh với nhau, coi ai hơn thua; hễ hơn thì đem Thánh-hoàng đi. » — Hai người bèn đến trước trận đấu đả; đánh đến mười hiệp chẳng phân hơn thua. Chỉn thấy Dương-Báo sải ngựa đến, kêu lớn nói: « Hai vị Tướng-quân xin nghỉ đánh một chút; để tôi mời các quan đến giảng hòa với hai vị. » — Thôi và Tị đều ai về dinh nấy. — Dương-Báo với Châu-Huế hội hiệp quan liêu nội Triều chừng hơn sáu mươi người. Đến dinh Quách-Tị trước đặng khuyên dải hòa Quách-Tị mới bắt hết các quan dam lại. — Các quan nói: « Bọn ta vì lòng tốt mà đến đây, sao lại đải nhau bạc như vậy? » — Tị nói: « Lý-Thôi cướp bắt lệnh Thiên-tử; còn ta đây bắt các công khanh, không đặng sao? » — Dương-Báo nói: « Một đàng cướp lệnh Thiên-tử, còn một đàng bắt công khanh; ý muốn làm chi? » Tị cả giận mới rút gươm muốn chém Dương-Báo. — Tướng Trung-lang tên Dương-Mật hết sức khuyên dải. Tị mới thả Dương-Báo và Châu-Huế; còn bao nhiêu đều dam tại trong dinh. — Báo nói với Huế rằng: « Phận làm tôi của xả-tắc, phò vua cứu chúa không đặng, thiệt uổng sanh trong trời đất vậy. » nói rồi ôm nhau mà khóc muối té chết dất một hồi. Huế về đến nhà đau rồi thác. — Từ ấy đến sau Thôi với Tị mỗi ngày đều đánh với nhau; đánh luôn hơn năm mươi ngày; chết đã không biết bao nhiêu. — Lúc bình nhựt Lý-Thôi rất ưa chước của quân Tả-đạo yêu tà; thường bảo bóng đánh trống chầu mời nơi quân trung. — Giả-Võ thường cang không nghe. — Quan Thị-trung tên Dương-Kỳ lén tâu với vua: « Tôi xem tên Giả-Võ, tuy làm kẻ tâm phúc của Lý-Thôi; vậy mà lòng không quên chúa; xin Bệ-hạ phải mưu với người đó. » — Trong lúc đang nói đó, thì Giả-Võ đến. — Vua phán lui

bên tả bên hữu, rồi khóc ra lời dụ với Võ rằng: « Khanh thương đặng Triều-Hớn mà cứu lấy mạng trẫm chăng? ».

Võ lạy nép nơi đất mà tâu: « Thiệt lòng tôi sở nguyện, dầu lệnh Bệ-hạ không phán tôi một mình cũng toan tính. — Vua lau nước mắt, mà tạ. Một giây lâu Lý-Thôi đến ra mắt đeo gươm đi xốc vào. — Mặt vua xanh như sắc đất. — Thôi gọi với vua rằng: « Quánh-Tị chẳng làm tôi vua, bắt dam các quan, muốn cướp Bệ-hạ; nếu không có tôi, thì Thánh-giá dã bị bắt rồi. » Vua vòng tay xưng tạ. — Thôi trở ra. — Lúc ấy có Hoàng-phủ-Lực vào ra mắt vua, vua biết Lực người nói hay, lại Lực là người đồng hương với Lý-Thôi. Vua ra chiếu dạy đến hai bên dải hòa. — Lực vưng chiếu chạy đến dinh Tị, nói với Tị. — Tị nói: « Như Lý-Thôi đưa lệnh Thiên-tử ra, thì ta thả công khanh ra. » — Lực đi liền qua ra mắt Lý-Thôi nói: « Nay Thiên-tử dùng tôi là người đất Tây-lương, cùng ông đồng hương, nên khiến tôi đến khuyên hòa với hai ông. Tị đã vưng theo chiếu; còn ý ông làm sao? » — Thôi nói: « Ta có công đánh Lữ-Bố bại binh, và phụ chánh bốn năm có công bộ nhiều, thiên hạ đều biết; còn Quách-ả-Đa là giặc ăn trộm ngựa, lại dám ngan, mà bắt công khanh, cang phạm với ta, thế giết nó; ngươi thử xem phương lược và binh chúng của ta coi đủ hơn Quách-ả-Đa không? » — Lực đáp rằng: « Chẳng phải vậy; xưa nước Hửu-cùng anh Hậu-Nghệ ỷ mình bắn hay chẳng lo oạn nạn, cho nên đến bị giết vong; kẻ đây, Đổng-Thái-Sư, ấy là mạnh, ngươi mắt đã thấy, Lữ-Bố đã thọ ân, mà còn trở lại toan mưu hại thay trong chừng giây phúc, đầu treo nơi cửa vua. Vậy thì sự mạnh và sự bền cũng chẳng đủ ỷ vậy. Tướng-quân mình làm bật thượng tướng, cầm vớt phải nương theo khi tiết; con cháu tôn tộc đều ở bực hiển vinh; xem coi ơn của nước chẳng phải là không hậu. Nay Quách-ả-Đa cướp công-khanh, còn tướng-quân cướp bực chí tôn; vậy xét coi ai làm khinh còn ai làm trọng vậy? Lý-Thôi giận dử, rút gươm nạt nói: « Thiên-tử khiến ngươi đến đây, đặng nhục ta sao? Ta trước chém đầu ngươi. » — Kỵ-đô-úy là Dương-Phụng cang rằng: « Nay Quách-Tị chưa trừ lại giết sứ vua, thời làm cho Tị hưng binh có danh, ắt các chư hầu đều giúp đó vậy. » — Giả-Võ cũng hết sức cang. — Thôi bớt giận. — Võ bèn xô Hoàng-phủ-Lực đi ra. — Lực kêu lớn nói: « Lý-Thôi chẳng vưng chiếu muốn giết vua đặng lập cho mình. « — Quan Thị-Trung tên Hồ-Mạo mau ngăn rằng: « chớ nói ra lời ấy e cho mình bất lợi. » Lực lại nạt người ấy, mà nói: « Hồ-kỉnh-Tài. ngươi cũng làm tôi của Triều-đình; làm sao lại phụ theo giặc. Hể vua bị nhục, thì tôi phải chịu thác. Nay mà ta bị Lý-Thôi giết, ấy là phận làm tôi phải vậy. » Bèn mắng đùa chẳng thôi. — Vua hay, kiếp khiến Hoàng-phủ-Lực trở về Tây-lương. — Nói đến việc binh của Lý-Thôi, trong đó hơn nửa phần người ở Tây-lương lại bắt chước binh mọi đến giúp; chỉn bị Hoàng-phủ-Lực, bày lời nói với người Tây-lương rằng Lý-Thôi mưu phản; kẻ nào mà theo nó, ấy là làm giặc, đến sau ắt lo lắm.

Nhiều người ở Tây-lương nghe theo lời của Lực, lòng quân đều đổi lần, Thôi nghe Lực nói như vậy cả giận, sai Hồ-Bí và Vương-Xương rượt theo. — Xương rỏ Lực là người trung nghĩa, không rượt theo; trở về báo rằng: « Không biết Lực đi qua chỗ nào? » — Giả-Võ lại lén dụ người Mọi rằng: « Lệnh Thiên-tử biết bọn bay đều là người trung nghĩa, công lao khổ chiến nhiều, nên mật chiếu khiến bay về Quận; ngày sau đương trọng thưởng. » người Khơng-nhơn (mọi) thiệt hờn Lý-Thôi, không dự thưởng, mới nghe theo lời của Võ, đều dẫn binh đi. — Võ lại tâu lén với vua rằng: « Lý-Thôi tham mà không mưu, nay binh tan lòng sợ; khá dùng tước trọng mà dổ nó. » — Vua dáng chỉ phong Thôi làm Đại-tư-mã. — Thôi mừng nói: « Ấy nhờ Bóng đồi mới thấn cầu khẩn nên đặng. » Bèn trọng thưởng bọn bóng, chỉn không thưởng quân tướng. — Kỵ-đô-úy tên Dương-Phụng cả giận, nói với Tống-Quả rằng: « Bọn ta ra sống vào thác, mình chịu tên đạn, công lại không bằng bọn bóng sao? » — Tống-Quả nói: « Sao chẳng giết giặc ấy đặng cứu lệnh Thiên-tử? » — Phụng nói: « Ngươi nơi quân trung phóng hỏa làm hiệu lệnh, ta đương dẫn binh ở ngoài tiếp ứng. Hai người ước định, đêm ấy canh hai thời phân cử sự. Chẳng dè, việc làm không kính, có người phi báo cho Lý-Thôi hay. Thôi cả giận, khiến người bắt Tống-Quả đến giết trước đi. — Dương-Phụng dẫn quân ở ngoài không thấy phóng hỏa hiệu lệnh. — Lý-Thôi

mình dẩn binh ra; gặp Dương-Phụng đền trong trại hỏn chiền đền canh tư; Phụng chẳng hơn, dẩn quân qua Tây-an đi rồi. — Lý-Thôi từ ày quân thè lần suy; lại thêm Quách-Tị thường đèn công kích; giềt chềt rất nhiều. Bỗng có người đền báo rằng: Trương-Tề thông lảnh binh lớn ở Hiệp-tây đền muồn khuyên hai người dải hòa; và nói như người nào không nghe, thì đánh với người ây. — Thôi muồn mua cho đặng lòng người, mới sai người đền trong quân Trương-Tề mà tính hòa. Quách-Tị cũng chỉ bất đất dỉ, nên hứa ừ. — Trương-Tề dưng chiều thỉnh Thiên-tử giá qua Hoằng-Nông. — Vua mừng phán rằng: « Trầm lo đông-đô dã lâu, nay nhơn đặng trở về thiệt vạng hạnh vậy. » Chiêu phong Trương-Tề làm Phiêu-kị tướng-quân. — Tề đưa lương thực rượu thịt cung cấp cho trăm quan. — Tị thả công-khanh ra. — Thôi tháu thập xe giá đi qua đông, khiển cựu quân ngự lâm quân vài trăm, cầm kích theo hộ tống xe Loan-dư qua đất Tân-phong, lúc đền đất Bá-lặng, vừa rốt mùa thu, gió kim thổi dậy; bổng nghe tiềng hét vang, vài trăm quân đền trên cầu, cảng ngừng xe giá. Hỏi lớn tiệng rằng: « Ai đền đó vậy? » — Quan Thị-Trung, là Dương-kỳ giục ngựa lên cầu nói: « Thánh-giá qua đây, ai dám ngăn trở? » có hai tướng ra nói: « Bọn ta vưng Quách-tướng-quân khiển giữ cầu nầy, đặng phòng kẻ dan tè; dã rằng Thánh-giá, phải cho ta thầy vua, thì mới tin. » — Dương-Kỳ cuồn rèn son lên. — Vua dụ rằng: « Mình trầm ở đây, khanh sao chẳng trở lui? » Chúng đều hô vạng tuề, phân ra hai bên; xe giá bèn đi qua dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kỳ trung.

(tiếp theo)

Tôi làm con nhờ khí huyết của mẹ sanh, rủi nghèo đói không lẩy chi mà báo đáp, liếu thân phận nào kẻ chi một nhấm, nuôi cho mẹ qua đời thì cũng chẳng sông làm chi; thương vì thân da tuyệt mình nhung, trời nở ghét, làm cho thua kẻ da đen mặt rỏ. Vì phải phận cao môn đại hộ, xin thánh thần cho lặng sóng ba đào, xui bá thoàn mà gặp dặng cửa cao; đặng giúp mẹ khỏi lao đao lận đận; đặng như vậy, dầu biển cạng non mòn còn nghĩa nặng, quyết thờ người cho thịt nát xương mòn. » nàng khóc và nguyện như vậy, rồi lạy bốn lạy dưa trời. May dâu đêm thanh trăng tỏ, Ông-Tơ và Bà-nguệt đi chơi, lóng nghe lời hiều hữu trung trinh, động lòng mới kiềm người mà xe chỉ.

Ông Tơ và Bà Nguyệt lúc thầy nàng Triều-Đông khóc than thân phận; vái mầy lời, động lòng mới khiên đi kiềm người mà xe chỉ. Ông Tơ tính với bà Nguyệt rằng: « Chúng ta thầy người bị gian truân thương mà nói vậy, chớ mạng lý của người, mình chưa biết rỏ. Vậy bà hảy ở đây mà chờ lảo, để lảo lên Bắc-Đẩu hỏi thăm, nều sồ nàng đặng dựa chổ trâm anh, thì ta sẽ kiềm nơi quyền quí cho nàng ». Nói rồi mới đi qua hướng Bắc, đền động ông Bắc-Đẩu vào hỏi nguyên do của nàng Triều-Đông, ông Bắc-Đẩu dở bộ mạng sồ xem, thì thầy nàng Triều-Đông, cốt Long-Nữ bị lội vẩn mặt trong lúc phạt bà đi chầu trời về, nên phạt xuống hạ dưới cho biết sự cực khổ. Và cũng có kỳ duyên với Khôi-Tinh. Nghe Bắc-Đẩu tỏ, thì ông Tơ vui mừng hết sức, mau mau trở về tỏ lại với bà Nguyệt, bà nầy cũng vui mừng giùm cho nàng Triều-Đông.

Vậy hai người mới giấc nhau để buề đi kiềm Khôi-Tinh. Đền chổ tỉnh ngoài đó Khôi-Tinh, cũng bị phạt nên xuống Trần-Thể, đang lảnh chức Phủ Doản có vợ nhà giàu lớn, mà người vợ ấy cốt là con bạch lại. (Rái-Trắng) Tuy là vợ chồng chớ Khôi-Tinh không thích ý. Khôi-Tinh tên tại trần là Lê-Vương-Tiết. Bởi sự may, nên khiền: (Thiên lý hữu duyên năng kỳ ngộ) ông Phủ-Doản ấy Thiên nhậm đền xứ của Triều-Đông. ông tuổi lớn mà người hình dung tuấn tú, diện mạo đoan trang. Xem rỏ thì lấy làm xứng đôi đẹp cặp, với nàng Triều-Đông lắm. Lại thêm ông Tơ và bà Nguyệt xe quấn xe quít xe cho đền mối chỉ thiệt săn, khiền cho Vương-Tiết thương yêu nàng Triều-Đông lắm. Cho đền đổi việc gia đạo với vợ nhà tan tát. Xem coi ây vốn lòng trời tiền định, lẽ nào mà mất thề dặng tường. Lúc đầu Vương-Tiết với Triều-Đông mà gặp nhau, những tưởng là trăng gió ít đêm xuân, nào hay nổi duyên kỳ ngộ, đá vàng xui nghĩa nặng. — Sau khi thiệt thương rồi, Vương-Tiết đam nàng Triều-Đông về làm chủ quỉ, đãi ra mặt thất gia, thì nàng Triều-Đông mới tin rằng

thần thánh rất linh, nên thường lặp cho nhớ những lời nguyền lúc nọ. — Đền lúc nhụy hồng phát đạt, nuôi lảo bà no cật ấm thân, đặng vậy chừng nào thì nàng Triều-Đông trọng và cảm ơn của Vương-Tiết lắm. Bởi vậy cho nên cử án tề mi bền chí gái, nưng khăn sửa trấp tiết chi cộng. — Vương-Tiết với Triều-Đông thiệt tình trong ân ái rất mặng nồng, còn bề ngoài chưa rỏ ràng niềm phu phụ. Vậy một buổi nàng Triều-Đông khóc mà than cùng chồng rằng: « Ơn vớt đăm ơn tày non biển, quyết trọn thờ, cho đền nát thân nầy, xin trên thương làm cho rỏ mặt đẹp mày theo tục lệ vợ chồng phải hôn nhơn giá thú; dã thương đặng xin lòng chớ phụ, hể làm ơn cho trót thì gọt phải cho trơn, liệu bề thương xin thương hẩy trọn bề, nều để vậy thế gian hay nghị-luận. » Vương-Tiết nghe lời vợ thở than phải lẽ tính lựa ngày mà tát hiệp lươn duyên. Tự hậu vợ chồng vui vẻ sang vinh, chồng phải nghĩa chồng, vợ tròn đạo vợ, làm quan đền trật phẩm triều-đình, hưởng thọ đền mảng hạng rồi Khôi-Tinh về thượng dưới cũng Khôi tinh còn Long-Nữ lại Tây phương là Long-Nữ.

CHUNG

TRẦN-GIẢI-NGƯƠN.

Quảng văn thi cuộc.

(cuộc thứ nhứt)

Nay muốn mở một cuộc thông đồng cho văn nhơn tài tử xa gần vui chơi với nhau cho dễ. Tuy xa cách mặc dầu, chớ cũng đồng thinh khí.

Xưa nay ai này đều biết bài thơ « Lảo-kị qui-y » là hay, không ai họa lại được cho bằng. Vậy nay đổi ngược lại ra để như sau nầy mà làm thử coi có hay chăng:

« Thanh ny hồi tục »

Xin chư đai nhơn tài tử có rảnh làm chơi, vận chi cũng được. Làm rồi xin biên ra ký tên cùng để chổ ở, bỏ vào thơ gởi cho M. Huê, thầy giáo trường Bến-tre, sẽ ra công khó, mời những kẻ lảo thành văn nhơn tài tử nhóm lại dượt coi sắp theo thứ lớp. Ba bài, thứ nhứt, thứ nhì, thứ ba sẽ biên gở. xin in vào Nhựt-trình cho chư qui-viên nhàn lắm.

Lại thầy ây sẽ kính gởi cho ông chủ bút bài thơ thứ nhứt một bộ sách coi chơi, lấy tình con nhà mộ điệu với nhau.

Trồng dưa hầu,

(tiếp theo).

Trồng nên trái dưa cũng cam go nhiều bề. Như khi vô phân tông; là đảo hàng trên giỏ kê lấy một bên dọc theo bộc mà bỏ thêm một hàng lỏ phân tông đó, cho rể dưa chừng phủ hàng sẽ bắt qua phân nầy thêm sức: thủ nghĩa là rể cái đã có phân rồi, thì vô phân tông nầy cho rể đâm ngang nó nhờ. Cũng một bữa vô phân tông, thì phá gian; phá gian là hai bộc hai đầu, cái gian ở dữa; phải phá cho nó thông nhau, kẻo để rể ra xuôi đụng nhằm đất cứng cù queo lại; một rể cù queo; thời giây trên dà sượng mặt; cho nên phải phá gian đó di. Dưa tươi mặt đặng rồi; gian bao nhiêu cũng phá tiệt. *(Sau sẽ tiếp theo.)*

NGUYỆT-THẠNH: Đặng-dải-Nhơn

BỔN QUÁN CẨN TÍN

Bổn quán kỉnh ít lời trước kiều lổi với chư qui hữu, sau xin trần tình cho rỏ lẽ đục trong: Nhựt trình Nông-cổ-mín-dàm lập từ 1er août 1901, đèn nay, cũng gần giáp một năm, nhờ ơn của các qui-hữu mua mà xem đặng ba trăm hai mươi lăm vị. Xin chư quí hữu xét coi anh em chúng tôi, chẳng những lổ công mà thôi, mà lại lổ tiền nữa. Tuy vậy mà đều làm hữu ít cho người, thì anh em chúng tôi dầu lổ công dầu lổ tiền, cũng chẳng mỏi chí, nguyện làm sao cho đặng thành sự cho người mới thôi. Thương ôi! Chẳng những là ít người muốn xem mà thôi, mà lại trong sổ ba trăm hai mươi lăm người mua, thì có hai trăm lẽ đã trả tiền. Xin coi như vậy thì hẹp cho chúng tôi lắm.

Nay chúng tôi xin dam trọn những chư vị chưa trả vô, nhựt trình nầy, đặng nhắc cho nhớ rỏ, ráng gởi bạc đến cho bổn quán, dùng mà xài đở kẻo lổ nhiều lắm. Xin chớ phiền sao mà hỏi tiền, vì thiều và lổ nên phải hỏi.

HẠT TRAVINH

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	1	Điếu, hội đồng	Hòa-hảo	1 Năm
»	2	Sơn-Phịch, cai-tổng	Bình-hóa	1 id.
»	3	Nguyễn-ngọc-Long, cai-tổng	Ngải-thập	1 id.
»	4	Võ-văn-long, cai-tổng	Bình-khánh-thượng	1 id.
»	5	Nguyễn-khắc-Thành, cai-tổng	Bình-phước	1 id.
»	6	Nguyễn-văn-Hợi, cai-tổng	Ninh-thuận	1 id.
»	7	Tăng-Rắt, cai-tổng	Đại-dư, Ngải-long-thượng	1 id.
»	8	Thạch-âm, cai-tổng	Hiếu-tử	1 id.
»	9	Hồng-khánh-Vân, phó-tổng	Tiểu-cần	1 id.
»	10	Nguyễn-văn-Búc, cai-tổng	Hương-nhơn, Ngải-long-thượng	1 id.
»	11	Trần-văn-Tập, phó-tổng	Trà-nhiêu-thượng	1 id.
»	12	Trang-văn-Chử, cai-tổng	Thạnh-nguyên	1 id.
»	13	Sơn-Keo, cai-tổng	Kỳ-la	1 id.
»	14	Hồ-văn-Trạch, cai-tổng	Trường-lộc	1 id.
»	15	Phạm-ngọc-Châu, phó-tổng	Trường-lộc	1 id.
»	16	Phạm-văn-Lồi, hương-sư	Long-thế, Bình-trị-ha	1 id.
»	17	Nguyễn-văn-Phương, hương-chủ	An-tịnh, Thạnh-hòa-trung	1 id.
»	18	Trần-ngọc-Chưởng	Cần-huè, Bình-hóa	6 tháng

HẠT MY-THO

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	19	Đoàn-văn-Phú, Interprète	Tribunal	1 Năm
»	20	Đoàn-công-Luận, propriétaire	Mỹ-chánh, Thạnh-phong	1 id.
»	21	Nguyễn-văn-Bình, hội-đồng	Phong-phú	6 tháng
»	22	Ngộ, cai-tổng	Lợi-Thuận	1 Năm
»	23	Hy, huyện	Caibè	1 id.
»	24	Tòng, Interprète	Commissariat	1 id.

HẠT CAN-THƠ

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	25	Võ-văn-Hương, hương cả	Mỹ-khánh, Định-bảo	1 Năm
»	26	Bùi-hữu-Thoại, hương-thân	Nhơn-nghĩa, id	1 id.
»	27	Nguyễn-thạnh-Trị, hội-đồng thẩm-án	Nhơn-ai, id	1 id.
»	28	Trần-thiện-Quê, hội-đồng	Trà-nóc	1 id.
»	29	Thức, Secrétaire	Perception	1 id.
»	30	Võ-văn-Huỳnh	Tràôn	1 id.
»	31	Phạm-tử-Xuyên, Interprète	àl'étude M. de Cotte	1 id.
»	32	Phạm-quan-Phải, đội-bộ	Hậu-thạnh-định-an	1 id.

HẠT GÒ-CÔNG

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	33	Dương-văn-Vạng, secrétaire	Inspection	1 Năm

HẠT BA-RIA

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
»	34	Bùi-thành-Liêm, hội-đồng	Long-điền	1 Năm
»	35	Trần-quan-Thuần, huyện	E. V.	1 id.
»	36	Thiệu, secrétaire	E. V.	1 id.
»	37	Trần-văn-hùng, cai-tổng	Phước-hưng-thượng	1 id.
»	38	Đước, phủ	E. V.	1 id.
				1 id.

HẠT GIA-ĐINH

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
»	39	Nhơn, secrétaire	id.	
»	40	Phan-quan-Chẩn secrétaire	id.	1 Năm
»	41	Phạm-hữu-Thành id	id.	1 id.
»	42	Nguyễn-văn-Quyên, cai-tổng	Long-vĩnh-hạ	1 id.
»	43	Nguyễn-lộc-Trinh, cai-tổng	An-thành	1 id.
»	44	Xã-trưởng	Linh-chiểu-tây, An-điền, Thủ-đức	6 tháng
				1 Năm

HẠT BEN-TRE

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
»	45	Nguyễn-xuân-Huờn, hội-đồng	Bảo-đức	
»	46	Lê-văn-Hòe, hương chủ	Thạnh-hòa, Minh-đạt	1 id.
»	47	Đoàn-văn-Song, cai-tổng	Minh-thiện	1 id.
»	48	Nguyễn-kiên-Hộ, xã-trưởng	An-thạnh, Minh-đạo	6 tháng
»	49	Nguyễn-tường-Hưng, phó-tổng	Minh-đạo	1 Năm
»	50	Phạm-trình-Tường, cai-tổng	Minh-quới	1 id.
»	51	Nguyễn-trí-Tân, cai-tổng	Minh-trị	3 tháng
				1 Năm

THÀNH SAI-GON

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỔ Ở	MUA BAO LÂU
»	52	Học, huyện	1er bureau Gouvernememt	1 Năm
»	53	Trụ, Interprète	10, Pellerin,	1 id.
»	54	Hiếu,	Imprimerie Legros	1 id.
»	55	Sáu-hớn,	Messagerie Fluviale	1 id.
»	56	Phong, Secrétaire,	Imprimerie l'opinion,	1 id.
»	57	Thiệt, Employé,	30, Boulevard Charner,	1 id.
»	58	Nam, id	50, Quai Arroyo chinois,	1 id.
»	59	Linh, Employé,	50, Quai Arroyo Chinois,	1 id.
»	60	Michel, Chữ,	Conmis, à la Cie Nationale,	1 id.

HẠT RACH-GIA

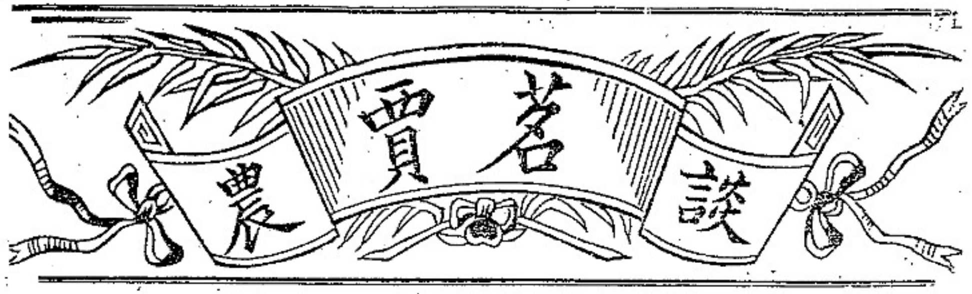
NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	61	Chiêu, thôn-trưởng	E. V.	1 Năm
»	62	Nguyễn-văn-Nhiêu, Interprète......	Tribunal	1 id.
		HẠT SA-DEC		
»	63	Nguyễn-tấn-Quyến, Phó-tổng	Phong-mẫm..........................	1 id.
		HẠT SOC-TRANG		
»	64	Lê-quan-Minh,.....................	Thơm-dôn, Vàm giấy-tho, ...	1 id.
»	65	Huỳnh-văn-Bữu, cai-tổng	Đinh-khánh,.......................	1 id.
»	66	Trần-Ngọc-Bính, phó-tổng	Đinh-khánh,.......................	1 id.
»	67	Lương-đức-Ngải, cai-tổng	Đinh-hòa,.........................	1 id.
»	68	Trần-văn-Gông phó-tổng, ...	Bình-hòa,.........................	1 id.
»	69	Trịnh-chấn-Xương,................	Bảy-xàu,..........................	1 id.
»	70	Trịnh-an-Dân,.....................	Bảy-xàu, ...	1 id.
		HẠT VINH-LONG		
»	71	Võ-văn-Đài Propriétaire	Hạnh-lâm, Bình-thiên	1 id.
		HẠT CHO-LON		
»	72	Nguyễn-hữu-Thường, cai-tổng	Long-hưng-hạ	1 id.
»	73	Nguyễn-văn-Tịnh hội-đồng	Long-hưng-hạ	1 id.
		HẠT THU-DAU-MOT		
»	74	Năng, Propriétaie	Phú-cường	1 id.

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 40

NGÀY 22 THÁNG TƯ NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 29 MAI 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người Langsa cùng ngoại-quốc... 10 $00.	SAIGON	1er Page le cent...... $ 1 50
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.	2e Page le cent...... $ 1 00
		3e Page le cent...... $ 0 80
		4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách buôn chung nhiều người dị quốc có gan lắm, phí tiền bạc nhiều trong khi đầu, hoặc tiệm rượu hoặc tiệm cưa, sở phí trước nhiều lắm, mà người còn dám làm. không sợ lỗ. Thì thường thường họ lời hoài, có nghe lỗ đâu ? — Chớ ví như lập tiệm cầm đồ là đều chắc lời ; xin tôn bằng quí hữu ráng tính lập kẻo uổng lắm. Tôi ước ao hết sức cho người bổn-quốc lập đặng tiệm cầm đồ rồi ; sau ắt còn nhiều chuyện đại lợi nữa ; hễ lập đặng việc buôn dễ trước, rồi quen, sau buôn khó nữa đặng. Nếu đặng thì người nước chúng ta hậu nhựt mới xuất đầu ra làm nghề buôn to bán lớn đặng. Còn như không đặng thì lấy làm tiếc cho người bổn-quốc, bỏ lợi mà tiếm hại tránh dễ mà đương khó, thiệt rất tiếc thay. Xét cho cùng dầu lời không nhiều, miễng có lời đừng lỗ, mà người bổn-quốc có chỗ hiệp bậu bạn anh em rồi, trước vui vẽ có anh em có bậu bạn, có chỗ cậy nhờ nhau nương dựa nhau ; sau là đông người nhiều trí, một ngày biện luận một chút, người nhiều trí chỉ đều có ích, người bực trung rõ đặng việc lời chung ; thì nghề năng sở sữ ; rồi ắt hóa đặng tự nhiên. Ví như bo bo không lo không tính không hùn không buôn, cứ một đều ai lo phận nầy, ai chẳng tưởng ai, thì là khổ cho trọn nước, chẳng có ích chi. Xin tôn bằng quí

hữu cho phép tôi chỉ một cách dề hèt sức về phép rủ anh em hùn hiệp vòn lớn đặng lập tiệm cầm đồ, như lời tôi đã tỏ trong hai bài trước đây.

Trong một hạt Tham-biện, thì có quan Đốc-phủ-sứ, quan Phủ hay là quan Huyện, trên thì có ba ông lớn dưới có Thông-phán, Kinh-lịch, Thông-ngôn, Ký-lục; như trong một tổng thì có Cai-tổng, Phó-tổng và Hội-đồng địa hạt; cũng như trong một làng có Hương-cả, Hương-chủ, Hương-trưởng, Hương-chánh, mấy hương chức vân vân.' Xem coi trong mấy ông quan lớn nhỏ đó, mỗi ông cũng có bạn hữu tri thức với những nhà thượng-phú trung và hạ phú; có lẽ nào không? Vậy xin mỗi ông lớn nhỏ gặp lúc rảnh rang phân trần biện luận với nhau, cho đồng tâm hiệp lực đặng lập tiệm cầm đồ, định mỗi phần hùn là bao nhiêu, cọng là mấy phần. Luận an rồi, mỗi ông đều có bạn nhà giàu thân quyền tin tưởng với mình; ông nào đều biện luận với bạn ông đó. Đến khi tỏ cho đều rồi hẹn nhóm một nhà nào kia, một ông làm đầu, xướng ra cho phân minh đều lợi đều hại, nghe chung, đều phải đều quầy cho rỏ. — Rồi lập trường biên ông nào hùn mấy phần, tính cọng lại đặng bao nhiêu. Đến đặng vậy rồi, xin cho tôi hay, tôi đến một khi làm giấy hùn cho rỏ giữa quan Lục-sự Notaire. Sau hết tôi nguyện hết sức tôi, mua cho đặng tiệm cầm đồ cho, đều ấy xin chư qui hữu đừng lo đến.

Vậy xin tôn bằng qui hữu rảng ra sức nhọc giùm cho nhau, cho chuộc đặng tiếng lâu nay, người mình không biết làm ăn như dị quốc. Xin gắn xin hảy gắn, gắn rồi phải nên.

(Sau sẽ tiếp theo.)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Hai tướng về báo với Quách-Tị rằng: « Thánh-giá đã đi rồi. » Tị nói: « Ta thiệt muốn dời qua Trương-Tê, đặng cướp Thánh-giá đem lại Mi-Ô; bay sao dám thả đi qua ». — Bèn chém hai tướng; dấy binh cảng đến. — Xe giá đang đi đến huyện Ba-âm, nghe sau lưng, tiếng hét rúng trời, cả kêu: « Xe giá chớ động. » Vua khóc phán với tôi đại thần rằng: « Vừa khỏi hang muôn lang, lại gặp miệng hùm, vậy thì nài sao? »

Chúng đều thất sắc. — Binh giặc tiệm gần; chỉn nghe một dải tiếng trống, ở sau lưng núi kéo ra một tướng đi trước có một mặt cờ lớn, đề hai chữ Đại-Hớn Dương-Phụng, dẫn quân đến hơn ngàn. (Nguyên trước Dương-Phụng từ bị thua Lý-Thôi, mới dẫn quân đồn dưới núi Chung-nam; nay nghe Thánh-giá đến, mới ra bảo hộ). Lúc đó bài khai trận thế. — Tướng của Tị, tên Thôi-Dỏng ra ngựa, cả mắng Dương-Phụng là phản tặc. — Dương-Phụng cả giận, ngó ngoái trong trận, nói: « Công-Minh ở đâu? » Có một tướng tay cầm búa lớn, cỡi ngựa Huê-Lưu sải ra, xốc lại đánh tên Thôi-Dỏng. Hai ngựa giao nhau, đánh một hiệp, chém Thôi-Dỏng dưới ngựa. Dương-Phụng. Thừa thế giết tới; quân của Tị cả thua, chạy lui hơn hai mươi dặm. Phụng bèn thâu quân, đến ra mắt lệnh Thiên-Tử. — Vua vỗ dụ rằng: « Khanh cứu mình trẫm, thừa công chẳng nhỏ » Phụng cúi đầu lạy tạ. — Vua hỏi: « Người nào chém tướng giặc? » Phụng dẫn tên tướng ấy lạy ở dưới xe, nói: « Người nầy ở Hà-đông người Dương-quận họ Từ tên Dục tự Công-Minh ». — Vua vỗ về sự công lao của người ấy. — Dương-Phụng bảo giá đến chỗ trú dịch nơi huyện Ba-Âm. Khiến quân nấu nướng, và sắm y phục cỏ bàn dưng cho Hoàng-thượng. — Đêm ấy lệnh Thiên-Tử nghỉ trong dinh Dương-Phụng. — Quách-Tị thua rồi một trận; đến ngày thứ điểm binh riêc đến trước dinh. — Từ-Dục dương trước ra ngựa. — Trọn đội binh lớn của Quách-Tị vây tám phía; lệnh Thiên-Tử và Dương-Phụng khốn tại cai tâm. — Trong lúc đang nguy cấp, bỗng nghe trên phía đông nam la hét cả rúng, có một tướng dẫn quân giục ngựa giết đến. Chúng giặc vở chạy, Từ-Dục thừa thế đánh riết; binh của Tị cả thua. — Người đó đến ra mắt lệnh Thiên-Tử, tên Đổng-Thừa dòng Quấc-Thích. — Vua khóc tỏ những việc đã qua. — Thừa tâu: « Xin Bệ-hạ khỏi lo, tôi với Dương-tướng-quân thề giết hai giặc ấy, cho bình tịnh thiên hạ ». Vua khiến sớm qua Đông-đô. Luông đêm thánh-giá khởi trình, trước đến Hoằng-nông. — Quách-Tị dẫn bại binh trở về gặp Lý-Thôi, mới nói: « Dương-Phụng và Đổng-Thừa cứu giá đi qua Hoằng-nông rồi;

nều đến Sơn-đông, đặng vững chơn rồi, thì rao với thiên hạ, khiến các chư hầu xúm đánh bọn ta, ba họ, bảo thủ không đặng ». — Thôi nói: « Nay Trương-Tê binh cứ tại Trường-an, chưa khá khinh động; ta với ngươi, nhơn vẫn hiệp binh một chỗ, kéo đến Hoằng-nông giết vua Hớn-Quân, chia hai thiên hạ, sao lại chẳng khá? » Tị mừng, chịu. — Hai người hiệp binh lại; theo dọc đàng cướp giựt binh kéo qua khỏi thì lấy sạch của người. — Dương-Phụng và Đổng-Thừa hay binh giặc ở xa kéo đến, mới dừng binh, trở lại cả đánh với giặc nơi sông Đông-giảng. — Thôi và Tị thương nghị rằng: « Binh ta đông, binh họ ít, chỉn khá hổn chiến thì đặng hơn họ. » Vậy Lý-Thôi ở bên tả; Quách-Tị ở bên hữu, tràng núi lấp nội ào tới. Dương-Phụng và Đổng-Thừa hai bên liều thác mà đánh giữ cứng xe vua và Hoàng-hậu ra, trăm quan, cung nhơn phủ, sách, điển-tịch, mỗi vật đồ ngự dùng, đều bỏ rớt. — Quách-Tị dẫn binh vào Hoằng-nông cướp giực. — Thừa và Phụng bảo thánh-giá chạy qua Hiệp-bắc. — Thôi và Tị phân binh cảng đến. — Thừa và Phụng một phía sai người xin dảng hòa với Thôi và Tị; một phía mật truyền thánh chỉ qua Hà-đông, kiếp với soái củ nơi Bạch-ba là Bàng-Tiên, Lý-Nhạc và Hồ-Tài, ba xứ quân binh trước đến cứu ứng. — Tên Lý-Nhạc nầy cũng là quân giặc trong rừng bụi tụ tập, nay việc cực chẳng đã mới triệu đến nó. Ba xứ quân ấy nghe Thiên-tử tha tội, lại cho làm quan, lẽ nào chẳng đến; đều kéo hết bổn dinh quân sĩ, nhóm với Đổng-Thừa, một tày lấy lại đất Hoằng-nông. — Thuở ấy Lý-Thôi và Quách-Tị đến chỗ nào đều cướp giực của bá tánh, kẻ già yếu thì giết, còn người mạnh mẻ thì bắt vô sung quân. Đến lúc địch thì xuôi, binh dân ấy ở trước; đặt tên rằng: « Quân dám liều thác. — Thế giặc lớn lắm. — Quân của Lý-Nhạc đến nhóm nơi Vị-dương. — Quách-Tị khiến quân sĩ đam y phục cùng vật kiện bỏ rải nơi đàng. — Quân của Nhạc thấy y phục đầy đất, dành nhau đến mà lượm; đội ngủ đều lỗi hàng. Hai quân của Thôi với của Tị đánh đồn bốn phía. — Binh của Nhạc cả thua. — Dương-Phụng cùng Đổng-Thừa. ngăn đở chẳng lại, mới bảo giá chạy qua hướng bắc, sau lưng quân của giặc cảng đến. Lý-Nhạc nói: « Việc đã gấp rồi, xin lệnh Thiên-tử lên ngựa đi trước. » — Vua phán: « Trẩm chẳng lẽ bỏ trăm quan mà đi »; Chúng đều kêu khóc đi theo. — Hồ-Tài bị giết trong lúc loạn quân. — Thừa và Phụng thấy giặc đủi theo gấp xin lệnh Thiên-tử bỏ xe giá, đi bộ đến mé sông Huỳnh-hà. Bọn Lý-Nhạc kiếm đặng một chiếc thoàn nhỏ, để làm ghe đưa. Thuở gặp lối trời lạnh lắm, Vua và bà Hậu gắn giấc nhau đến mé sông; bờ cao xuống thoàn không đặng, còn binh ở sau lưng gần đến. Dương-Phụng nói: « Khá mở dây cương cột lưng Vua thòng xuống thoàn đi ». — Trong chòm đông người, có Quấc-cựu là Phục-Đức, trao ra một cây lụa trăn mươi thước dư, nói: « Ta trong lúc loạn quân lượm đặng lụa nầy, khá tiếp với dây kéo xe. Trong hành quân quan Hiệu-húy tên Thương-Hoằng, dùng lụa quyền bao Vua và bà Hoàng-hậu, khiến chúng trước dòng Vua xuống. Vua xuống thoàn đặng. — Lý-Nhạc cầm gươm đứng trước mũi thoàn. — Anh bà Hậu là Phục-Đức cổng Bà-hậu xuống trong thoàn. Ở trên bờ còn nhiều người xuống chưa đặng, dành nhau nhãy xuống thoàn, bị Lý-Nhạc, chém bỏ trong sông. — Đưa Vua và Hoàng-hậu qua mé sông rồi, thả thoàn lại rước các người, dành mà qua đều bị đức tay, tiếng khóc la rúng trời; đã qua đặng rồi thì kẻ tả hữu chỉ còn dư mười người. — Dương-Phụng tiếm đặng một cổ xe trâu, chở Vua đến đất Đại-dương, hết đồ ăn; Đến tối ngụ nhà thường dân, kẻ nông phu nấu cơm dâng lên. Vua và Hoàng-hậu dùng cơm thô nuốt không xuống. — Ngày thứ chiếu phong Lý-Nhạc làm chinh bắc tướng quân; Hàng-Tiên làm chinh-đông Tướng-quân; rồi dẩy xe thánh giá đi tới. — Có hai tên đại thần tiếm đến khóc lạy trước xe, là quan Thái-húy tên Dương-Báo, quan Thái-Bộc là Hàng-Dung. — Vua và Hoàng-Hậu đều khóc. — Hàng-Dung tâu: « Thôi và Tị hai giặc và hay tin lời tôi, tôi đánh liều, đến nói với hai giặc bãi binh. Xin Bệ-hạ an bảo vóc rồng. » — Hàng-Dung đi rồi. - Lý-Nhạc thỉnh vua vào dinh Dương-Phụng tạm nghỉ. — Dương-Báo xin vua đóng Đô nơi huyện An-âp. — Thánh-gia đến An-âp khổ không có nhà tốt, Vua và Hoàng-hậu đều ở nơi lều tranh, lại không cửa mà gài, bốn phía rập gai, đặng che đở. — Vua và các đại thần nghị việc trong lều tranh; còn các tướng dẫn binh nơi ngoài hè mà trần che. Bọn Lý-Nhạc chuyên quyền, nên trăm quan vừa cọ xúc phạm nơi trước vua có gây gổ. Vậy nên cố ý dưng

rượu dục, cơm thô cho vua. Vua cũng gắn gượn mà nạp lấy.-Lý-Nhạc và Hàng-Dung lại liên danh bảo tàu dùm cho bọn võ đồ tầu tốt hơn hai trăm tên đều làm chức. Hiệu-húy và ngự-sữ, khắc ấn chang kiệp lấy dùi gạch đở dều chẳng ra thể thống -Nói về việc Hàng-Dung đi nói riêng với Thôi và Tị; hai giặc ấy nghe thừa lời, mới thả cung nhơn cùng bá quan về. — Năm ấy thất mùa lắm trăm họ đều ăn táo và rau; thác đói đầy đồng. quan Thái-thú Hà-nội là Trương-Dương dưng gạo thịch; quan Thái-thú Hà-đông, là Vương-Ấp dưng lụa là. — Vua vừa đặng an. — Đổng-Thừa và Dương -Phụng thương nghị; một phía sai người sửa sang cung viện nơi Lạc-dương, vì muốn đem xe giá về Đông-đô. — Lý-Nhạc không theo. — Đổng-Thừa nói với Lý-Nhạc rằng: « Lạc-dương vốn chỗ của lệnh Thiên-tử dựng đô; còn An-ấp là chổ đất nhỏ hẹp, làm sao mà để đặng xe giá, nay muốn vưng giá về Lạc-dương là lẽ chánh. Lý-Nhạc nói: « Bọn ngươi phụng giá đi đi, ta chỉ ở lại chổ nầy ». — Thừa và Phụng bèn phụng Thánh-giá khởi trình. — Lý-Nhạc thầm khiến người kiết liên với Lý-Thôi và Quách-Tị, đặng đồng cướp giá. — Đổng-Thừa, Dương-Phụng và Hà-Tiên hay thừa mưu, luôn đêm bày bố quân sĩ hộ tống xe ngựa trước qua cữa Cơ-quan. — Lý-Nhạc hay, không chờ quân của Thôi và Tị đến, mình dẫn bổn bộ người ngựa trước đến truy cẳng. — Canh tư bên tả cảng dền dưới núi Cơ-sang kêu lớn: « Xe ngựa chớ đi, Lý-Thôi, Quách-Tị ở đây. » Làm cho vua Hiến-Đế lòng kinh mật rung; còn trên núi lửa sáng hừng dậy.

Chánh-Thị:

Phen trước hai giặc rẻ ra hai;
Lúc nầy hai giặc hiệp lại một.

Chẳng biết lệnh Thiên-tử Nhà-Hớn làm sao khỏi đặng nạng nầy, vã nghe bài sau phân dải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Trồng dưa hấu,

(tiếp theo)

Từ ngày bỏ hột tới dất rồi; tuy deo đã yên; chớ bụng kẻ trồng không yên; ngày ngày sáng sóc. giây lát coi chừng; lo sợ bá bang. Phân cá để làm cho kiến lộn vào. Kiến lộn vào dưới phân, chỉ cho khỏi bất hơi mộng mới ra, lên mà cắn. Cắn đức mộng thì còn gì hột dưa. Hột dưa hư lấy hột dâu cho kiệp mà thế, lớp sợ để cắn hột tha đi. Bởi nhiều cớ tai biến không chừng, cho nên kẻ làm phải biết trước, khi ngâm hột cho chời, bỏ xuống hàng nào dư dật hàng nầy; lại còn lại một hai chén lại đem quân lá mà bâu riêng một chổ nữa mà thay thế bù chì bổ khuyết cho chổ hư hao thiếu thốn.

Cũng có khi coi dày nhỏ bớt đi; ấy là theo lúc hột mạnh è hế.

Khi dưa cắt ngọn rồi: chỉ nghĩa là không cho bò ra dông dài minh mông chi nữa. Ngọn còn không, cho lựa là nhánh ngang. Chớ ngọn bị ngắt thì nhánh ngang hay ngảnh bậy ngảnh ba, vì ngọn nó bị tế, thì tức minh ngang dọc tung hoành; cho nên coi ló ra đâu chận cắt đó mà bán cho dờn bà mua làm dưa, hoặc luột, hay là nấu canh dạu mắm cũng đặng.

Chẳng những là ngọn bị tế mà một mình nhánh ngang tức phải tung hoành chẳng nói làm chi; đến đổi mỗi mắt mỗi nức ra một trái; chớ phải để đặng thì một giây năm bảy trái là ít. Cũng bởi ló đâu chận đó, cho nên hai trái dưa còn lại mới lớn đặng. Năm nào trời thuận đất tốt dưa cặp lối 4, 5 tay thiếu gì.

Tai biến tự nhiên, về sự trồng dưa, là một thứ nầy. Phải rầy thì rầy; còn bảy thứ lửa thứ hỏi, thứ sương, thứ gió thứ nào cũng để duy một thứ rầy lửa là dữ hơn hết.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-THANH : Đặng-dải-Nhơn

Quảng văn thi cuộc.

(cuộc thứ nhứt)

Nay muốn mở một cuộc thông đồng cho văn nhơn tài tử xa gần vui chơi với nhau cho dễ. Tuy xa cách mặt dầu, chớ cũng đồng thinh khí.

Xưa nay, ai nầy đều biết bài thơ « Lảo-kị qui-y » là hay, không ai họa lại được cho bằng. Vậy nay đổi, ngược lại ra đề như sau nầy mà làm thử coi có hay chăng.

« Thanh ny hồi tục »

Xin chư dai nhơn tài tử rảnh làm chơi vận chi cũng được, làm rồi xin biên ra ký tên cùng để chổ ở, bỏ vào thơ gởi cho M. Huế, thầy giáo trường Bến-tre, sẽ ra công khó, mời những kẻ lảo thành văn nhơn tài tử nhóm lại duợt coi sắp theo thứ lớp. Ba bài, thứ nhứt, thứ nhì, thứ ba sẽ biên gởi xin in vào Nhựt-trình cho chư quí-viên nhãn lãm.

Lại thấy ấy sẽ kính gởi cho ông chủ bút bái thơ thứ nhứt một bộ sách coi chơi, lấy tình con nhà mộ điệu với nhau.

Thi Phổ.

Tiền Đốc-học Thiện (Kiểu-công) thiên-nhậm Rạch-giá.

1° Cao đình tiễn biệt chén lưng vơi,
Muôn dặm dầu xa dạ chẳng dời.
Câu ngọc lời vàng hằng nhắt nhở,
Ơn sâu nghĩa nặng dám đâu phai.
Dặm ngàn kỳ ký khuyên đừng nệ,
Vực chín giao long chí chớ sai.
Ơn dạy chẳng ơn ơn lại oán.
Oán mà chẳng nệ mấy là ai.

(DIỆP-THỌ-SƠN)

2° Tưởng ngày chia bước dặm vơi vơi,
Lời trước còn ghi dạ chẳng dời,
Đêm nguyệt rường trông màu chẳng lợt,
Chiều mây cây ngóng sắc không phai.
Nước non chừng ấy tình dường ấy,
Vàng đá dầu phai nghĩa chớ sai.
Tay lại nắm tay càng bận-bịu,
Dương-Quan qua đó biết cùng ai?

(TRỊNH-HOÀI-NGHĨA)

3° Quan hà mấy độ chén đầy vơi,
Hoạn lộ thấy toan gót ngọc dời.
Đường Hạnh tuy xa tình khó lợt,
Sân trình dầu cách nghĩa nào phai.
Gió xuân chóng mát lòng dâu phụ,
Mưa tiết gội nhuần dạ há sai.
Bận nổi Sài-gòn xa Rạch-giá,
Lời vàng câu ngọc biết cùng ai.

(TRẦN-DUY-THANH)

4° Lấy chi làm báu đặng vuôn tròn?
Đưa bạn lên đường dạ héo don!
Dặm liễu ngậm ngùi vẩy liệc ngọ,
Việc quan bận-biệu chạnh lòng son.
Khuê ly cách bức ngày tha thiết,
Tòng hạt xa xuôi tiếng véo von.
Trọng vọng cùng nhau vì nghĩa khí,
Bữa cơm hể nhớ nhớ nào ngon.

(ĐINH-THIẾU-QUANG)

5° Rạch-giá theo chơn mây bữa tròn,
Đưa thầy xuống dạy trả don don.
Ngày đêm tỏ vẻ tình chung thỉ,
Hôm sớm phân trần nghĩa sắt son.
Lúc hiệp một đoàn lòng hớn hở,
Khi phân đôi ngã dạ thon von.
Sài-gòn từ bữa về xa cách,
Thổn thức gan vàng khó ngủ ngon.

(TRẦN-DUY-THANH)

6° Đẩn dình lần bước dặm trường đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Thập thoản nước non mây chất ngất,
Mịt mờ trời đất nguyệt linh-chinh.
Mây dưa dịch sứ mai vài nhánh,
Hềm chẳng chương đài liễu một nhành.
Thất thẻo chưa yên đêm giất điệp,
Đông lâu trông điểm dục tàng canh.

(TRỊNH-HOÀI-NGHĨA) Quảng-nam du-sĩ:
TÔ-THIỆN-THUẬT

Nguyễn phồ Tô-thúc-Bi tam thập lục thế tôn. Kính-soạn.

BỔN [illegible]UÁN CẦN TÍN

Bổn quán kỉnh ít lời trước kiều lổi với c[illegible] [illegible]ui hữu, sau xin trần tình cho rỏ lẽ đục trong: Nhựt trình Nông-cổ-mín-đàm lập từ 1er aoû[illegible] [illegible]01, đèn nay, cũng gần giáp một năm, nhờ ơn của các qui-hữu mua mà xem đặng ba trăm hai [illegible]ơi lăm vị. Xin chư quí hữu xét coi anh em chúng tôi, chẳng những lổ công mà thôi, mà l[illegible] [illegible] tiền nữa. Tuy vậy mà đều làm hữu ít cho người, thì anh em chúng tôi dầu lổ công d[illegible] lổ tiền, cũng chẳng mỏi chí, nguyện làm sao cho đến thành sự cho người mới thôi. Thương [illegible]! Chẳng những là ít người muốn xem mà thôi, mà lại trong sổ ba trăm hai mươi lăm ngư[illegible] mua, thì có hai trăm lẽ đã trả tiền. Xin coi như vậy thì hẹp cho chúng tôi lắm.

Nay chúng tôi xin đam trọn những chư vị chưa trả [illegible] nhựt trình nầy, đặng nhắc cho nhớ rỏ, ráng gởi bạc đến cho bổn quán, dùng mà xài đở kẻo [illegible] nhiều lắm. Xin chớ phiền sao mà hỏi tiền, vì thiếu và lổ nên phải hỏi.

HẠT TRAVINH.

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	1	Điều, hội đồng	Hòa-hảo	1 Năm
»	2	Sơn-Phịch, cai-tổng	Bình-hóa	1 id.
»	3	Nguyễn-ngọc-Long, cai-tổng	Ngải-thập	1 id.
»	4	Võ-văn-long, cai-tổng	Bình-khánh-thượng	1 id.
»	5	Nguyễn-khắc-Thành, cai-tổng	Bình-phước	1 id.
»	6	Nguyễn-văn-Hợi, cai-tổng	Ninh-thuận	1 id.
»	7	Tăng-Rất, cai-tổng	Đại-dư, Ngải-long-thượng	1 id.
»	8	Thạch-Âm, cai-tổng	Hiếu-tử	1 id.
»	9	Hồng-khánh-Vân, phó-tổng	Tiểu-cần	1 id.
»	10	Nguyễn-văn-Búc, cai-tổng	Hưng-nhơn, Ngải-long-thượng	1 id.
»	11	Trần-văn-Tập, phó-tổng	Trà-nhiêu-thượng	1 id.
»	12	Trang-văn-Chử, cai-tổng	Thạnh-nguyên	1 id.
»	13	Sơn-Keo, cai-tổng	Kỳ-la	1 id.
»	14	Hồ-văn-Trạch, cai-tổng	Trường-lộc	1 id.
»	15	Phạm-ngọc-Châu, phó-tổng	Trường-lộc	1 id.
»	16	Phạm-văn-Lồi, hương-sư	Long-thế, Bình-trị-hạ	1 id.
»	17	Nguyễn-văn-Phương, hương-chủ	An-tịnh, Thạnh-hòa-trung	1 id.
»	18	Trần-ngọc-Chưởng,	Cầm-huê, Bình-hóa	6 tháng

HẠT MY-THO

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	19	Đoàn-văn-Phú, Interprète	Tribunal	1 Năm
»	20	Đoàn-công-Luận, propriétaire	Mỹ-chánh, Thạnh-phong	1 id.
»	21	Nguyễn-văn-Bình, hội-đồng	Phong-phú	6 tháng
»	22	Ngộ, cai-tổng	Lợi-Thuận	1 Năm
»	23	Hỷ, huyện	Caibè	1 id.
»	24	Tòng, Interprète	Commissariat	1 id.

HẠT CAN-THƠ

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	25	Võ-văn-Hương, hương-cả	Mỹ-khánh, Định-bảo	1 Năm
»	26	Bùi-hữu-Thoại, hương-thân	Nhơn-nghĩa, id	1 id.
»	27	Nguyễn-thạnh-Trị, hội-đồng thẩm-án	Nhơn-ai, id	1 id.
»	28	Trần-thiện-Quê, hội-đồng	Trà-nóc	1 id.
»	29	Thức, Secrétaire	Perception	1 id.
»	30	Võ-văn-Huỳnh	Trà-ôn	1 id.
»	31	Phạm-tứ-Xuyên, Interprète	àl'étude M. de Cotte	1 id.
»	32	Phạm-quan-Phải, đội-bộ	Hậu-thạnh-định-an	1 id.

HẠT GÒ-CÔNG

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1er Août 1901	33	Dương-văn-Vạng, secrétaire	Inspection	1 Năm

HẠT BA-RIA

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
»	34	Bùi-thành-Liêm, hội-đồng	Long-điền	1 Năm
»	35	Trần-quan-Thuần, huyện	E. V.	1 id.
»	36	Thiệu, secrétaire	E. V.	1 id.
»	37	Trần-văn-hùng, cai-tổng	Phước-hưng-thượng	1 id.
»	38	Được, phủ	E. V.	1 id.

HẠT GIA-ĐỊNH

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
»	39	Nhơn, secrétaire	id.	1 Năm
»	40	Phan-quan-Chân secrétaire	id.	1 id.
»	41	Phạm-hữu-Thành id	id.	1 id.
»	42	Nguyễn-văn-Quyền, cai-tổng	Long-vĩnh-hạ	1 id.
»	43	Nguyễn-lộc-Trinh, cai-tổng	An-thành	6 tháng
»	44	Xã-trưởng	Linh-chiểu-tây, An-điền, Thủ-đức	1 Năm

HẠT BEN-TRE

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
»	45	Nguyễn-xuân-Huờn, hội-đồng	Bảo-đức	1 id.
»	47	Đoàn-văn-Song, cai-tổng	Minh-thiện	6 tháng
»	48	Nguyễn-kiên-Hộ, xã-trưởng	An-thạnh, Minh-đạo	1 Năm
»	49	Nguyễn-tương-Hưng, phó-tổng	Minh-đạo	1 id.
»	50	Phạm-trinh-Tường, cai-tổng	Minh-quới	3 tháng

THÀNH SAI-GON

NGÀY	Nos D'ORDRE	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
»	52	Học, huyện	1er bureau Gouvernememt	1 Năm
»	53	Trụ, Interprète	10, Pellerin,	1 id.
»	54	Hiếu,	Imprimerie Legros	1 id.
»	55	Sáu-hớn,	Messagerie Fluviale	1 id.
»	56	Phong, Secrétaire,	Imprimerie l'opinion,	1 id.
»	57	Thiệt, Employé,	30, Boulevard Charner,	1 id.
»	59	Linh, Employé,	50, Quai Arroyo Chinois	1 id.
»	60	Michel, [illegible]	Commis, à la Cie Nationale,	1 id.